

Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú

ନାମଃ ସମ୍ବଦ୍ଧ ସହାଁ ତୁ	Namah	samnta	buddhanām
ସାପତିହାତ ଶାସନାନାମ	apratihata		sāsanānām
ତଦ୍ୟାଥା ଓମ କା କା କାହା ହି କାହା ହି	Tadyathā	om	kha kha khā hi khā hi
ହୁମ୍ ହୁମ୍ ଜଵଳ ଜଵଳ ପ୍ରଜଵଳା	hūm hūm	jvala	jvala prajvala
ପ୍ରଜଵଳା ତିଷ୍ଠା ତିଷ୍ଠା ଶ୍ତି ରି	prajvala	tiṣṭhā	tiṣṭhā šti ri
ଶ୍ତି ରି ସ୍ଫାତ ସ୍ଫାତ ଶଂତିକା	štī ri	sphaṭ	sphaṭ śantika
ଶ୍ରୀ ଅ ସ୍ଵାହା	śriye	svāhā	

H. TRẦN ÂM DƯƠNG TRẠCH

Tất cả những linh phù trấn trạch đều 1 cách dựng giống nhau, vè dán trên cửa phía ngoài. Khi không dùng nữa tháo ra đốt, vái: **TỔNG THẦN** 3 lần.

CHÚ KHOÁN CÁC LOẠI DỜI ĂN, HUYẾT VẬN, MỤC SUNG, SUNG TRẠC, CHÚ NÀY CÒN CÓ THỂ GIẢI ẾM NHÀ CỦA:

Nam mô tiền Tổ Lỗ Ban, hậu Tổ Lỗ Ban
Đệ tử xin kính bút dụng hung yên, bất dụng hương đăng
Sư Phó tốc giáng lai lâm
Cứu trợ đệ tử trừ chủ gia tai họa khứ
Càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài

**Kim, thủy, mộc, hỏa, thổ
Ngũ hành tương sanh
Cấp cấp như luật lệnh.**

CHÚ CẦU TÀI, TRẦN TRẠCH.

Cung thỉnh bốn gia Đông Trù Tư Mạng Táo Phủ Thần Quân, Thổ Địa Đại Vương, Tài Thần linh quang, tiền hậu Địa chủ Tài Thần, Ngũ phương ngũ thổ Long Thần, thập bát Long Thần, liệt vị Thần linh, long mạch Thần quang, Thần kỳ bốn thổ cảm ứng chứng minh cho đệ tử (....nói tên họ tuổi mình ra) Bốn thổ an vị trấn trạch quang minh tôn kính, hiệp gia bình an vạn sự hưng, chiêu tài tiến bảo tự đương minh.

Các nhựt an thần, Thần phô chiêu trấn trạch quang minh (3 lần)

Chú này đương nhiên có công năng trừ Tà, Ma xâm nhập gia cư, thổ trạch của mình, tuy nhiên trường hợp Ma nhập thân hay Quỷ ám v.v... nên dùng 1 thần chú khác, KIM CANG GIÁM SÁT CHÚ sau đây cũng coi là thích hợp:

NAM MÔ KIM CANG TRAI ĐÀNG GIÁM SÁT, TRÌ GIẢ KHAI HOA, THẦN TIÊN PHỤC VỌNG, TRÌ KHỦ KHỨ LAI, TRỪ TÀ SÁT QUỶ, NGŨ VỊ THẦN MÔN, NGŨ ÂN LÔI PHÙ, TỨ VỊ THIÊN LONG, KIM ĐÀNG QUI TUỐNG, ĐẠI TẨ LÔI PHONG, TRÌ NAM QUÁN ĐÁNH, SÁT QUỶ LÔI PHÙ, TRỪ TA VẠN TUỐNG, GIÁM SÁT OAI LINH THẦN TIÊN PHỤC VỌNG.

NAM MÔ KIM CANG ĐẠI PHÁ LÔI PHÙ TÁ HẠ.

TRỪ QUỶ TÁO

Nam mô Dương Tiên hội Càn Khôn, thần linh trợ lực, thiết pháp côn thần, hội thần linh đã tà đã quỷ cấp cấp như luật lệnh.

GIẢI ÉM ĐÓI NHÀ CỦA.

**Thiên Dương Địa Âm
Nhị khí hóa thân
Tam Hoàng phô chiêu
Kiết diệu lâm môn
Hoa hương tán thái
Thiên nhạc lưu âm
Nghinh thỉnh gia đình**

**Chư tà mộc nhập
Thủy hỏa nam xâm
Môn Thần hộ trì
Sát Quỷ chư tinh
Thần oai quang đại
Chánh đại quang minh
Thái Ất sắc lệnh.**

TRẦN TRẠCH:

Sắc Lệnh Lỗ Ban tiên Sư Bảo Hộ Gia Trạch Bình An Đại Cát Bách Vô Cấm Ky Cấp Cấp như Luật Lệnh. .

CHÚ VÁI ĐẤT ĐAI, THỔ ĐỊA, THẦN TÀI v.v...

Nam Mô Ngũ Phương Ngũ Thủ Long Thần, Tiền Hậu Địa Chủ Tài Thần, Thành Hoàng Bốn Xứ, Thành Hoàng Bốn Cảnh, Đất Đai Dương Trạch, Đất Nước Ông Bà Cảm Ứng Chứng Minh Phù Hộ Đệ Tử.... (tên họ tuổi v.v...) Gia Trạch Bình An, Thương Mại Hiệp Thuận, Đa Khách Đáo Lai V.v...

(sáng chiều 2 lần thấp nhang cầu nguyện đọc 3 lần, khi mình đi chở lạ ngủ qua đêm hay ngủ nơi khách sạn v.v... cần vái cầu này, cũng như là dùng lẻ ra mắt vậy)

AN THIÊN ĐỊA CHƠN NGÔN: (nhà cửa không lộn xộn, xào xáo)

Na Mắc Sa Măn Tá Búd Đa Nam, Om Đu Ru Đu Ru Pơ Ri Thi Vi Đề Xoá Ha (7 lần)

TRÙ QUÝ TÁO

Nam mô Dương Tiễn hội Càn Khôn, thần linh trợ lực, thiết pháp côn thần, hội thần linh đã tà đã quý cấp cấp như luật lệnh.

CHÚ GIẢI YÊM NHÀ CỦA:

Nam mô tiền Tổ Lỗ Ban, hậu Tổ Lỗ Ban

Đệ tử xin kính bút dụng hưng yên, bất dụng hương đăng

Sư Phó tốc giáng lai lâm

Cứu trợ đệ tử trừ chủ gia tai họa khứ

Càn, khâm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài

Kim, thủy, mộc, hỏa, thổ

Ngũ hành tương sanh

Cấp cấp như luật lệnh.

CHÚ NAM TÔNG TRÂN NHÀ TRÙ MA QUÝ, TRỘM ĐẠO, PHÁO KÍCH:

Om mắc' Pút Thăn ma ha Pút Thăn

Om mắc Pút thăn ma ha pen thăn

Úc pắc cúc tắc sô thê dắc si lắc nắc mắc si lô, si lắc Pút Thô, Nặc Mô Pút Thê Dắc.

Đọc thổi vô 4 viên đá nhỏ hay 4 cục sỏi, đất v.v....đến 4 góc nhà, và đọc chú này vô nước rải từ trong nhà ra cửa trừ xui xẻo ô uế gia trạch.

CHÚ CẦU TÀI , TRÂN TRẠCH.

Cung thỉnh bồn gia Đông Trù Tư Mạng Táo Phủ Thần Quân, Thổ Địa Đại Vương, Tài Thần linh quang, tiền hậu Địa chủ Tài Thần, Ngũ phương ngũ thổ Long Thần, thập bát Long Thần, liệt vị Thần linh, long mạch Thần quang, Thần kỳ bồn thổ cảm ứng chứng minh cho đệ tử (....nói tên họ tuổi mình ra) Bồn thổ an vị trân trạch quang minh tôn kính, hiệp gia bình an vạn sự hưng, chiêu tài tiên bảo tự đương minh.

Các nhựt an thần, Thần phồ chiêu trấn trạch quang minh (3 lần)

Chú này đương nhiên có công năng trừ Tà, Ma xâm nhập gia cư, thổ trạch của mình, tuy nhiên trường hợp Ma nhập thân hay Quỷ ám v.v... nên dùng 1 thần chú khác, Kim Cang Giám Sát Chú sau đây cũng coi là thích hợp:

NAM MÔ KIM CANG TRAI ĐÀNG GIÁM SÁT, TRÌ GIẢ KHAI HOA, THẦN TIÊN PHỤC VỌNG, TRÌ KHỦ KHÚ LAI, TRÙ TA SÁT QUỈ, NGỦ VỊ THẦN MÔN, NGỦ ÁN LÔI PHÙ, TỨ VỊ THIÊN LONG, KIM ĐÀNG QUI TUỐNG, ĐẠI TẨ LÔI PHONG, TRÌ NAM QUÁN ĐÁNH, SÁT QUỈ LÔI PHÙ, TRÙ TA VẠN TUỐNG, GIÁM SÁT OAI LINH THẦN TIÊN PHỤC VỌNG.

NAM MÔ KIM CANG ĐẠI PHÁ LÔI PHÙ TÁ HẠ.

TÚ TUNG NGỦ HOÀNH TRÂN TRẠCH.

**Nhứt tung khai Thiên môn
Nhị tung bế Địa hộ
Tam tung lưu Nhơn môn
Tú tung cấm Quỉ lộ
Nhứt hành giải nạn khổ
Nhị hành độ thân nhơn
Tam hành trừ hung ác
Tú hành sát tà nhơn
Ngũ hành cấm hung thần
Nam mô Lỗ Ban Tiên sư
Thái Thượng Lão Quân
Ngô phụng phù hiển hiện.**

GIẢI ẾM ĐỐI NHÀ CỦA.

**Thiên Dương Địa Âm
Nhị khí hóa thân
Tam Hoàng phổ chiếu
Kiết diệu lâm môn
Hoa hương tán thái
Thiên nhạc lưu âm
Nghinh thỉnh gia đình
Chư tà mộc nhập
Thủy hỏa nam xâm
Môn Thần hộ trì
Sát Quỉ chư tinh
Thần oai quang đại
Chánh đại quang minh
Thái Ất sắc lệnh.**

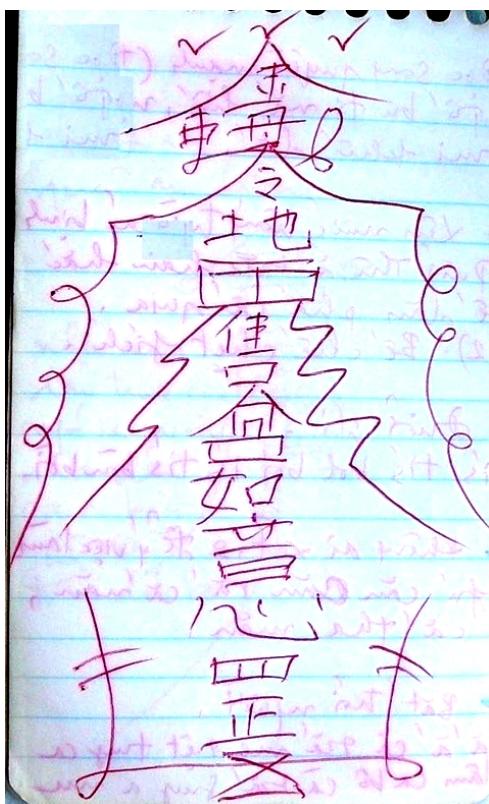
THUẬT TRÂN KẺ TRỘM

Tối sơ kẻ trộm vào nhà thì dựng ngược một cái chổi ở cửa ra vào và đọc một câu thần chú: "*Chém đầu thẳng Chích, ních đầu thẳng Cược, treo ngược cành đa, chém cha thẳng kẻ trộm*". Hoặc đọc: "*Chém đầu thẳng Chích, ních đầu thẳng Cược, ăn cóm tháng Ba, ăn gà tháng Bảy, chém nảy đầu đì*"... Như thế dẫu có kẻ trộm, cũng rợn mà không dám vào nhà.

THUẬT TRỪ TÀ GIẢI ĐỘC

Ngoài các sự trông nêu, rắc vôi bột, cành đa, lá dừa ngày Tết, dán bùa yểm bùa khi có người chết... còn quanh năm muốn cho yên bình ngoài cửa ngõ thì dựng một cái cột đá khắc năm chữ "*Khương Thái Công tại thư*" hoặc muốn giữ cho tà thần trong nhà thịnh vượng thì xây một *con chó đá* ngoài cửa ngõ.

BÙA KIM MÃU SẮC LỆNH, hãy làm 2 lá: 1 để dán bàn thờ Thổ Địa hoặc như lá phướn cắm trước nhà, lá thứ 2 bỏ túi, và sắm sửa lễ vật để cúng bàn thờ Thổ Thần hoặc trước cửa cái, bao gồm bộ tam sanh (miếng thịt 3 chỉ, cái trứng, con tôm (đều luột chín), điã gạo muối, ly rượu đế hoặc Vodka loại ngon, bông hoa trái cây; rồi vái Ngũ Phượng ngũ Thổ Long Thần Thổ Địa Tài Thần chứng lễ gia trì (giúp đỡ) cho... cái gì đó... tuỳ tâm thành mà cầu nguyện v.v.. Sau đó xin que âm dương lấy 2 đồng xu 1 cent rồi xin que âm dương 3 lần, nếu như 2 lần của que úp que ngửa thì việc cầu nguyện sẽ như ý. (hình ở dưới)



TRẦN TRẠCH, MỞ NHÀ BỊ ÉM TÀ QUỶ, v.v... câu Chú cũa Linh Phù mở nhà bị ém, chữ này rất hay, đây là Linh Phù cũa Thái Ât Thiên Tôn, Thầy cũa tất cả chư Tiên, nhà nào bị ém đối, phá hại bằng tà thuật, chỉ cần thượng Bùa này trấn ngay chánh Môn Thái Ât Đại Tiên sẽ thâu ngay Tà thuật, binh tướng ém đối ngay đó! Chú:

THIÊN DƯƠNG ĐỊA ÂM NHỊ KHÍ HOÁ THÂN

TAM HOÀNG PHÔ? CHIẾU KIẾT DIỆU LÂM MÔN

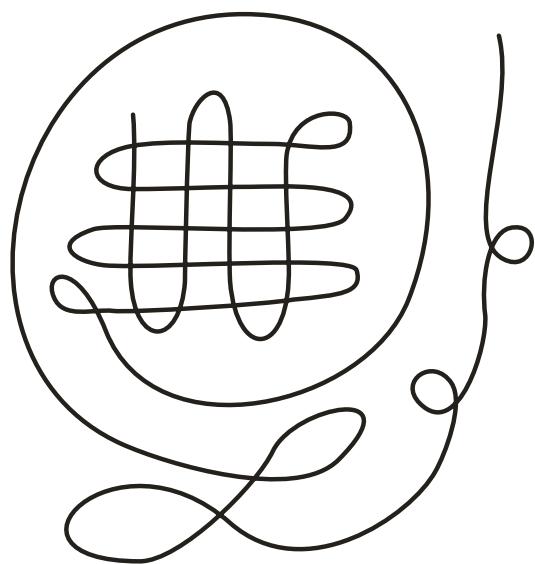
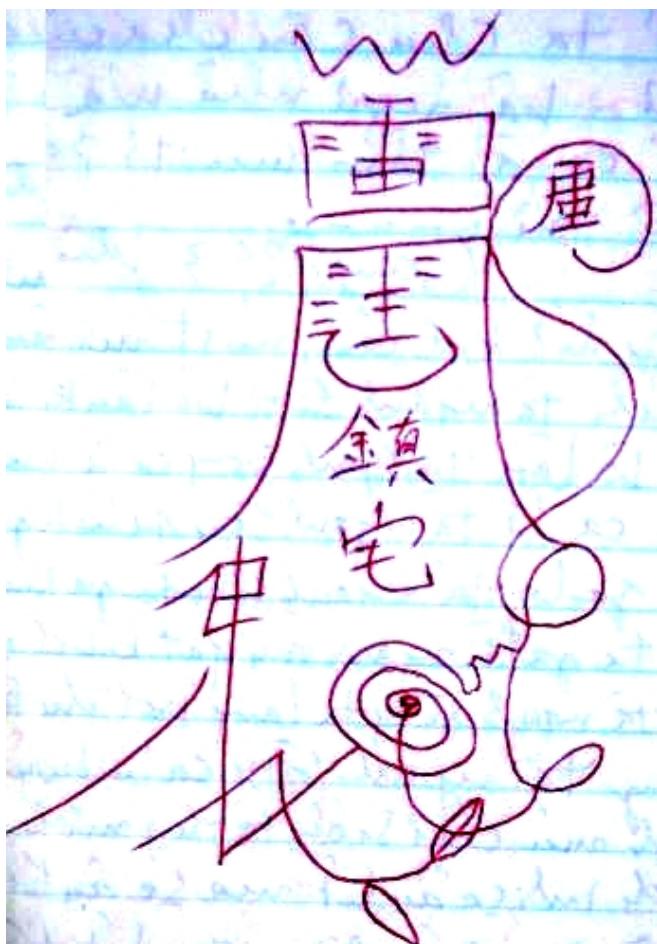
HƯƠNG HOA TÁN THÁI THIÊN NHẠC LUU ÂM

NGHINH THĨNH GIA ĐÌNH CHU' TÀ MỘC NHẬP THỦY HÓA NAM XÂM

MÔN THẦN HỘ TRÌ SÁT QUĨ, CHU' TINH THẦN OAI QUĂNG ĐẠI, CHÁNH ĐẠI QUANG MINH

THÁI ÂT SẮC LINH.

Trừ ém đối nhà mình để thêm 2 chậu xương Rồng 2 bên ngoài cửa .



TÚ TUNG NGŨ HOÀNH TRẦN TRẠCH:

Nhứt Tung Khai Thiên Môn

Nhị Tung Bế Địa Hộ

Tam Tung Lưu Nhân Môn

Tú Tung Cấm Quỷ Lộ

Nhứt Hoành Giải Nạn Khổ

Nhị Hoành Độ Thân Nhân

Tam Hoành Trù Hung Ác

Tú Hoành Sát Tà Nhân

Ngũ Hoành Cấm Hung Thần

Nam Mô Lỗ Ban Tiên Sư

Thái Thuượng Lão Quân

Ngô Phụng Phù Hiển Hiện.



Địa Linh Áp Quỷ Đạo Phù

Lá phù này dùng để xin Thổ Thần tránh nạn tai, cầu bình an.

Thí dụ: Năm phía hướng Đông, Tây là đại lợi, hướng Nam, Bắc là bất lợi. Đất của ta là hướng Nam, Bắc, bất lợi. Hoặc khi mua đất lại của người đã dùng, không biết đất có sạch không? Còn có linh khí không? Vẽ 4 bùa này chôn xuống đất, chọn ngày "Trừ Nhật". Dù năm bất lợi đều không ảnh hưởng về niêm sát, nguyệt sát, hay nhật sát nữa. Chôn xong 4 bùa này âm bình trong phạm vi cuộc đất đó sẽ bỏ đi, miếng đất sẽ trở lại sạch sẽ.



Địa Linh Áp Phong Sát Phù

Dùng phù này để áp chế "Phong Sát" trong địa lý. Thí dụ tìm được cuộc đất tốt, đại địa ly, địa khí theo mẫu loa truyền thăng lên, từ dưới lên cao đến tới đỉnh phong, đây là kiểu cô cao của đại địa lý, miếng đất kia có vòng khoen xoay vòng. Vị trí địa lý này như là vị đế vương tam công, cúi xin thiên sơn vạn loan.

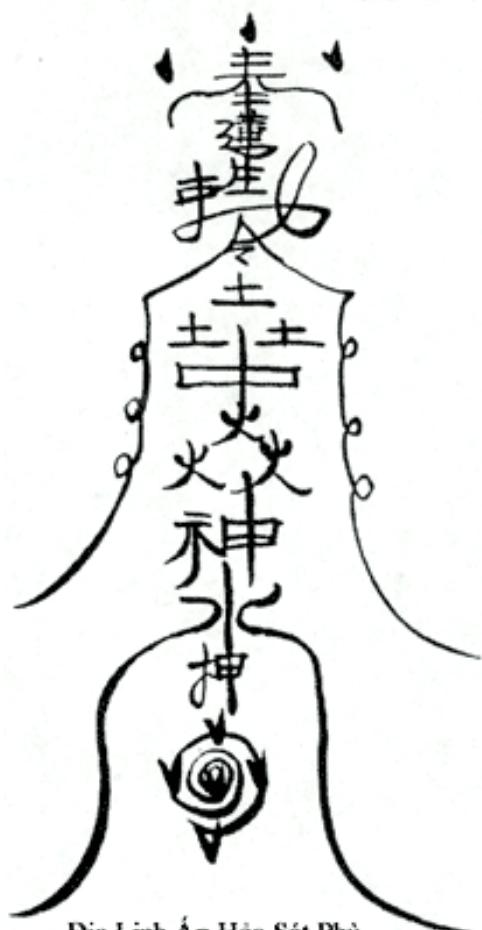
Dùng phù vẽ trên 4 miếng trúc, hướng về 4 phương, chọn ngày "Định Nhật" chôn xuống, tức là trừ Phong Sát.

Người đời sau được đại địa lý này phù hộ làm quan (có thể lên đến "Đế Vương Tam Công")



Địa Linh Áp Thủy Phù
(trần trạch)

đây thêm một phù dùng cầu xin Thần Đất xem đất tốt hay xấu, và áp chế nếu cần. Đây là sắc lệnh "Ngũ bách thanh tịnh thủy linh phù". Thầy Phong Thủy xem xét cuộc đất, địa hình, phát hiện ra "Lâm Đầu Thủy" "Phản Cung Thủy" "Dâm Thanh Thủy" "Bát Diệu Thủy Sát". Nên tìm ra phần then chốt của Thủy với Phong Thủy, rồi đào hố sâu 7 tấc, chọn ngày "Trù Nhật" hay "Định Nhật" chôn lá bùa này xuống, hung sát bất sanh, cầu thần cho tai qua nạn khói, cuộc đát được bình an.



Địa Linh Áp Hòa Sát Phù
(trần trạch)

"Hỏa sát" tức là "Hỏa Khang" trong địa lý.

Nhiều đát sinh tồn tại ở trong quan tài, kiến sâu đi lại trong động huyệt, rắn rết xâm nhập vào huyệt là cho gia đình hiềm con cái, xương cốt người chết đa sô đen thui

Địa linh của "Hỏa Khang" ảnh hưởng rất lớn cho con cái đời sau: như bị phong cùi, trong gia đình có người chết bất đắc kỳ tử, tuổi thọ ngắn, con cháu ly hương làm ăn cực khổ, hay mắc tai ương họa nạn.

"Địa Linh Áp Hòa Sát Phù" chính là "Thô Trung Hỏa". Nên dùng "Thần Thủy" trần áp, chọn ngày trù nhật, đem lá bùa này, chôn vào chính giữa mồ mả, thì có thể trừ khử "Hỏa Sát", và tất cả ảnh hưởng của Hỏa Sát có thể lập tức tiêu tan.

Bùa để cứu độ chúng sanh!



Nhật Nguyệt Trần Trạch Phù

Phù này dán ở cửa cái, trên tường, trong phòng khách, trên bàn thờ, trong nhà bất cứ chỗ nào, hay để trên mâm đàm cũng được. Ân ký trong phù này là Nhật Quang Biển Chiếu Bồ Tát và Nguyệt Quang Biển Chiếu Bồ Tát. Yếu chỉ là sắc lệnh hợp hộ kiết tường, ký hiệu trong phù bao gồm có ông bà, nội ngoại, cha mẹ, vợ chồng, con cái 4 đời, tất cả đều được che chở.

Khi viết phù Nhật Nguyệt Trần Trạch Phù phải thỉnh hai vị Bồ Tát Nhật Quang và Nguyệt Quang.

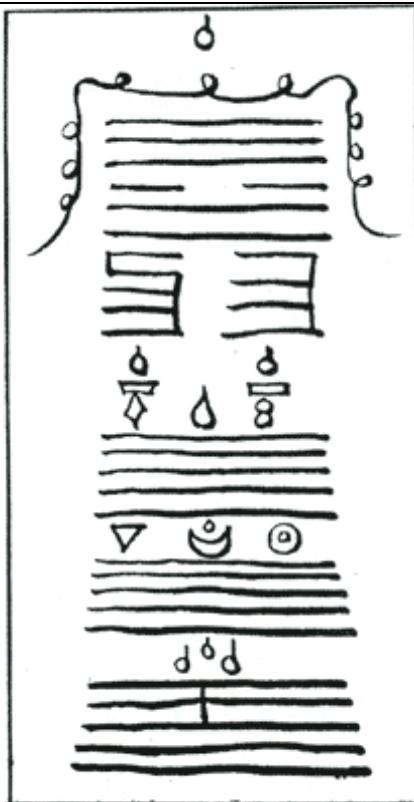


Địa linh áp thổ sát phù

Phù này dùng cầu Thần Đất xem đất xấu tốt để cất mộ. Trong phù là sắc lệnh "Ngũ bách thanh tịnh thổ" hóa giải những gì xung khắc đến đất đai, "Thổ Sát", thí dụ như khai công miếng đất kỵ ngày giờ con nít xung khắc thổ địa, đêm khóc không ngừng. Dùng bùa này chôn vào đất, đêm lập tức ngưng khóc.

Trong lá phù có "Ngũ Bách Tứ Thổ" có oai lực thần rất lớn, nếu đất không sạch, coi như bị Thổ Sát. Chắc có tà tinh, dị linh nằm trong đất. Đào sâu 7 tấc ở chu vi của miếng đất, bỏ 4 lá bùa này chôn lại. Tốt nhất là chọn ngày "Trù Nhật" hoặc "Định Nhật" thì đây là kiết giới, có nghĩa là Tà Linh, Dị Linh không được nhập vào cuộc đất này.

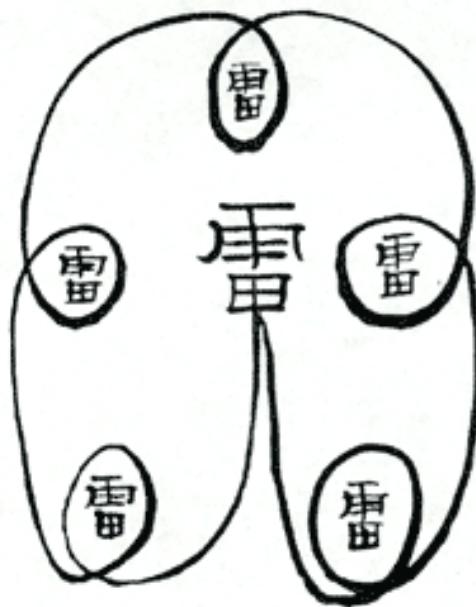
Tóm lại, nếu phong thủy có Thổ Sát thì dùng bùa này chôn xuống đất, tức là để áp chế Thổ Sát, áp chế tát dụng của Thổ Sát.



Mật Giáo Thiên Địa Trần Đàn Phù

Thiên Địa Trần Đàn Phù vô cùng có giá trị, tìm tàng thiên địa nhật nguyệt tinh, còn hàng phục ký nữa thật là kêt giới của thiên địa. Có thần Đại Quang Minh, có Đại Bạch Tàn Khai Thiên, gồm có Thiên Địa Đại Pháp Lục.

Treo ở trên Mật Đàn gọi là Thiên Địa Kết Giới. Lá bùa này vừa ra, yêu ma quỷ quái hết hồn, hết vía rồi!



Ngũ Lôi Thần Chưởng

Vẽ vào lòng bàn tay, niệm chú thâm trong cuốn họng (không ra tiếng), chú viết:

Đông Khởi Thái Sơn Lôi

Tây Khởi Hoa Sơn Lôi

Nam Khởi Hành Sơn Lôi

Bắc Khởi Hằng Sơn Lôi

Trung Khởi Tung Sơn Lôi

Ngũ Lôi Tốc Phát ...

Ông Hồng Hồng ...

Cấp cấp nhu luật lệnh

Sau khi vẽ xong, nắm lòng bàn tay lại thành quả đấm thoi lên, đi đến điểm có ma quỷ, tay trái hướng về trước, giăng ra mở ra chưởng, miệng niệm:

Ông Hồng Hồng

Táo Phù



dùng dán Táo



Trần cửa cấm thú vô

Trần Trạch Bình An
(dán ở cửa)



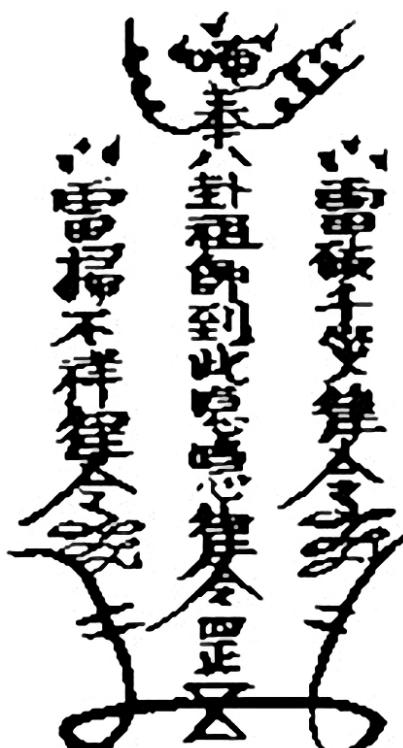
Đây là bùa ngũ lôi chính pháp, an trạch áp (đè ép) sát dùng đại cát (trấn trạch, hộ Am, trấn gia đường cũng được, dán phía trên ngoài cửa nhà phía trước, trong linh phù có 5 chữ Lôi và kim, mộc, thủy, hỏa, thổ 2 bên rất là linh ứng.)



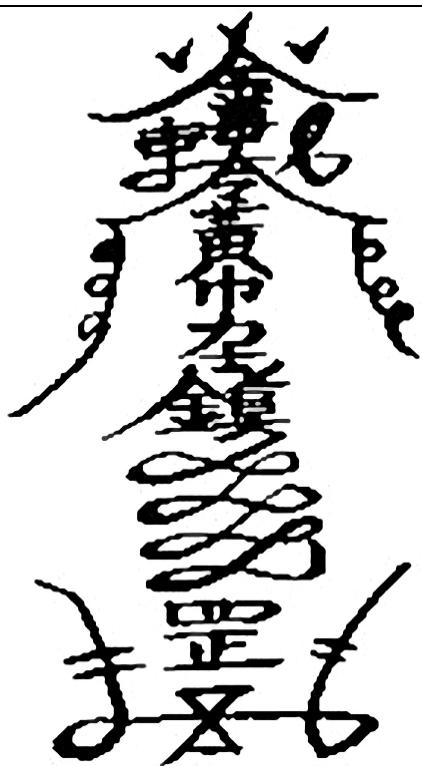
Thất tinh trấn trạch, phù bình an hàng đầu.



Nếu gặp thầy địa lý ác, phá hoại minh đường thủy, phù này an ở bia mộ, chuyển hung thành cát.



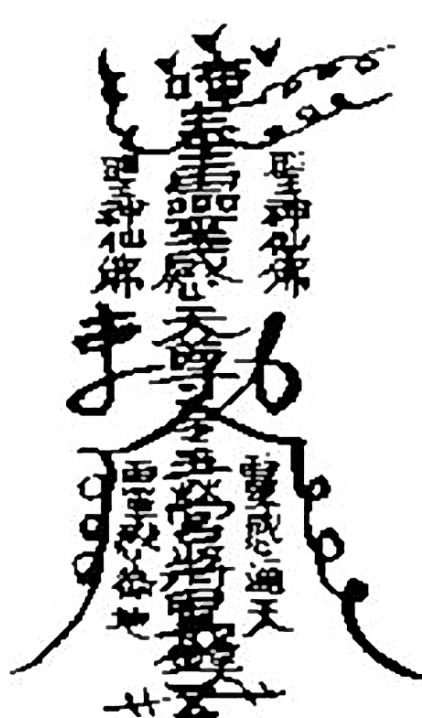
Phù hàng đầu giúp trấn trạch bình an, phù này đại lợi cho nhà mới.



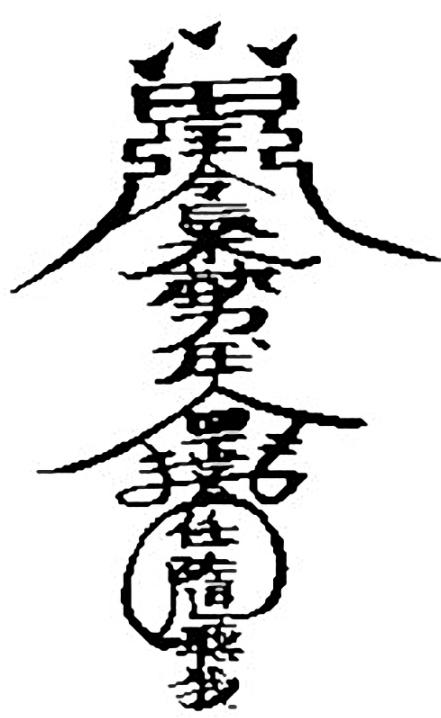
Trước mặt có cột đồi thẳng cửa, nên dùng phù này để trấn.



Gia trạch tịnh phù, cho vào nước, vẩy khắp sân, tường, tự đắc bình an.



Fù này là linh phù miếu thờ an ngũ doanh tướng quân. Có thể được đai linh cảm



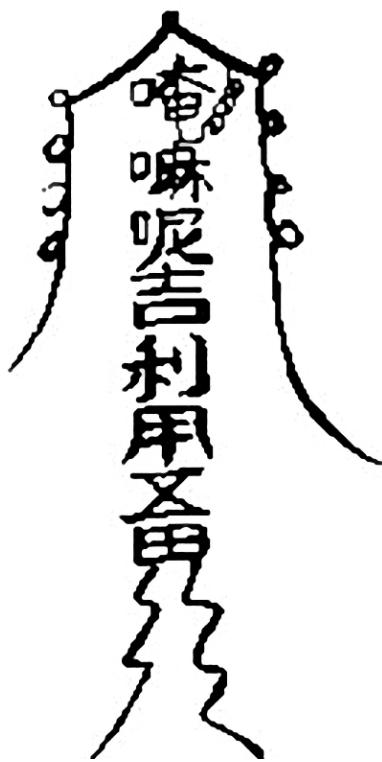
Fù này công dụng hơi nhiều, thảo trái (đòi nợ) hoặc khuất phục đối phương, đeo đại cát



Phù này rất lợi hại (lệ hại), dán trong nhà, có thể trấn mọi loại tà, nếu không khẩn cấp không dùng



Nếu có người lộng tà (làm ma tà) ở mộ, trong mộ chôn phù này, người đó gặp phải tai ương, phong thủy không bị phá hại.



Nhà không hung vượng an phù này, đại đại hung vượng



Phù này dán ở đại môn, mọi loại tà không dám nhập



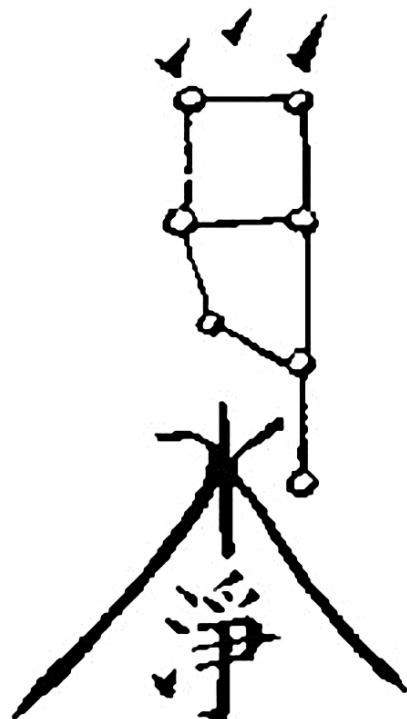
Trong nhà thường có sâu bọ đến, dùng phù này, rượu hùng hoàng phun, dán các xứ, tắc tuyệt.



Nếu có ác mộng, uống phù này, tắc chuyển cát.



Hay có hỏa tai, mau dán phù này, chú ý mọi thứ hỏa, tự nhiên vô tai



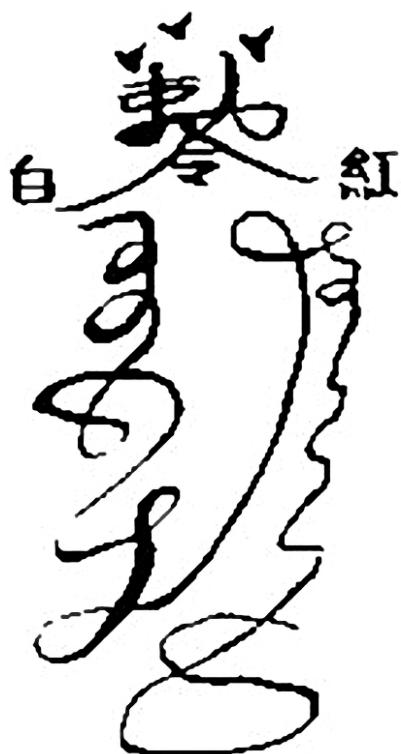
Nước uống không sạch, biến sinh tật bệnh, cho phù này vào nước, nước biến thanh tịnh. Những nơi hoang vu, có thể dùng. (Tịnh thuỷ phù)



Trong nhà thường có kẻ trộm (lương thượng quân tử) đến (quang lâm), vẽ phù này ở phía trước, tặc nhân tâm phiền không quay lại nữa



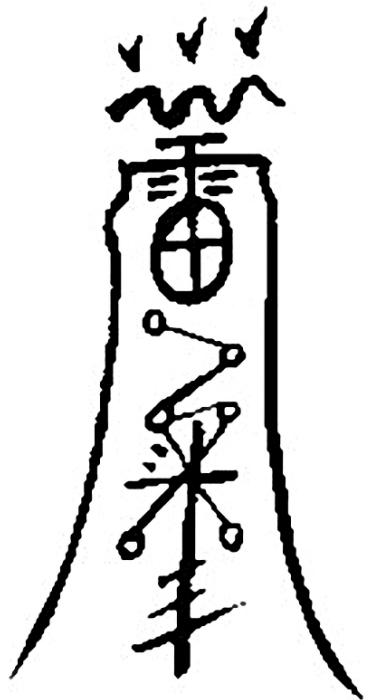
Thứ nái lão quân trấn trạch phù chi nhất



Việc hiếu hỷ (hồng bạch hỷ) tang, sơ bị xung phạm làm hại, đeo vào không kỵ



Thay âm thanh hình ảnh quái lạ, dùng giấy hướng về đó viết, lập tức giải.



Phù này dùng tránh đao binh, phối hợp
Phật hiệu, rất linh



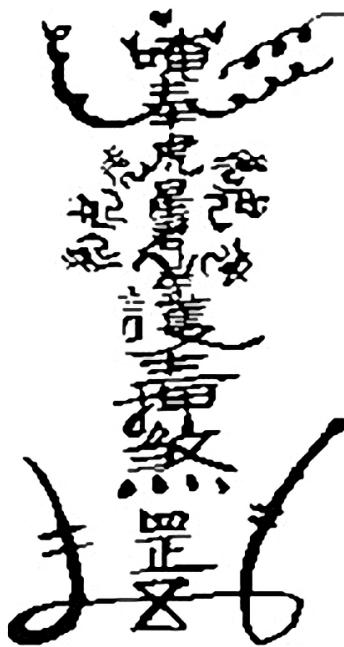
Phù này dán ở nơi nuôi lục súc, ôn dịch
không sinh



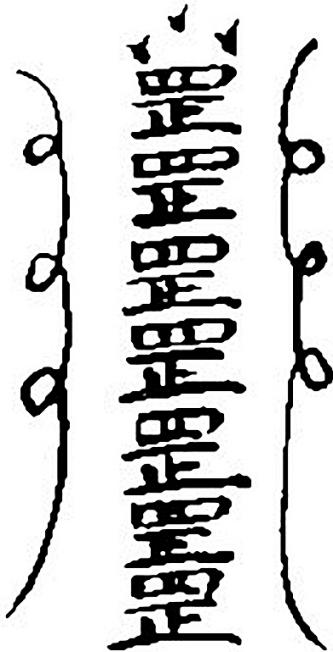
Phù này thu bách sát, nơi có sát khí, dán
thì đại cát



Phù này an phần (mộ) địa đầu, phát đạt
như ý



Phù hổ tinh quân áp sát. Dùng trấn trạch, hướng về cửa ngoài dán đại cát



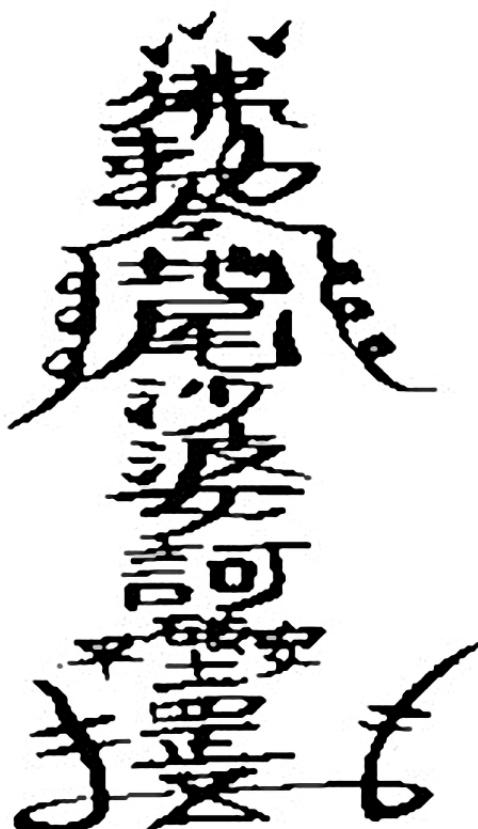
Làm phù 7 chữ cương. Nếu có người dùng phù ma tà tới, uống trước phù 7 chữ cương, không sợ (bất phạ) bị hại



Sự khẩn cấp, cầu thành hoàng, đốt phù này cảm ứng thần tốc



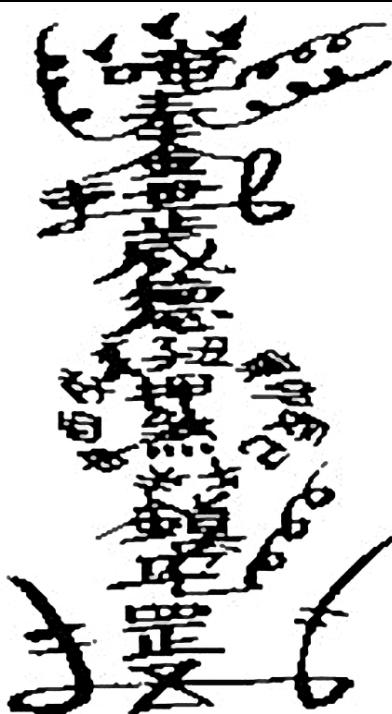
Sự khẩn cấp, cầu Lã tở, đốt phù này, cảm ứng thần tốc



Phù này là phù phá thổ. Dùng đại thuận lợi



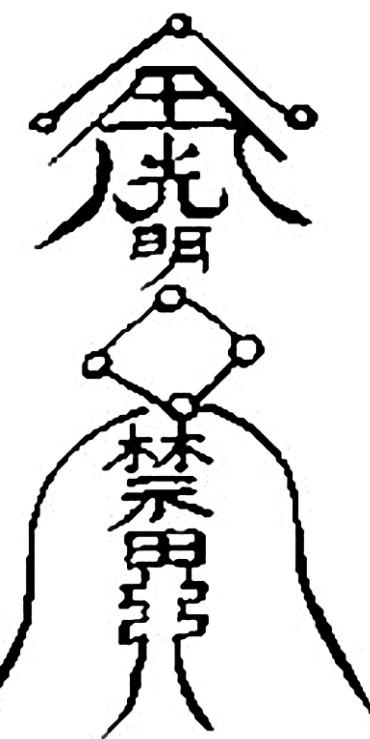
Đây là linh phù hàng đầu để cầu tài. Hoá tại điểm khẩu, tài vào như thuỷ nhập



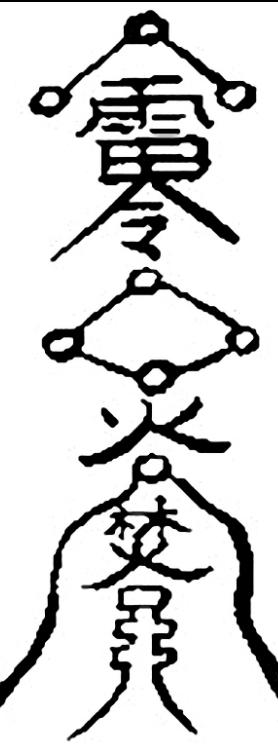
Đây là phù Tuế đức trấn trạch. Có phù này, không sợ xung Thái tuế



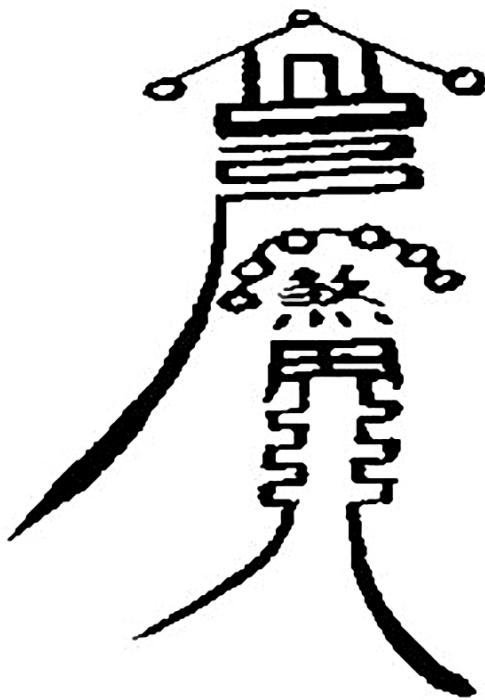
Chân Phật tông khải (mở, giải bày) linh phù.



Nhà dán phù này, quỷ ánh tự trừ



Đây là phù lôi hỏa, chuyên trị hò (cáo).
Đại lục thượng ngân phô biển



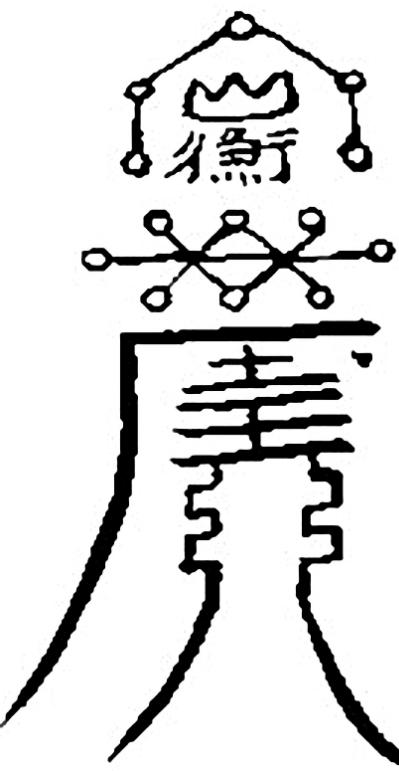
Giữa (trung ương) nhà mới đốt phù
này, người khác dùng ác thuật, đều vô
hiệu. Đồng tú phương áp thổ thần hợp
dụng, đại kiến hiệu lực.



Tân óc trấn đông phương thổ thần
phù, đốt ở phương đông.



Tân ốc trấn tây phương thổ thần
phù, đốt ở phương tây



Tân ốc trấn nam phương thổ thần
phù, đốt ở phương nam



Tân ốc trấn bắc phương thổ thần phù, đốt
ở phương bắc.



Phù này an phàn (mộ) địa đầu, phát đạt
như ý

phòng thâu gia (trộm cắp)



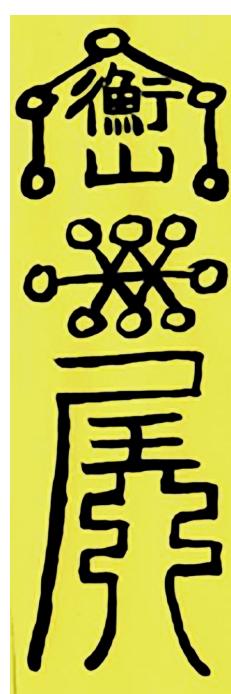
Lâu không cư trú:
như trong nhà thường
không có người ở hoặc
lâu không có người cư
trú, trong nhà tắt phát
sinh âm khí, âm khí
nặng tắt tà khí sinh,
dùng phù này dán
trong nhà, tà khí, âm
quỷ, quỷ quái tự trừ.



Kẻ trộm cắp vật tự tránh: như lúc trong nhà có nhiều người gian giảo, sợ bị rình rập trộm cắp vật, dán phù này có thể bảo vệ gia đình bình an vô sự, kẻ trộm tự tránh.



Kẻ trốn tránh tự đến: như người nhà bị trộm, bị cướp, không làm sao tìm thấy dấu vết, dùng phù này, có thể kẻ gây án tự nhiên bị cơ quan công an bắt được, làm cho bực tức tiêu tan.



Phòng ốc khơi vận phù: Không kể là bạn mua nhà mới, làm nhà, nhà ở đã lâu, nhà thuê, mở cửa hàng buôn bán các loại, để giải trừ những tai họa phát sinh hoặc ngăn chặn những tai họa xấu sắp xảy ra như hung tai, hoạ sát, tà quỷ... có thể dùng 5 phù này để điều chỉnh phong thuỷ của phòng ốc, có lợi cho khơi vận, khơi quan vận, khơi tài vận, khơi gia vận...



Phù này làm cho kẻ trộm cướp tự lộ mặt, phù này dùng tất cả 5 lá, như trong nhà bị kẻ trộm không tìm được, sau khi dùng phù này, kẻ trộm cướp tự đầu thú, nhận án của pháp luật.

PHÙ TRẦN HẾT THẢY TÀ:

Công dụng: Nếu gia trạch bất yên, âm hồn xuất hiện, dùng phù này trấn, không dán phù này, có thể tiêu hoạ nhận được phúc, đẩy lùi điềm gở.

Chú ngữ: Thiên hữu thiên tướng, Địa hữu **Chú ngữ**: thiên lôi ân ân, địa lôi hôn hôn, địa chi, thông minh chính trực, bất thiên lục giáp lục định, văn ngã quan danh, bất bất tu, trảm tà trừ ác, giải khốn an nguy, đắc lưu đình, nghênh tường giáng phúc, như can thần nộ, phấn cốt dương hôi

TRẦN TRẠCH AN GIA:

Công dụng: Nếu người thường trong nhà có thể tiêu hoạ nhận được phúc, đẩy lùi điềm gở.



TRÂN GIA TRẠCH LUƯ NIÊN BẤT
LỢI PHÙ

Công dụng: Nếu trong nhà lưu niên xung quỷ quái, hoặc làm hại người sống, lấy phạm, mọi người đều tật bệnh, sự quái dị phù này trấn có thể an cư.
Chú ngữ: phần hương chiêu cáo, gia trạch hôn trầm, lôi điện phong hỏa, quan tướng lục thần, các cù các vị, vật loạn vật văn, lại binh, nhược văn quan danh, tấn tốc lai lâm, khu trừ u lệ, nã tróc tinh linh, an long trấn trạch, công tại thiên đình.

TRÂN HUNG TRẠCH QUÁI DỊ PHÙ

Công dụng: Hầu hết hung trạch hoặc thấy xuất hiện, nên dùng phù chú này để trấn. **Chú ngữ:** diều diều minh minh, thiên địa

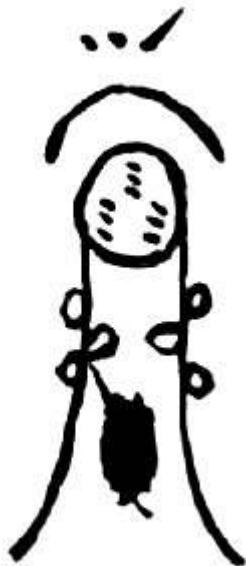
lục thần, các cù các vị, vật loạn vật văn, lại binh, nhược văn quan danh, tấn tốc lai lâm, khu trừ u lệ, nã tróc tinh linh, an long trấn trạch, công tại thiên đình.



TRẦN TÂN TRẠCH QUÝ SÙNG PHÙ

Công dụng: Nếu làm nhà mới, chợt có quỷ quái xuất hiện, nên dùng phù này để trấn.

Chú ngữ: ma tinh ác quỷ, cỗ động tinh linh, cử đầu đồng thi, phủ thủ đồng thính, thượng hữu lục giáp hạ hữu lục đinh, tao nhiều vi lệ, định can lôi đình, thái thượng hữu lệnh, mệnh ngã thi hành



TRẦN TRẠCH PHẠM TÚ HUNG PHÙ

Công dụng: Phương vị của trạch phạm phải tú đại hung sát, dùng phù này có thể giải.

Chú ngữ: lôi tổ thánh đê viễn xứ thiên tào chưởng quản thần tướngặng tần truong đào năng cảnh vạn ác bất xá ma yêu lôi thanh nhất chấn vạn kiếp toàn tiêu



TRẦN TRẠCH PHẠM NGŨ QUÝ PHÙ
Công dụng: Nếu trong nhà mất trộm hoặc để quên mất... đều do Ngũ quý cả, dùng không yên, bệnh tật mồm mép, cả năm không dứt, cần phải dùng phù này để trấn.

Chú ngữ: ngũ quý ngũ quý, bôn trục mang mang, mê nhân tàng vật, ban vận vô thường, ngã phụng sắc lệnh, trực lệ tị hoang, như cảm hưu vi, hóa cốt phi dương.



TRẦN TRẠCH PHẠM THÁT SÁT PHÙ
Công dụng: Nếu phạm Thát sát, gia trạch không yên, bệnh tật mồm mép, cả năm không dứt, cần phải dùng phù này để trấn.

Chú ngữ: Thanh long cư ngã tả, Bạch hổ thị ngã hữu, Châu tước hộ ngã tiền, Huyền võ lập ngã hậu, tứ phương tứ thần tướng, tướng ngã nguyên hình thủ, thát sát thi hung thần, an cảm nhập ngã hộ.



ĐỊA LINH ÁP MỘC SÁT PHÙ

Trong Đất của mình bị phạm bởi cây cối (Cây ở huyệt vị Hung, có hình thể xấu, rễ cây ăn vào mô huyệt), Rễ cây đâm vào quan tài, tiểu sành gây họa cho người nhà, hoặc các vật có hình thể Chữ Nhật (Mộc) xâm phạm thì dùng phù này chọn ngày, giờ mà trấn!

I. LOẠI KHÁC

KÝ NỬ TU PHÁP :

Vào ngày mùng 5 tháng 5 (âm lịch) hay mùng 7 tháng 7 bắt 1 con thạch sùng dùng 1 cái ống tre mà đựng, dùng chàm sa mà bôi đến khi nào nó đỗ thì thôi, sau đó trích lấy máu nó nhỏ vào nơi kín của người đàn bà thì chấm đó giữ mãi không phai đến khi có giao cấu với đàn ông mới mất.

1 cách khác: dùng máu của 1 con dơi (thứ



dạ phi), hoa thảo thạch (phi hoa nhũ thạch)và nước vỏ trái cam (giả nhuyễn vắt nước) hoà 3 thứ vào nhau rồi nhỏ trên trán hay chồ kín.

CHÚ HỘI BINH TUỐNG, ai cầm thấy mình đũ Sắc để Triệu Thính và thích ứng dụng thì lấy dùng, xin nhớ đây chỉ dành cho 3 ngày hội Binh Tướng lớn đó là: 16 - 1, 16 - 7 và 16 - 10 Âm Lịch ứng theo Thượng, Trung, Hạ Ngươn thôi các ngày 16 trong tháng khác cũng không đọc, chẳng hạn 16 theo Tiết Khí thì đúng tháng 10, tuy nhiên bị Nhuần nên vẫn là tháng 9, nên cũng phải để tháng sau mới đọc.

**THẦN KIM PHỤC VỌNG ĐÀNG PHUNG THĨNH TIÊN ÔNG
TIÊN CUNG, TRẦM TRẦM TỊCH TỊCH TỐC GIÁNG OAI LINH, THIỆU
UY LỤC PHỦ NGŨ VỊ THẦN LÂM, THIÊN ĐÌNH CHÍNH SOÁI THÁI
THƯỢNG HỒNG QUÂN, TỀ THIÊN NGŨ CHIẾN BINH TUỐNG NGŨ
HÀNH ĐỒNG PHÙ CÁC THIÊN BINH LA HÁN.**

**BINH CANG BINH TỤC, BINH RỪNG BINH SOÁI, BINH TÃ BINH
HỮU, BINH PHỦ BINH HỎA, BINH PHONG BINH THỦY , BINH KIM
BINH MỘC, BINH KHÔNG BINH THỔ, NGŨ ĐẠO HÀNH BINH CÙNG
BINH ĐẠI CÀN ĐỒNG HÀNH TUỐNG SOÁI, CÙNG BINH NGŨ HOÀNH
CÙNG LÀ BÁT QUÁI, THÁI GIÁM QUAN CÔNG, NGŨ LÔI THẦN
TUỐNG, ĐẠO PHỦ ÂM BINH, CÙNG LÀ BÁT QUÁI NGŨ ĐÀI CÙNG LÀ
ĐẠO PHỦ DIÊM ĐÌNH ĐỒNG HÀNH ÂM BINH, TIÊU DIỆN HỘ PHÁP,
THIÊN LONG, KIM CANG THẦN TUỐNG VẬN CHUYỄN KHẮP CÙNG TÀ
CÁC QUÝ, NGŨ CUNG THIÊN LA ĐỊA VÔNG, BẮC ĐẤU THIÊN KHÔNG,
ĐỊA THỦY ĐỒNG ÔNG TRUNG CANG SƠN MỘ ĐỒNG VỀ BÁCH CHỨNG.**

**THẦY TRIỆU THIÊN LINH CẨU, THẦY TRIỆU HỒNG ĐIỂU ĐẠI
BÀNG, THẦY TRIỆU PHI HỎA XÀ TINH, THẦY ĐÀ PHỤC THĨNH CÁC
OAN HỒN CÁC ĐẲNG ÂM BINH, CÕI TRÊN CÕI DƯỚI CÕI TRUNG VỀ
ĐÂY, ĐỒNG VỀ ĐÂY NGHE THẦY TRUYỀN THÂ?M KHOÁN ẨN CÚNG
LƯƠNG PHẠN, KIM NGÂN, TIỀN TÀI, NGŨ SẮC, Y BỐ, PHẨM VẬT... hộ
trì cho Sư v.v... (3 lần)**

PHÉP GỒNG :

1) **É té quý té** (hít sâu đọc liên tục nín hơi, câu này cũng dành để thử học trò mới nhập môn Thầy cho đọc Thầy cầm dao chém không đứt để thêm tin tưởng)

2) **Ú ca sá ná mă, nô mưng á.**

PHÉP CHẠY NHANH HƠN XE HƠI: Luyện 21 ngày, mỗi ngày tàn 1 cây nhang, khi sử dụng đọc 7 lần thôi vô cọng cổ ngâm vô miệng chạy.

Ú á khăn ú thô, phét két quý nia sanh tố.

THẦN QUYỀN ĐẠO 5 ÔNG:

Nắc măc păc tăc mô la căn (3 lần)

Ô CA SA MA BÀ TẶ (đọc liên tục)

VÕ THẦN:

È hế mê bờ rây cô ma dǎn măc
măc, è hế á té dǎ măc măc, ru hắc
nung hắc.



CHÚ CÀU THÀY CHỊU ĐÒN, đở các thú khí giới công kích, bị đánh hội đồng v.v... kêu liên tục:

Tờ rum măń in tăń ây xây kôl măń lęt lăt té đót thăń săc răć măń cu sam măń (7 lần)

ĐÁNH KHÔNG ĐAU:

Tô săc ác săc na mē tăń nă mē té ý cá să (7 lần)

ĐÁNH XÁP LÁ CÀ ĐỌC LIÊN TỤC:

Mê bá rá ú

CHÚ GỒNG, luyện ngó nhang hay mặt Trời hớp nuốt:

Á mách Phật chiểu, anh ru hắc nung hắc, xê hét xê măc mô bồ tía ca quít ba tu tha qua ca măc măc.

Nam mô Đức Phật, Đức Tổ, Đức Thầy, 136 vị Lục Tổ, Tây Phương Phật độ cho con:

Súng bắn không trúng

Đâm không lủng

Chém không đứt

Đánh không đau.

CHÚ GỒNG CỨNG NHƯ SẮT :

Á Răć Hăng năc

Á Răć Hăng măc

Á Răć Hăng ác

Á Răć Hăng ú

Á Răć Hăng ú

Á Răć Hăng ác

Á Răć Hăng măc

Á Răć Hăng năc .

Gồng này không ky đồ dơ, ô uế gì cả, chỉ cử không ăn chó, trâu, lươn, éch, khé không bất hiếu cha mẹ, lấy vợ người khác.

PHÉP GỒNG , TAY KHÔNG ĐỎ DAO, CÂY, GẬY, BÚA V.V...

Bách bách sanh ca ru , mà da du si ho lai manh mách (phép này phải luyện mặt trời 100 ngày)

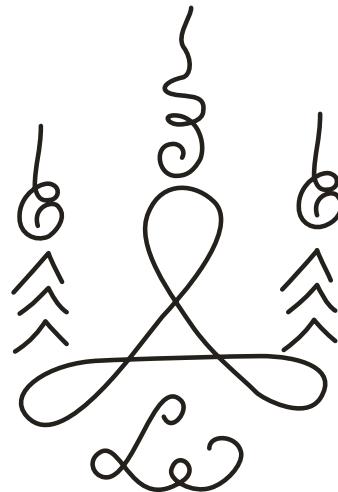
GỒNG: Vẽ vô chì làm dây cà tha đeo bắn không trúng, chém không đứt

**È hé úc sắc búd thê thăn thu bắn ác bi ten năn
bô chia mí.**

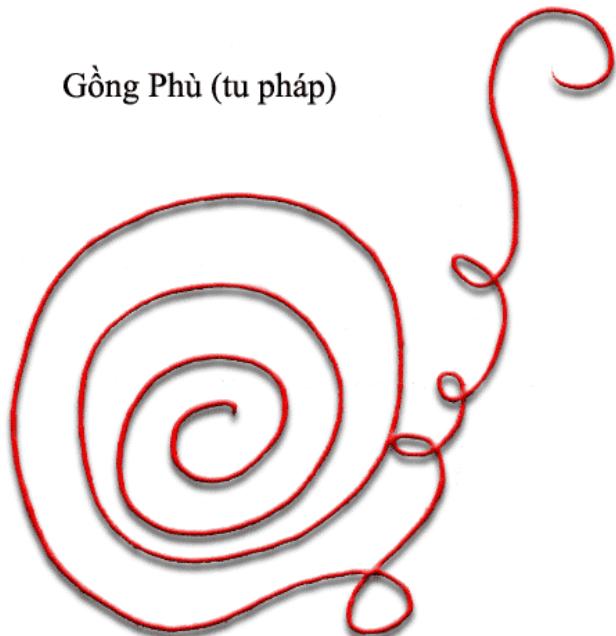


Gồng (tu pháp - hộ thân)

TRÙ GỒNG



Gồng Phù (tu pháp)

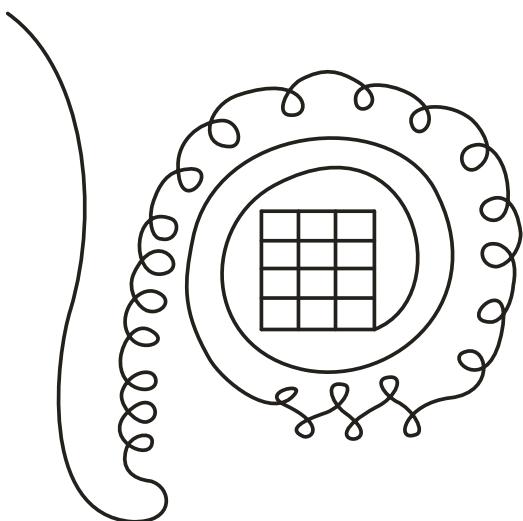


Gồng phù: è hé con dǎn mờ rây măc
măc

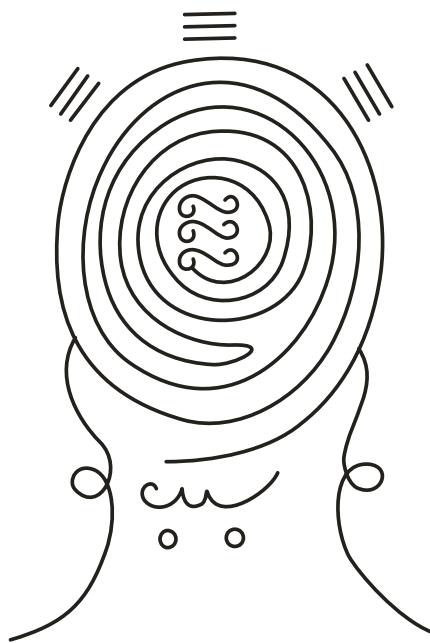
Na mô tol cờ linh mê đol tá lai hay col
năng

Bá bế á xá ngăm mô hăm mách tờ ô má
má

UỐNG CHỊU ĐÁNH THỦ



UỐNG ĐÂM BỤNG CHƠI



PHÉP CÂM GÀ GÁY:

Lấy 1 nhánh hồ đào ở hướng đông nam dài khoảng 3 tấc uốn thành vòng tròn, lại dùng máu của con gà trống nuôi được 3 năm thoa vào, đén đêm để vào dưới chuồng gà gõ 3 lần gà ngưng gáy luôn, nếu muốn gà gaý lại thời lấy cành liễu ở hướng đông nam gõ lên chuồng gà 3 cái sẽ gaý lại tức khắc.

PHÉP TRỪ CHUỘT:

Lấy mắt và óc của con hổ ly dem phơi khô ở trong bóng mát rồi đem tán nhỏ, dùng máu ở trong mặt của con chó, lựa ngày Canh Ngọ, giờ Ngọ trộn lẫn làm thành hoàn đem để ở hang chuột, chuột vĩnh viễn sẽ không dám ra.

PHÉP TRỪ MUỖI:

Dùng mạt gỗ quê, lá cây bồ, bột gạo vàng phân lượng bằng nhau đem vò, chà lên thân thể muỗi không dám đến gần.

PHÉP TRỪ RẬN:

Dùng các vị: Bồ Hoàng, Chỉ Thực, Mộc Lan Bì số lượng bằng nhau, để vào túi quần áo thời không sinh rận.

LUU NGƯ PHÁP (giữ cá)

Lấy cái nhau của người sản phụ chia làm 4 chôn ở 4 góc ao, vuông, ruộng v.v... bên trên dùng chậu đậy lại thời cá sẽ không bao giờ đi mất.

PHÉP TRỪ TUỐC (chim sê)

Dùng tần tiêu nấu chung với gạo nếp vo thành hoàn, chỉ ăn 1 hạt là chim chết.

TRIỆU CÂM PHÁP (vòi chim đến)

Kiếm gỗ cây bị sét đánh đem về khắc thành hình con chim, đem treo ở trước nhà hoặc nơi nào đó các con chim thật sẽ tụ tập lại rất đông.

HOÁ HỎA THUẬT :

Nhầm ngày mùng 5 tháng 5, bắt 5 con bọ ngựa đem phoi trong bóng mát 100 ngày, đem để chổ mặt trời sẽ thấy có lửa.

CHIÊU PHONG PHÁP:

Chọn ngày kỷ dậu đem đốt lông của 3 con gà trống của 3 nhà thành tro, tung tro ra gió sẽ đến ngay, lại tung ra gió sẽ ngừng.

MỘT CÁCH CHIÊU PHONG KHÁC:

Vào các ngày Đinh Dậu, Kỷ Dậu. lấy da chó đem đốt rồi tung lên gió sẽ đến mau như thần.

Thuật tránh sét

Khi trời mưa to có tiếng sét, động thấy chớm nhoáng thì gọi gà "bập bập" vài tiếng, để ông thiên lôi sợ mà trốn đi nơi khác.

Thuật cứu gấu ăn mặt trời mặt trăng

Khi mặt trời mặt trăng đen tối, có gấu ăn, e là điềm gở, kẻ đánh trống, người gõ mèt để đuổi gấu đi.

Thuật giữ bão

Khi bão to, nhà lung lay mạnh thì lấy đôi đũa cả mà chống vào hai chân cột cái thì nhà không đổ được...

Thuật giục cây ra quả

Cây trồng lâu chưa có quả, muốn cho có quả thì chờ đến ngày Đoan ngọ, một người trèo lên cây, một người cầm vò khảo dưới gốc cây ba vái, hỏi đã chịu nảy quả chưa, người trên cây nói "chịu", sang năm tự khắc có quả.

Thuật nuôi súc vật

Mua mèo hoặc chó con để nuôi, mới đem về phải ôm nó mà bắt nó vái lạy các con chó lớn và dặn dò: "Tù rày không được cắn em nhé". Như thế thì nó không cắn. Lợn chê cám viết năm chữ "Khương Thái Công tại thư" vào một mảnh giấy vàng rồi dán lên chuồng lợn, thì lợn khỏi bệnh. Lợn đi không về thì lấy cái đũa cả cắm đằng sau ông táo, hoặc úp cái bồn cho lợn ăn xuống đất và lấy một cành khé cắm vào cửa chuồng, thì lợn tự nhiên về. Gà mới mua về mà thả, chặt đuôi chôn trước cửa bếp, thì gà không đi mất.

Thuật trừ ác diều

Có cú kêu bên cạnh nhà, lấy chiếc đũa cả cắm đằng sau ông táo, hoặc lấy nắm gạo muối, hoặc hòn đất trong bếp mà ném đuổi đi, thì tự nhiên nó phải chạy.

Thuật trừ hoàng trùng

Khi có sâu hoàng trùng (châu chấu) ăn hại lúa, làm lẽ cúng tiễn cho nó đi, rồi cắm một lá cờ giấy ở đâu địa giới, thì nó không dám vào nữa.

Thuật trừ sâu bọ

Trong nhà muốn cho ít kiến, ngày mồng một Tết bắt kiến mà đốt đi, thì cả năm không có kiến nữa. Muốn trừ rệp thì bắt một hai con bọ vào trong áo quan người chết, tự nhiên rệp phải hết. Muốn cho cây cối không sâu hoặc nhạy thì tối ba mươi Tết, cầm bô đuốc soi vào các cây cối thì khỏi.



Cấm thử phù (Phù đuổi chuột)

Khi trong nhà có chuột tác quái, muốn nó bỏ đi. Đây là phép cần dùng, thử phế (鼠肺: phổi chuột (?)) hòa Thần sa nghiền (tước trớ 嚼咀) vẽ phù. Trước niêm Hòa hợp chú: "Thiên tinh địa tinh, nhật nguyệt chi tinh, thiên địa hợp kì tinh, nhật nguyệt hợp kì minh, thần quỷ hợp kì hình. nẽ tâm hợp ngũ tâm, ngũ tâm hợp nẽ tâm, thiên tâm vạn tâm vạn chi tâm. ý hợp ngũ tâm. thái thượng lão quân cáp cáp như luật lệnh sắc." vừa niệm chú, vừa tiếp quyết. Sau đó thiêu 7 đạo "Lục thần phù", kết Bắc đầu ấn, bộ cương. Lại vẽ "Hòa hợp phù" vào 1 tay và chân trái, miệng niệm Thôi (thúc giục) thần chú: "Ngô hữu lập nử chân ngôn quyết, sắc lệnh mỗ thị hợp. như nhược lai thuận ngô, thần quỷ khả định quyết, như nhược bất thuận ngô, son thạch gai khai liệt. niêm động chân ngôn quyết, thiên cương tốc hiện hình. phá quân ngô ván quỷ nhiếp lôi hình huyền nử, cáp cáp như luật phân." Chú xong, chuột tự nhiên bỏ đi, chạy trên bàn. Như trong hang chuột quấy rối, vẽ "Lục thần phù" đốt, thì chuột tự nhiên yên tĩnh. Chuột bỏ đi, không thể đánh chết, chỉ lảng lặng chạy dưới gầm bàn, phóng ra ngoài, cần kíp thì dùng không nên lạm dụng

J. MỘT SỐ NGHI LỄ

1. NGHI THỨC CÚNG GIAO THỪA ĐỂ ĐÓN CHƯ THẦN LINH NĂM MỚI

Cho gia đạo an khương đại kiết đại lợi. Cần chuẩn bị 1 mâm để cúng Giao Thừa ngoài Trời.

Lễ vật gồm có: 1 con gà trống luộc, hoa quả, 3 chung rượu trắng, 3 ly nước lạnh, 3 lá trầu, 3 miếng cau, bánh mứt thèo lèo, bánh tét bánh chưng gì đó v.v..., 1 đĩa gạo muối, 3 chung trà (trà nước), 1 đĩa nổ, giấy tiền vàng bạc.

Văn khấn, bái thỉnh như sau:

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT (3 lần)

CUNG BÁI:

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VÔ CỰC ĐẠI THIÊN TÔN
DIÊU TRÌ KIM MÃU VÔ CỰC ĐẠI TỬ TÔN
ĐƯƠNG LAI HẠ SINH DI LẶC TÔN PHẬT
HOÀNG THIÊN, HẬU THỔ , CHU VỊ TÔN THẦN
CHU VỊ CỰU NIÊN, ĐƯƠNG NIÊN HÀNH KHIỀN
ĐƯƠNG NIÊN THIÊN QUAN, LUƯ VƯƠNG HÀNH KHIỀN ĐỊNH
HỢI NIÊN . CHU VỊ NGŨ PHƯƠNG, NGŨ THỔ, LONG MẠCH, TÁO
QUÂN , CHU VỊ TÔN THẦN.

Nay là phút Giao Thùa năm

Chúng Con là(tên họ tuổi mình và người phổi ngẫu...)

Ngu tại Kiền thành cung khấn:

Phút thiêng liêng Giao Thùa vừa tới, năm cũ qua đi, đón mừng năm mới, Tam Dương khai thái, vạn vật canh tân. Nay ngài Thái Tuế Tôn Thần trên vâng lệnh Thượng Đế giám sát vạn dân. Dưới bảo hộ sinh linh tảo trù yêu nghiệt. Quan cũ về triều để khuyết lưu phúc lưu ân. Quan mới xuống thay để đức hiếu sinh ban tài tiếp lộc. Nhân buổi tân Xuân, đệ tử (tín chủ) chúng con thành tâm. Sửa biện hương hoa phẩm vật, nghi lễ cung trần, dâng lên trước án. Cúng dâng Phật Thánh tạ hiến Tôn Thần, đốt nén tâm hương dốc lòng bái thỉnh.

Đệ tử cung thỉnh Ngài Cựu niên đương cai, Ngài Tân niên đương cai, Thái Tuế chí đức Tôn Thần, Ngài Bản cảnh Thành Hoàng chư vị Đại Vương, Ngài bản xứ Thần linh Thổ Địa, Phúc Đức Chính Thần, các Ngài Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần, Tiên Hậu Địa Chủ Tài Thần, bốn gia Táo Quân cập chư Thần Linh cai quản ở trong xứ này. Cúi xin giáng lâm trước án thụ hưởng lễ vật.

Nguyễn cho đệ tử minh niên khang thái, trú dạ cát tường, thời thời được chử bình an, gia đạo hưng long thịnh vượng.

Trãi tấm lòng thành cúi xin chứng giám.

2. CÚNG CÔ HỒN (Hàng tháng cúng mùng 2 và 16)

Nên cúng ngoài cửa phía ngoài, khoảng 3, 4 giờ chiều . Lễ vật tùy tâm, tam sanh hay miếng heo quay, con gà nấu cháo v.v... hoặc không có thì 12 chén cháo trắng, muối gạo 1 đĩa, bánh kẹo, giấy tiền vàng bạc ít nhiều tùy hỉ! 1 ly nước lạnh, đốt 2 cây đèn cầy tượng trưng âm dương để 2 bên bát nhang. Khấn đại khái như sau:

Nam Mô Diệm Nhiên Vương Bồ Tát , thống lãnh chư vong lai thọ Pháp thực.

Nam mô Tiêu Diện Đại sĩ, Hộ Pháp Vi Đà, mấy ông mấy bà các đẳng âm binh, thập nhị loại cô hồn, chư vong chiến sĩ, khuất mặt khuất mày, chết sa cây

sa cối, sa cội sa cành, đầu ghành cuối bâi mau mau về đây hưởng tài thọ thực, hộ trì cho bồn gia tôi (nói tên họ tuổi mình...), **bình an khương thời, thương mãi hiệp thuận** (3lần).

Sau đó tụng Khai Yết Hầu Chơn Ngôn sau đây 3 lần :

ÁN BỘ BỘ ĐẾ RỊ, DÀ RỊ ĐÀ RỊ, ĐÁT ĐÀ NGA ĐÀ DA (3 lần)

TAM MUỘI DA GIỚI CHƠN NGÔN:

ÁN TAM MUỘI DA TÁT ĐỎA PHẠM (3 lần)

BIÉN THỰC CHƠN NGÔN :

NAM MÔ TÁT PHẠ ĐÁT THA NGA ĐÀ PHẠ LỒ CHỈ ĐẾ, ÁN TAM BẠT RA TAM BẠT RA HỒNG (3 LẦN)

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

NAM MÔ TÔ RÔ BÀ DA , ĐÁT THA NGA ĐÀ DA , ĐÁT ĐIỆT THA , ÁN TÔ RÔ TÔ RÔ, BÁT RA TÔ RÔ, BÁT RA TÔ RÔ TA BÀ HA (3 LẦN)

NHÚT TƯ THỦY LUÂN CHƠN NGÔN:

ÁN NOAN NOAN NOAN NOAN NOAN (3 LẦN)

NHỮ HẢI CHƠN NGÔN :

NAM MÔ TAM MÃN ĐÀ MÃU ĐÀ NÃM ÁN NOAN (3 LẦN)

NAM MÔ ĐÀ BẢO NHU' LAI

NAM MÔ BẢO THẮNG NHU' LAI

NAM MÔ DIỆU SẮC THÂN NHU' LAI

NAM MÔ QUÃNG BÁT THÂN NHU' LAI

NAM MÔ LY BỐ ÚY NHU' LAI

NAM MÔ CAM LỒ VƯƠNG NHU' LAI

NAM MÔ A DI ĐÀ NHU' LAI

(Danh hiệu Thất Phật này tụng 3 lần)

Thần Chú gia trì Pháp thí thực

Phổ thí hằng sa chúng cô hồn

Nguyễn giai bảo mãn xả sân tham

Tốc thoát u minh sanh Tịnh Độ

Qui Y Tam Bảo phát Bồ Đề

Cứu cánh đắc thành vô thượng Đạo

Công đức vô biên tận vị lai

Nhứt thiết cô hồn đồng Pháp thực

Nhữ dâng cô hồn chúng

Ngã kim thí nhữ cúng

Thử thực biến thập phương

Nhứt thiết cô hồn cộng

Nguyễn dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhứt thiết

Ngã dâng dữ cô hồn

Giai cộng thành Phật Đạo .

THÍ VÔ GIÁ THỰC CHƠN NGÔN:

ÁN MỤC LỰC LĂNG TA BÀ HA (3 lần)

PHỒ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

ÁN NGA NGA NẮNG TAM BÀ PHẠ PHIỆT NHỰT RA HỒNG (3 lần).

SAU ĐÓ TUNG 1 BIẾN BÁT NHÃ VÀ 3 BIẾN VĂNG SANH.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH :

**Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiêu kiến
ngủ uẩn giai không , độ nhứt thiết khổ ách .**

**Xá Lợi Tử sắc bất dị không , không bất dị sắc , sắc túc thị không , không
túc thị sắc , thọ tưởng hành thức diệt phục như thị .**

**Xá Lợi Tử thi chư Pháp không tưởng bất sanh, bất diệt, bất cầu, bất tịnh, bất tăng. bất giảm thi cố không trung vô sắc vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãnh
nhỉ tỷ thiết thân ý, vô sắc thinh hương vị xúc pháp, vô nhẫn giới nãi chí vô ý
thức giới ,vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử , diệt vô lão tử tận,
vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã
Ba La Mật Đa cố Tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố viễn ly
điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết Bàn.**

**Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố đắc A Nậu Đa La Tam
Miệu Tam Bồ Đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại Thần Chú, thị đại Minh
Chú, thị Vô Thượng Chú, thị vô đẳng đẳng Chú năng trừ nhứt thiết khổ chơn
thiết bất hư, cố thuyết Bát Nhã Ba la Mật Đa Chú túc thuyết Chú viết:**

**YẾT ĐẾ YẾT ĐẾ , BA LA YẾT ĐẾ, BA LA TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ
TÁT BÀ HA.(3 Lần câu ngắn này)**

VĂNG SANH THẦN CHÚ:

**Mam mô A Di Đa bà dạ đát tha dà đá dạ, đát diệt dạ tha. A Di Rị đô bà tỳ,
A Di rị đa tất đam bà tỳ. A Di rị đa tỳ ca lan đế, A Di rị đa tỳ ca lan đa, dà di nị
dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)**

(Nếu cảm thấy Chú Bát Nhã dài quá, thì có thể không đọc mà chỉ đọc 3 lần chú
Vãng Sanh cũng được)

Khi tàn nhang vãi gạo muối và tạt nước lạnh , đốt vàng bạc trước sân , đồ cúng
bổ hoặc cho người khác, kẻ đứng cúng không nên ăn.

Cứ cúng thường và đọc đầy đủ như trên mỗi tháng công đức thật chẳng nhỏ,
hậu lai sẽ được khuất mặt họ hộ trì, sanh hoạt, làm ăn khá thấy rõ ra.

3. PHÁP NGỦ HÀNH THÁNH MÃU:

Cung thỉnh 5 Bà:

Ót mô lăng da qua tì ca, si ta na cum ba la si hè (5 lần, 5 lạy)

Hội binh tướng Ngũ Hành:

Nam mô Ngũ Hành Thánh Mẫu, Ngũ Hành Bình Gia, khắp cõi Ta Bà thời lai trợ ngã

KA HA RA BA A (5 lần)

Hội Pháp :

ÁN THIÊN LINH, ĐỊA LINH, THẦN LINH, PHÁP LINH, PHÙ LINH, THIÊN THẦN, THIÊN TƯỚNG, THIÊN BINH, hiển linh phổ độ.

KA HA RA BA A (5 lần)

NAM MÔ VẠN THIÊN GIỚI LINH

VẠN PHÁP HUYỀN MINH

PHẬT MẪU ĐỘ SINH

THÀY TỔ HIỂN LINH

NGŨ HÀNH KHAI HÓA MINH SINH

ĐỆ TỬ CUNG NGHINH CHỨNG GIÁM

NAM MÔ NGŨ HÀNH THÁNH MẪU

KIM THÁNH, THỦY THÁNH, MỘC THÁNH, HỎA THÁNH, THỔ THÁNH CẶP NGŨ ĐẠO HÙNG BINH:

KIM THẦN TƯỚNG, THỦY THẦN TƯỚNG, MỘC THẦN TƯỚNG, HỎA THẦN TƯỚNG, THỔ THẦN TƯỚNG khiễn vạn vạn hùng binh, trùng trùng điệp điệp, thiên biến vạn hóa:

VŨ TRỤ CÀN KHÔN

THUỶ HẠ CÀN KHÔN

NỘI NGOẠI CÀN KHÔN

Thời lai trợ ngã .

Ka ha ra ba a (108 lần).

NAM MÔ TAM MÃN ĐÀ MỘT ĐÀ NÂM TẤT LỊ THỄ VI DUỆ TA BÀ HA. (21 lần)

NAM MÔ ÁN THƯƠNG KIẾT LỆ (2 lần) MA HA TAM MÃN DIỆM TẤT PHẠ, MA HA TAM MÃN DIỆM TẤT PHẠ HẠ. (21 lần)

TRIỆT ÁN KIẾT TƯỜNG RỒI ĐỌC: ÁN ĐỘ NẮNG PHẠ NHẬT RA, ÁN ĐỘ NẮNG PHẠ NHẬT RA HÁCH. (21 lần)

THA KIỀU CHA CHA RA THA KIỀU (21 lần)

RÔ LAU SÁI A LA, MA LA DA TẤT BA A (21 lần) .

Ngũ Hành Thánh Mẫu Phù (tu pháp)



4. ĐIỂM TÂM TỰ QNG THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Dùng kinh để điểm tâm, bỏ kinh vào trong lòng tượng.

Tượng mới chưa dùng thỉnh về từ các tiệm buôn cần tẩy uế, hay rửa cho sạch bụi. Dùng một bát nước sạch, trì chú Thanh Tịnh Pháp **Án Lam Xoa Ha** (21 hay 27 (9x3) lần) dùng với *án Bảo thủ* và *Kiết tường*. Dùng nước đó để rửa sạch tượng. Dùng một bát nước sạch, bỏ vào ít nước hoa, trì chú Thanh Tịnh Pháp **Án Lam Xoa Ha**, tri thêm *chú Cam Lò Thủy* vào nước (7 hay 9). Dùng nước đó để rửa tượng. Nước đã dùng đổ ra trước sân hay vẩy chung quanh nhà, không đổ xuống cống.

In *Kinh Đại Bi Sám Phá*, *Đại Bi Tâm Chú* với chủng tử Phạn ngũ, *Bát Nhã Tâm Kinh* với chủng tử Phạn Ngũ. Dùng nước hoa thơm thấm vào 4 góc và chính giữa kinh. Trì chú Thanh Tịnh Pháp vào trong kinh (7 hay 9 lần). Trì tụng kinh đó 7 hay 9 ngày.

Dùng chỉ ngũ sắc kết lại thành dây. Ngũ sắc là năm màu của ngũ hành: Vàng, Trắng, Đen (hay xanh da trời), Xanh lá cây, và Đỏ. Dùng *chú tẩy uế* rồi vừa kết chỉ vừa trì Lục tự Đại Minh Thần Chú **Án Ma Ni Bát Di Hồng**.

Sau khi đã đầy đủ, để kinh Bát Nhã phạn tự trên Kinh Đại Bi Sám Phá, để Đại Bi Tâm chúa phạn tự chồng trên kinh Bát Nhã, rồi cuốn tròn lại, cuộn sao cho thấy các chủng tử ở ngoài. Dùng dây chỉ ngũ sắc đã kết cột kinh lại. Có thể gấp lại và bỏ trong bao, dùng dây ngũ sắc cột miệng bao lại.

Vẽ 3 chủng tử **Om Ah Hum** (phạn tự hay Tạng tự đều được) canh vẽ sao cho chữ Om phần giữa hại lông mày, Ah ở miệng, và Hum ở cổ của tượng - khoản cách đều nhau. Hay in ra rồi lấy mực đỏ đốt lên. Khi vẽ chữ Om thì trì chữ OM, vẽ chữ Ah thì trì chữ AH, vẽ chữ Hum thì trì chữ HUM. Nếu tập vẽ các chủng tử, tập vẽ rồi mang tất cả ra ngoài đốt.

Dùng giấy có Om Ah Hum dán ở trong lòng tượng đúng theo vị trí như trên. Để kinh đã cuốn dựng đứng trong lòng tượng. Để cho chữ viết đúng, đừng để ngược xuông. Niêm kín lỗ rỗng dưới lòng tượng lại. Phân này luôn trì **Nam Mô Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Linh Cảm Ứng**.

Tất cả vật dụng đều phải dùng chúa để tẩy uế!

Sau đó đọc *kinh an vị Phật* (xem trong kinh nhật tụng)

Các tượng Phật Bồ Tát khác cũng làm như thế. Vẽ thêm chủng tử của vị Phật hay Bồ Tát của hình tượng ở phần đầu của chúa *Đại Bi Tâm phạn tự*.

Hình của Bồ Tát cũng theo trên mà làm. Dùng nước thanh tịnh để lau chùi khung ảnh. Phần sau của hình thì vẽ các chủng tử **Om Ah Hum** như đã dẫn ở trên.



Hay in ra dùng mực đỏ vẽ đồ lên các chủng tử rồi dán sau hình cũng được. Kinh và dây ngũ sắc để phía sau hình.

Đây là cách cho các bạn ở xa không phương tiện nhờ chư Tăng hay các thầy điểm nhãn cho hình tượng chư Phật hay Bồ Tát.

Hình tượng đã thờ lâu ngày không cần phải làm.

Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Thế Âm Bồ Tát Đại Bi Tâm Chú

5. TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHÂN KINH

TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHÂN KINH

Tư Mạng Táo Quân Bửu Cáo:

Nhất gia chi chủ, ngũ tự chi thần.

Tư hậu thiệt ư, bắc đầu chi trung. xét thiện ác ư đồng trù chi nội.

Tú phúc xá tội, di hung hóa cát. An trấn âm dương, bảo hựu gia đường

Họa tai tất diệt, hà phúc tất tăng. Hữu cầu tất ứng, vô cảm bất thông

Đại bi đại nguyện. Đại thánh đại từ.

Cứu thiên đông trù. Tư mệnh Táo Quân. Đế Quân Phật Táo, Nguyên hoàng định quốc. Hộ trạch thiên tôn.(1 lần)

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT.

TƯ MẠNG TÁO QUÂN CHÂN KINH.

- TƯ MẠNG TÁO QUÂN. TÁNH TRƯƠNG, HÚY ĐƠN, TỰ TỬ QUÁCH, BÁT NGOẠT, SƠ TAM NHỰT (vía mùng 3 tháng 8 âm lịch), THÁNH DIỀN THỊ NHỰT NGHI THIẾT TRAI CÚNG DƯỜNG. THẬP NHỊ NGOẠT THẬP TỨ NHỰT TÝ THỜI THƯỢNG TẤU THIÊN TÀO, NGHI TIÊN Ư NHỊ NGOẠT THẬP TAM NHỰT KIỀN THÀNH TRAI CÚNG KỈNH TỔNG CHÍ, TAM THẬP NHỰT HỒI VỊ VỤ, NGHI CHÍ THÀNH NGHINH TIẾP TRAI CÚNG TÁO THẦN. NẢI NHỰT GIA TƯ MẠNG CHI CHỦ CẨM ỦNG CHÍ LINH, MỖI NGOẠT THẬP TAM NHỰT, TƯƠNG NHỰT GIA SỞ VỊ THIỆN ÁC, LỤC TẤU THIÊN TÀO HÀO BẮT ÂN QUÍ GIÁNG TƯỜNG GIÁNG ƯƠNG, BÁO NHƯ ẢNH HƯƠNG, CẬN HỮU NAM NỮ ĐỘ HẢI PHẦN HƯƠNG ĐĂNG SƠN ĐẢO MIỀU BẮT GIA TRI HỮU TÁO QUÂN TƯ MẠNG TỐI HIỀN TỐI LINH, NHI BẮT ÂN CẦN KHÂM KỈNH, SỞ VỊ XÁ CẬN CẦU VIỄN, NHƯỢC NĂNG THÀNH TÂM KỈNG PHỤNG KINH HÀNH, THIỆN SỰ TẤT HỘ KIẾT KHÁNH, PHÀM NHƠN GIA KHẨU BẮT AN SỰ BẮT TOẠI Ý GIẢ VIỆC NHƠN QUÁT QUA THIÊU CHỦ, HỮU ĐỘC TÁO QUÂN NHI BẮT TRI GIÁC, CẬN NGỘ CAO NHÂN TRUYỀN THỌ TẠNG KINH, SỞ TẠI NGHI KÝ SỞ KHOẢN CƯ GIA TRIỀU TỊCH, PHẦN HƯƠNG TÁO TIỀN THƯỜNG GIÁO HƯ HOÀNG ĐẠI ĐẠO, KIẾP KIẾP HÓA SANH, BIẾN HÓA THÀNH HÌNH, MINH MINH DẠ DẠ, SANH SANH HÓA HÓA, THÁNH THÁNH HIỀN HIỀN, PHẬT PHẬT TIỀN TIỀN, NHƠN NHƠN QUÝ QUÝ, HỮU TÀ HỮU XÍ, HỮU ÔN HỮU TINH, DỊCH LỆ LUỒU HÀNH, TỬ SANH BỊNH KHỒ. CHUYỀN VIẾT THƯỢNG CỎ, HẠ CHÍ NHƠN GIAN, KIẾT HUNG THIỆN ÁC, OAN HỒN TẠO TÁC, NHIỀM HOẠN THÂN TRUNG, TẬT BỊNH NAN THÔNG, TÚ THỜI HÀN NHIỆT, PHONG KHÍ CHI HUYẾT, TÀ MA XÂM LĂNG, KẾT THÀNH OAN TRÁI, CÙU THÙ CHẤP ĐỐI, NAM THƯƠNG YÊU TỬ, DỊCH LỆ ÔN HOÀNG, HÓA VI BÁ QUĨ, CHUYỀN VẬN THIÊN ĐỊA, TRÙ TÀ QUI CHÁNH, CHUYỀN THẦN VI THÁNH, CHUYỀN PHẬT VI TIÊN, CHUYỀN THIÊN VI ĐỊA, CHUYỀN SƠN VI THỦY, CHUYỀN ÔN VI QUĨ, CHUYỀN TÀ VI CHÁNH, CHUYỀN TỬ VI SANH, CHUYỀN HUNG VI KIẾT. TỔNG ÁC NGHINH TƯỜNG, TAM BÀNH

LỤC TẶC, HÓA VI THÁNH TIÊN, CHUYỄN THIÊN THIÊN ĐỘNG, CHUYỄN ĐỊA ĐỊA KINH, CHUYỄN NHỰT NHỰT MINH, CHUYỄN NGUYỆT NGUYỆT HIỆN, CHUYỄN PHONG PHONG CHÍ, CHUYỄN VỎ VỎ ĐÌNH, CHUYỄN SƠN SƠN TẦU, CHUYỄN LÔI LÔI OANH, CHUYỄN THỦY THỦY KIỆT, CHUYỄN HẢI HẢI BÌNH, CHUYỄN PHẬT PHẬT HIỆN, CHUYỄN TƯỚNG TƯỚNG HÀNH, CHUYỄN BỊNH BỊNH TẦU, CHUYỄN TẬT TẬT KHINH, TỨ CHI CỬU KHIẾU, BÁT MẠCH TAM TINH, NGŨ TẠNG LỤC PHỦ, THÂN THỂ AN NINH, TẨ PHỤ HỮU BẬT, TIỀN TỔNG HẬU KHINH, VẬN CHUYỄN THIÊN ĐỊA NHƠN VẠN VẬT HÓA SANH, TAM HOÀNG NHẤT LÝ, HỒN HIỆP ĐỒNG HÌNH, TÀ MA BÔN TẦU, TÍN CHỦ AN NINH, PHẬT THUYẾT THỊ KINH VĨ GIA TRÌ, CHUYỄN VẠN VẬT QUÝ DIỆT TÀ KINH, VẠN SANH HOAN DUYỆT ĐẠI CHÚNG MÃN CỤ TÍN THỌ PHỤNG HÀNH ĐƯƠNG KIẾT TỊNH, SÓC, VỌNG MINH ĐĂNG MỖI NGOẠT TAM THẬP NHỰT, VĂNG KIỀN THIỀN LỄ KÍNH TÁO THƯỢNG, THIẾT VẬT XAO QUA ĐẢO THIẾT CUỐNG QUẾ THÔNG TÁN TÁO TIỀN THIẾT VẬT CA KHỐC CHÚ MA, TÁO NỘI BẤT KHẢ PHẦN HÓA TỰ CHỈ VẬT DỈ UẾ SÀI KÊ MAO THÚ CỐT, NHẬP TÁO VẬT VĨ, HÀI LÝ Y PHỤC HỒNG TÂM VẬT TÚC ĐẠP TÁO MÔN GIA PHỦ TÁO THƯỢNG TÁO BÀ HƯỚNG TÁO VẬT THỰC NGUỒN KHUYỄN NHỊ NHỤC TỰ NHIÊN THẦN AN GIA VƯỢNG PHUỐC TẬP TIÊU TAI HỶ. (tụng 3 lần)

Nghi thức cúng vào giờ Hợi (22 giờ) các ngày: 7, 13, 23, 24 âm lịch hàng tháng, lễ vật gồm: 3 chung nước, 1 bình bông, trái cây, giấy vàng bạc cúng Táo Quân (có chủ ĐỊNH PHÚC TÁO QUÂN)

Thắp 7 ngọn đèn cầy để trên dĩa cúng nơi bếp và 7 ngọn đèn cầy để trên dĩa cúng trên bàn thờ ông Táo theo hình sau đây:

2 3
1 4 5 6 7

Sau đó tụng thêm chú Thất Tinh Diên Mạng sau đây 21 lần:

ÚM TÁP ĐÁ NHI NẮNG DÃ, BÁN NHÁ MẬT NHÁ DÃ, NHIÊM PHÔ THA MA TA PHẠ NHỊ NẮNG RA KHẮT SƠN BÀ PHẠ ĐÔ XÓA HA BRUM.

Ai tụng kinh này được phước, gia đạo bình an, không bệnh tật, làm ăn phát đạt, giải trừ xui xẻo, bá sự thuận lợi.

Tụng kinh đó 3 lần rồi vái: Phụng tống Hỏa Thần tam vị Táo Quân triều Thiên đǎng đǎng (3 lần) Tống Thần (3 lần), sau đó đốt giấy vàng bạc, lể kim v.v...

Hỏi: Ngày 30 tháng ông Táo về thì nên đọc câu thần chú nào?

Anh có thể đọc như sau để thỉnh Táo Quân về:

Phụng thỉnh Cửu Thiên Đông Trù tư mạng Táo Phủ Thần Quân định quốc hộ trạch Đại Thiên Tôn giáng hạ tạ vị (3 lần).

Sau đó anh nên đọc An Thiên Địa chọn ngôn sau đây 7 lần, để gia trạch an ổn, chư vị Thánh Thần an toạ

Na măc sa măń tá bud đă năm, om đu ru đu ru đì ri đì ri pơ rít thi vi dê xóá ha (7 lần).

6. HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH (Còn Gọi Là Tài Thần Kinh)

HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI BÁO CÁO

Đại thương giám quân, thống kỳ binh tướng, hắc diện chu thần, thủ chấp kim giản. Ngũ long tuân.

Hộ triều hộ quốc, ái tích lương dân, sinh bình tiết kiệm, cự phú dụ nhân, nghĩa đảm trung linh.

Bối phụ kim ấn, trẫm yêu phược tà, trừ bạo hương lân, Huyền Đàm hách hách, Quý My Thần khâm.

Chính khí anh dũng, kim bảng phong Thần, vĩnh thùy thiên cổ, quả báo cân cân, kim khuyết nội tướng.

Thụ mệnh trực hạt, tú bộ Tài Thần, chuyên lý tài Thần vụ, tú phúc thể nhân, tận trung tận hiếu.

Đại dũng đại nhân, gia đối ngân tử công vương, Huyền Đàm nguyên soái. Huyền Hóa Tài Thần Thiên Tôn.

KÍNH TỤNG

HUYỀN ĐÀN NGUYÊN SOÁI KINH

Đối Thần Kim Bảng, Hoàng Thiên Mệnh Ngã, Tôn Lý Tài Vụ. Kim Khuyết nội tướng. Huyền Đàm ứng hóa tài Thần thiên Tôn. Lặc đối ư ngọc bệ. Hiệu viết (Kim Long Như Ý Chính Nhất Long Hổ Huyền Đàm Chân Kinh). Vạn kinh thiên diễn hữu. Nhân gian vị kiến ngô kinh văn. Vũ Đế Chu triều kinh. Cái thế đức trọng hữu triều tồn. Ngã trú kinh nhất quyển, tú bộ Tài Thần cái ban hành. Thiên hạ phẩm hạnh sùng cao văn. Dụ nhữ đặc thế trần, bất khả thế vi khinh. Kinh văn tuy nhiên thiển bạch. Trí thiện tài phú văn vũ tinh. Huyền Đàm hách hách hữu Linh ứng, Đạo tồn Thiên Địa đồng. Đức phổi Kiền Khôn bất hoại thân. Xử thế nhân các tuân hành. Quản tú bộ Tài Thần Thiên Tôn. Mệnh tú bộ tài Thần Thiên Tôn chiêu tài xú mệnh. Du sát nhân gian thiện ác nhân. Thưởng thiện Phúc Lộc Thọ trường sinh. Tố ác đa đoan nhi đương cải. Cách cố định tân tội khinh. Ác quán mê đồ bất cải quá. Minh tư chấp pháp nan siêu thăng. Kiểm điểm thiếu nam kiêm thiếu nữ. Bất tuân thánh huấn phụ mẫu lệnh. Hoặc tổn âm dương tuyệt tử tôn. Nam nữ dâm tội bất khinh. Hữu thê nam phụ cộng hòa gian. Thao thiên đại họa đấu tương tàn. Như hữu tuân thủ cổ Thánh huấn. Di phong tây tục cù hàn.

Phú quý vinh hoa nhân mạc yếm. Khuyến nhân mê tân bộ lan can. Thái Thượng Lão Quân phong huyền đàm gia. Tùy Trương Thiên Sư chi mệnh. Bối phụ kim ấn tá Thiên kinh. Chưởng hạt thành hoàng thính hiệu lệnh. Phúc đức tôn Thần cản tuân hành. Giá Sát nhân luân phụng khuyến nhân nhân tụng ngô kinh. Nhất gia lão áu hưởng hà linh. Nhược ci vong hóa niệm. Cửu huyền thất tổ tận khởi thăng. Thành ân Thiên Sư Uy Linh diệt trừ nhân gian tai chướng. Bảo

mệnh bảo mệnh hộ sinh.Trị yêu cầm quái.Suru phược tà kinh. Tảo phong trần chi ma sát .qui mị diệt hình tung nhất thiết tai ương hoá vi trần. Đại nhân, đại đức. Đại hiếu, đại trung. Huyền cơ thậm thâm vi diệu pháp. Đàm Linh hiển ứng đạt Thiên ĐÌnh. Ngọc Hoàng Thượng Đế kim khuyết nội điện. Triệu Đại Huyền Đàm Nguyên Soái. Đại thương giám quân. Hiệp vận hoàng đò. Điện hắc tâm do xích. Anh dũng trung hiếu. Nghĩa khí quán càn khôn. Hộ triều hộ quốc. Ái tích triệu dân lập công huân. Thượng đế mệnh ngã giám đẳng đẳng. Nhâm ngô hiệu triệu thiên binh tướng. Bằng thỉnh địa phủ Thần. Nhật du Thiên hạ kiểm tra thiện Ác. Dạ đáo nhân gian giảng quả nhân. Thiên hạ thành hoàng tịnh cảnh chủ. Thế trụ tú phương bát đạt thổ địa thần. Kiểm tra công quá giảng Thánh kinh. Như hựu nhân kỳ tú phúc. Chuẩn hành tiêu phúc lai lâm. Khuyết đức chi nhân cầu sám hối. Hoàng Thiên bất gia hối tội nhân. Giảng thư chi nhân khán thử kinh. Cầu tấn kim bảng định đề danh. Giáo dưỡng lợi nhân tịnh lợi kỷ. Lợi hại khán phân minh. Nhược cầu kinh doanh thương bội lợi. Kiểm điểm đầu bình yếu công bình. Muội tâm vô khuy hữu công đạo. Thiên tú niêm niêm giả tài tinh. Hành nhân kinh lăng tụng. Đao binh quý tặc bất tương xâm. Tam giang tú hải ngũ nhạc thường. Thính đắc ngô kinh thanh. Phong lăng túc khắc bình. Nông dân như hữu bối thử kinh. Tác vật thương thương lạc hoàng kim. Phú quý vinh hoa ngũ cốc đại phong đăng. Tối giới giảng thư nhân. Lãm đoạ khi học giáo dưỡng. Biên địa phòng hiểm loạn luân sinh. Thư sinh đương tiên giáo bằng hữu. Bằng hữu tín tâm nãi ngũ luân. Tú xứ hoang phiến nhân tài vật. Vãng vãng phiêu đồ luân tâm. Thâu khuy nữ sắc tội phi khinh. Tại sinh phụ mẫu bất tôn kính. Phiên thiên phúc địa kính hà nhân. Ngô kim kinh văn hoán tinh. Khoái khoái tu tâm mãnh tinh. Bất khả dũ trụy dũ thâm. Bá hành hiếu vi tiên. Hiếu cảm chấn thương Thiên. Bất hứa sinh thân nhân thế. Na thời hối quá dĩ vãn. Cấp tảo phê bội phục thánh văn .hồi đầu chư ác mạc tác. Miễn lực phụng hành chư thiện.

KÍNH TỤNG TRƯƠNG THIÊN SƯ TÁN VIỆT

Gia hữu Tài Thần Kinh Bản Mệnh Tinh Hiển Linh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Mẫn Môn Bảo An Ninh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Trạch Xá Kiến Thái Bình.

Gia hữu Tài Thần Kinh Phụ Mẫu Thọ Trường Sinh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Lão Âu Tự Diên Linh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Vạn Sự Cộng Hòa Thành.

Gia hữu Tài Thần Kinh Hộ Lý Hỗ Tâm Thành.

Gia hữu Tài Thần Kinh Độc Thủ Bộ Thanh Vân.

Gia hữu Tài Thần Kinh Thương Nhân Vĩnh Xương Long.

Gia hữu Tài Thần Kinh Nông Dân Đại Phong Doanh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Hành Thuyền Ba Đào Tĩnh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Tường Vân Cảnh Phúc Lai.

Gia hữu Tài Thần Kinh Đạo Lộ Tự Thông Hanh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Đạo Bình Bất Tương Xâm.

Gia hữu Tài Thần Kinh Tật Bệnh Vĩnh Bất Sinh.

Gia hữu Tài Thần Kinh Ác Nhân Tâm Hướng Thiện.

Gia hữu Tài Thần Kinh Quốc Thái Dữ Dân An.

Gia hữu Tài Thần Kinh Càn Nguyên Hanh Lợi Trinh.

CUNG THỈNH NGŨ LỘ TÀI THẦN THẦN GIÁ GIÁNG LÂM

Thượng Thanh Chính Nhất Long Hổ Huyền Đàm Triệu Công Minh Vạn Linh Thiên Tôn.

Đông Lộ Vũ Tài Tôn Thần Tiêu Thăng Chiêu Bảo Thiên Tôn.

Nam Lộ Vũ Tài Tôn Thần Trần Cửu Công Chiêu Tài Thiên Tôn.

Tây Lộ Vũ Tài Tôn Thần Tào Bảo Nạp Trần Thiên Tôn.

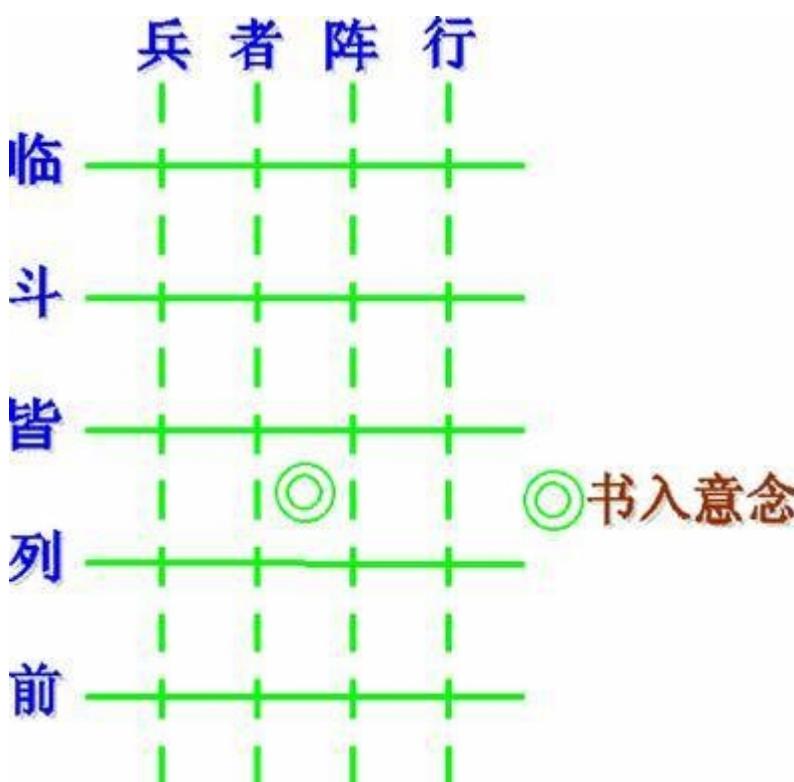
Bắc Lộ Vũ Tài Tôn Thần Diêu Thiếu Tư Lợi Thị Thiên Tôn.

Thần Quang Phổ Chiếu , Ngũ Lộ Thần Tiến Tài.

(Triệu Công Minh Võ Tài Tôn Thần Thông Soái Tứ Lộ , Cung Là Chính Trung Lộ)

Đây là một Đàm Pháp Lớn Của Trương Thiên Sư , Phái Long Hồ Sơn !

7. TỨ TUNG NGŨ HOÀNH PHÁP THI PHÁP YẾU QUYẾT.



Kỳ Môn Tứ Tung Ngũ Hoành Pháp:

Đây là Pháp tối thù thắng, sát thương lực cực lớn, nếu hành giả sử dụng hoặc luyện tập nên cẩn thận kẻo phạm đến các chúng sinh vô tội.

Trước khi thi hành Pháp nên niệm thầm trong đầu như sau :

“ Đệ tử nhân cố thi pháp, vi miễn thương cập vô cô, Kính Thỉnh Vô Oan Vô Cùu giả tiên hồi ty!”

Tay trái dùng Thiên Cương ấn, tay phải dùng kiếm

ấn, lấy kiếm ấn tay phải chỉ lên không trung vẽ tứ tung ngũ hoành, miệng niệm chín chữ , niệm một chữ họa một nét, sau cùng họa ý niệm cần thi hành vào giữa.

Hai tay dùng Kiêm quyết cùng Thiên Cương quyết, không có quyết chỉ không thành pháp.

◎ Phương Pháp Đọc Sách Tăng Thêm Trí Nhớ

Ngồi trước cuốn sách cần đọc, dùng kiêm chỉ họa tú tung ngũ hoành, có thể gia tăng sự hiểu và nhớ của mình.

◎ Hiểu Đề Bài Khi Thi Cử:

Khi đi thi, gặp đề bài mà không hiểu trọng tâm của đề bài là gì dùng kiêm chỉ thi triển tú tung ngũ hoành pháp, sau đó mở đề ra đọc lại một lần nữa, chỉ cần đọc một đoạn thôi là rõ ràng tất cả, hiểu quả thật là bất khả tư ngã.

◎ Diệu Pháp Tăng Gia Khảo Vận Trong Công Việc, Thi Cử

Dùng kiêm chỉ tại nơi chuẩn bị khảo thi họa lên không trung tú tung ngũ hoành, sau cùng họa một chữ cảnh "景".

◎ Pháp Làm Cho Mộng Đẹp Thành Sự Thật:

Lấy tên của người mình thương mến, dùng bút đỏ viết hàng ngang trên giấy, tiếp họa tú tung ngũ hoành, đặt dưới gối ngủ, sẽ nhanh đạt được giấc mộng của mình.

◎ Ngủ Không Ngon Giác Làm Phép Nay :

Dùng bút đỏ giấy vàng họa tú tung ngũ hoành, tiếp tại trung gian viết một chữ an "安", sẽ ngủ một mạch đến sáng .

◎ Ăn cá chǎng may bị hóc xương ngang cổ , thì phải làm sao? ngay lúc đó soi gương dùng kiêm chỉ họa tú tung ngũ hoành nơi cổ, tiếp họa một chữ diệu "妙" thì được.

Đây là pháp tối thù thắng, lực sát thương rất mạnh, khi sử dụng nên nhớ đến sự thiện, tránh để sát thương chúng sinh vô tội

Trước khi làm Pháp niệm thầm:

“ Đệ tử mỗ mỗ nhân cố thi pháp , vi miễn thương cập vô cố, kính thỉnh vô oan vô cùu giả tiên hồi ty”

Cảnh cáo: Nếu dùng Pháp này mà tâm bất chính, sẽ bị phản tác dụng, xin các bạn cẩn thận! nêu trong tâm nghi ngờ thiện niệm, không thể hại người, trước khi làm nên niệm thiện chú! tuyệt đối không được hại người, không thể lợi dụng làm những việc ám tồn! Nhớ kỹ! Nhớ Kỹ! Mong các Huynh đệ đều Trân Trọng!

8. BÁI TỨ GIÁC VƯỢNG TRẠCH PHÁP

Tại nhà mới mua; Mới xây; Công Ty mới mở; Trước lúc động thổ hoặc tổng vệ sinh chỗ ở, sắp đặt lại bô cục phong thủy, có thể dùng phép này tạm thời có tháp nạp cát khí, ngăn cản khí xấu! Trong một chừng mực nào đó có thể nói tạm thời mang đến Vượng Khí cho Gia Trạch!

Té bái bốn góc dùng các lẽ vật như sau - lớn nhỏ như nhau: 3 cây trường thọ hương, Hương nhỏ 1 bó lớn, 5 miếng thịt lợn béo có da, rượu gạo 5 chén, trà 5 chén, nước trắng 5 chén, quần áo giấy 5 bộ năm màu, ngũ quả chia năm phần, ngũ sắc đậu (to tròn), 5 miếng đường, chửng vịt luộc 5 quả, hoa tươi, trà khô, hồng táo, gạo, 5 chiếc đĩa sứ lớn. (Cũng có Pháp môn thì tại noi té bái bên ngoài cửa cắm lá cờ lệnh ngũ sắc) ngoài ra thì tùy ý gia chủ!

Chọn lựa lấy một ngày giờ đẹp (nhưng nên trước giờ ngọ), trước hết đốt ba nén hương té bái trời, sau đốt một nén hương, báo cáo Táo Quân cùng Thổ Địa, sau đó đem các đồ té bái các góc thổ địa chia làm 5 phần, đặt tại chính đông, nam, tây, bắc, trung ương là 5 phương vị, mở tất cả các cửa chính cửa sổ cửa bếp khai táo, mở vòi nước, sau đó tiến hành cúng bái, khi cúng bái cần thành tâm chờ nghỉ ngơi cầu thả xúc phạm Thần Linh, nhớ kỹ!

Chủ nhà trước hết đốt 5 ngọn nến, sau đó châm hương cắm 5 phương vị, dùng tay trái cắm, tiếp đó cầm 3 cây trường thọ hương cầu khấn Thần Linh phù hộ cho tiêu tai giải nạn, sau đó cắm 3 cây hương tại trung cung, tiếp dùng 12 cây hương lần lượt té bái 4 phương vị mỗi nơi cắm 3 cây. Tiếp tục đốt 21 cây hương từ cửa lớn đi khắp nhà xông hương, miệng niệm chú cát tường, cuối cùng quay trở lại trung cung cắm tại bát hương giữa nhà.

Cuối cùng đốt 15 cây hương cắm tại 4 góc dư ba cây đem ra đầu ngõ cắm mang hết kim tiền áo giấy cho vào một cái thùng lớn đốt. Thu tro vào một cái túi giấy màu đỏ đem ra nơi sông hồ mà bỏ.

Tiếp sau đó dùng một cái khăn lông khô sạch gói Hoàng Bì, Dữu Tử, Bách, Đào, Thiên Diệp, cành Dương Liễu, cành Đào, Phù Dung gâm vào nước đun sôi sạch dùng đó mà rửa nhà cửa, tẩy rửa các vật dụng, mặt tiền nhà trong quá trình làm niêm thêm Tịnh Thiên Địa Chú thì càng tốt vậy!

9. KHÁC

THỈNH HỘI PHẬT CÚNG NGÀY RĂM, MÙNG 1, ĐẦU NĂM (Chú Nam Tông).

**Bud' thắc bô chía mà ha đây chô
Thơm mắc bô chía mà ha ba bâu
Son khắc bô chía mà ha thol năn
Ọt tà cạ ọt tà căn
Lết chắc bô pha
Ắc ha posh chắc năn
A ha bô chia năn
A hăng bô chia mí. (3 lần)**

KHI THAY BÁT HƯƠNG:

Bàn phật xin nhớ làm theo nghi thức An Vị Phật trong kinh nhụt tụng (nghi thức tụng niệm).

Bàn thờ Cửu Huyền có thể để phía dưới bàn thờ Phật cũng tốt thôi, tuy nhiên không được trên bàn Ngũ Phương Ngũ Thổ Long Thần (Thổ Địa, Tài Thần).

Thờ Cửu Thiên Đông Trù Tư Mạng Táo Quân thì nên thờ trong bếp chỗ sạch sẻ lân cận đó! Nên kiêm Táo Quân chọn kinh mà tụng 3 biến khi thượng Trang thờ, quan trọng nhất là trong nghi thức thượng Trang, lập Vị phải đọc An Thiên Địa chú, xin ghi lại đây tiện cho khỏi phải kiêm:

**NA MẮC SA MĂN TÁ BUD' ĐA NAM, OM ĐU RU ĐU RU ĐI RI ĐI RI
PO RÍT THI VI DÊ XOÁ HA.** (7 lần)

(NAM MÔ TAM MÃN ĐÀ MỘT ĐÀ NÃM ÁN TÔ RÔ TÔ RA ĐỊA VĨ TA BÀ HA).

Câu trên là nguyên âm, trong ngoặc là Việt dịch từ Hán Phạn, đọc cái nào cũng được.

LẬP BÀN THỜ Thường thì trước khi thờ phượng, lập bàn thờ thì cần nhờ Pháp Sư tụng kinh, làm nghi thức an vị, khai quang điểm nhãn là được rồi! nếu dưới đít tượng Tài Thần hay Ông Địa đó có cái lỗ trống thì bỏ vào đó vài tờ 1 dollars, lấy giấy đỏ dán kín lại, cúng kiến thì nên chọn ngày vía Thổ Thần (mùng 10 âm lịch) hay mùng 2, 16 âm lịch sáng sớm, cúng 1 bộ tam sanh, hay miếng thịt heo quay, heo luộc cũng được, 5 chung trà, 5 chung rượu trắng, 5 lá trầu cau (khô cũng được) nhang 5 cây, đèn cầy đốt 3 cây, bánh kẹo, hoa quả tùy hỉ, vái như sau:

**Ngũ phương ngũ thổ long thần, tiền hậu địa chủ tài thần, thành hoàng bốn
cảnh đất đai viên trạch, môn khẩu thổ địa chứng tri chứng giám phò trì cho đệ
tử... (tên họ tuổi v.v...), gia trung hung vượng, phước thọ khương ninh** (3 lần).

PHÓNG SINH DÙNG BÀI KỆ NHƯ SAU:

Nhữ dǎng phi tiêm túc nghiệp đa,

Hạnh đức kim triêu hội chủ gia, (*)

Ngã kim phóng nhữ du du khú,

Nguyễn kỳ tín chủ phước hà sa.

Nam mô Trường Thọ Vương Bồ Tát ma ha tát (3 lần)

sau đó thả tự do cho các loài bạn muôn phóng sinh

(*) đổi câu *chủ gia* thành *chủ nhân* nếu bạn đang trên đường đi xa nhà và có ý muốn phóng sinh, mua, đọc kệ, rồi thả tự do cho súc vật.

MÙNG 23 LÀ NGÀY PHẢI ĐƯA ÔNG TÁO VỀ TRỜI lúc đưa ông Táo về trời nên đọc câu thần chú nào để tiến đưa Ông Táo về Thiên Đình:

Tụng Táo Quân kinh 3 lần rồi vái: **Phụng tống Hỏa Thần tam vị Táo Quân
triều Thiên dǎng dǎng** (3 lần) **Tống Thần** (3 lần), sau đó đốt giấy vàng bạc, lể kim v.v...

NGÀY 30 THỈNH ÔNG TÁO VỀ THÌ NÊN ĐỌC NHƯ SAU ĐỂ THỈNH
TÁO QUÂN VỀ: Phụng thỉnh Cửu Thiên Đông Trù tư mạng Táo Phủ Thần
Quân định quốc hộ trạch Đại Thiên Tôn giáng hạ tạ vị (3 lần).

Sau đó anh nên đọc An Thiên Địa chon ngôn sau đây 7 lần, để gia trạch an ổn, chư vị Thánh Thần an tọa

Na măc sa măń tá bud đă năm, om đu ru đu ru đி ri đி ri pơ rít thi vi dê xóá ha (7 lần).

BỘ CUỐNG ĐẠP ĐẦU phân làm hai bộ Âm và Dương.

Âm đầu bắt đầu từ chữ Tham đấn chữ Phá thì dừng, ngẳng nhìn sao bắc đầu bái 24 bái, gõ răng 36 cái liền, chuyển thân sang Dương bộ. Dương bộ cũng bước như thế nhưng theo chiều ngược lại.

Trước hết tắm rửa sạch sẽ, tịnh khẩu, tịnh thủ, tâm bình khí tịnh, thay trang phục làm Pháp Sư.

Tại nơi vắng vẻ, hoặc trong phòng kín đáo thiết lập đàn tràng, Đàn dùng lụa màu vàng, bày lễ Tam Sinh nước, trà, quả, cơm thấp chín cây hương cắm tại lư hương.

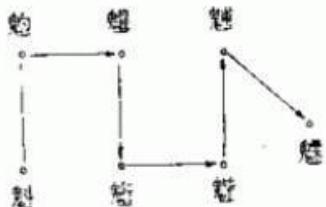
Giấy hoàng kim, hương thơm, nước trắng một chậu, cùng tất cả ngựa xe binh mã bằng giấy (tất cả đều đã được luyện qua 100 ngày). Kiếm thất tinh, lệnh bài, hốt.

Sau khi chuẩn bị mọi sự cẩn thận, bắt đầu luyện như sau:

Ngẳng đầu bái 24 bái, bước tới trước đàn, tâm bình khí hòa, niệm Tống Chủ 7 biến, mặt quay về hướng bắc, tay phải cầm lệnh bài, tay trái kết kiếm quyết, gõ mạnh lệnh bài một cái, thành tâm tinh Thần Tướng nhanh chóng giáng lâm, mật niêm tổng chủ. Ngay lúc đó quán tưởng Thần Tướng giáng trước Đàn Tràng hỏi: “Lệnh triệu ngô hà khú xử dụng? - Lệnh triệu tôi có việc gì sai khiến?” Cần đáp ngay rằng: “Thái Thượng chi pháp thụ ngô. y chỉ nhậm ngô chi hành, thỉnh Thần hội hợp hộ ngô chi thân, y ngô biến hóa, ứng ngô chi Đạo, tùy ngô già ẩn, cấp cấp như luật lệnh!”

Nói xong lại gõ lệnh bài một cái. Hai tay chấp Hốt, hướng về Thần triều lễ bái 8 bái, tại nơi Tướng lệnh đốt hương thơm, dựng lệnh bài phía trước, niệm An thần chú, dâng Lễ Vật lên cung hiến. Tiếp tục niệm chú, tay trái cầm Hốt, tay phải cầm kiếm, lấy ngựa giấy đốt thành tro, các đồ cúng đem bỏ xuống nước, riêng lễ tam sinh thì tự mình thụ hưởng, sau đó hạ Đàn, đi không quay đầu lại. Ra xa khoảng 130 bước thì cởi bỏ Đạo y cất đi. Khi gặp tai nạn, dùng phép này lập tức Thần đến!

Chú Ý: Tại lúc luyện Bộ Cương Đạp Đầu nhất định không để cho người khác cùng súc vật tới nơi đó.



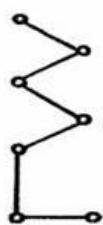
Bộ Dương Đầu Đồ



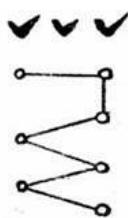
Bộ Âm Đầu Đồ



Mặt Trước Lệnh Bài

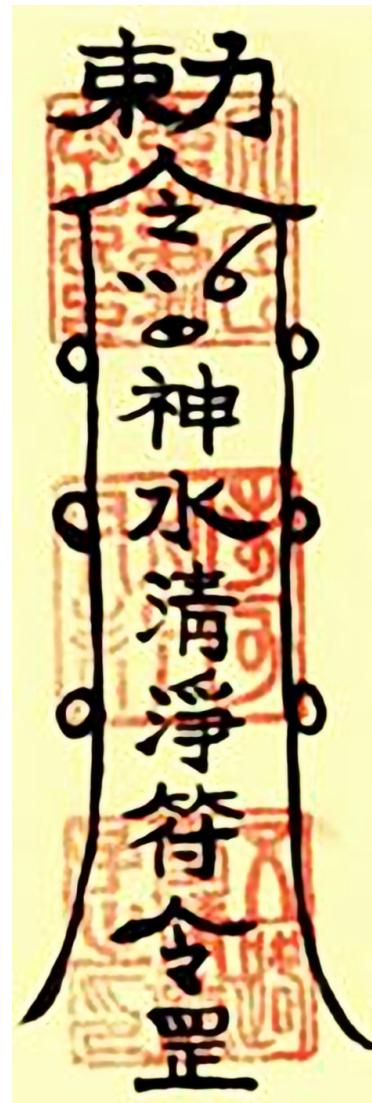


Mặt Sau Dùng Cho Dương Bô



Mặt Sau Dùng Cho Âm Bô

Dưới đây là phù chú để thiêu khi hô thần nhập tượng (điểm nhãn), phù chú này giúp cho thông thần, đúng lúc khai quang (điểm nhãn) tượng thần Phật, mời Thần hoặc Phật tốc giáng kim thân, theo như sở cầu.





30 VỊ PHẬT VÀ BỒ TÁT TRONG THÁNG. Có thể mỗi ngày đánh lě một vị để kết duyên với chư Phật và Bồ Tát.

- Mùng 1: Đinh Quang Phật
- Mùng 2: Nhiên Đăng Phật
- Mùng 3: Đa Bảo Phật
- Mùng 4: A Súc Phật
- Mùng 5: Di Lặc Phật
- Mùng 6: Nhị Vạn Đăng Phật
- Mùng 7: Tam Vạn Đăng Phật
- Mùng 8: Dược Sư Phật
- Mùng 9: Đại Thông Trí Thắng Phật
- Mùng 10: Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật
- Mùng 11: Hoan Hỷ Phật
- Mùng 12: Nan Thắng Phật
- Mùng 13: Hư Không Tạng Phật
- Mùng 14: Phổ Hiền Bồ Tát
- Mùng 15: A Di Đà Phật
- Mùng 16: Đà La Ni Bồ Tát

- Mùng 17: Long Thọ Bồ Tát
- Mùng 18: Quán Thế Âm Bồ Tát
- Mùng 19: Nhựt Quang Bồ Tát
- Mùng 20: Nguyệt Quang Bồ Tát
- Mùng 21: Vô Tận Ý Bồ Tát
- Mùng 22: Thí Vô Uý Bồ Tát
- Mùng 23: Đắc Đại Thế Chí Bồ Tát
- Mùng 24: Địa Tạng Vương Bồ Tát
- Mùng 25: Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát
- Mùng 26: Dược Thượng Bồ Tát
- Mùng 27: Lư Già Na Bồ Tát
- Mùng 28: Đại Nhựt Phật
- Mùng 29: Dược Vương Bồ Tát
- Mùng 30: Thích Ca Như Lai.
(ngày dư tháng thiếu thì tùy tâm)

Giờ nào đánh lě chư Phật hay chư Bồ tát đều tốt. Giờ Tý, Ngọ, Mão, Dậu căn bản cho các hành giả tu trì.

Tý 11-1 (11 giờ tối - 1 giờ sáng)

Mão 5-7 (buổi sáng)

Ngọ 11-1 (buổi trưa)

Dậu 5-7 (buổi chiều)

Chọn giờ nào cho thích hợp với thời biếu của mình, điểm chính là đừng để ảnh hưởng đến sinh hoạt hằng ngày, hay đừng để sinh hoạt hằng ngày ảnh hưởng khi mình trì chú. Nghĩa là tránh đừng để bị phân tâm trong lúc trì chú và giữ gìn sức khỏe. Nếu muốn thì chọn giờ, giờ Tý hay giờ Mão thì tốt.

Thí dụ vào ngày mùng 4 âm lịch thì đánh lě A Súc Phật

NAM MÔ A SÚC PHẬT (đọc 1 lần, 1 lạy)

Nên đánh lě khi nào thì tùy tâm, nên lấy bài vở hành trì của mình ra mà nghiệm thi hay.

HỘI PHẬT, ĐÁNH LỄ NHƯ LAI, đọc 3 lần, lạy 3 lạy:

**NẮC MÔ TA SẮC
PHẮC CÁ QUÁ TO
Á RÁ HÁ TO
SAM MA SAM BÚT TA SẮC.**

THỈNH HỘI PHẬT CÚNG NGÀY RĂM, MÙNG 1, ĐẦU NĂM (Chú Nam Tông).

**Búd thắc bô chía mà ha đây chô
Thơm mắc bô chía mà ha ba bâu
Son khắc bô chía mà ha thol năn
Ot tà cạ ọt tà cǎn**

**Lết chắc bô pha
Ắc ha posh chắc năn
A ha bô chia năn
A hăng bô chia mí. (3 lần)**

Bài Chú sau rất hay nhưng ít người biết rõ công dụng. Rất oai lực đế HỘ MỆNH VÀ TRỪ TÀ, THU, ÉM. Sáng thức dậy đọc 10 hay 21 lần, tối đi ngủ cũng đọc như vậy, trừ tất cả các Pháp Tà Đạo hay ác nhân hâm hại mình, kẽ nào chū tâm hại mình sẽ bị tai họa âm thầm 1 cách vô cùng huyền bí. Đây là 10 Danh Hiệu của Đáng Giác Ngộ, thường xuyên trì tụng rất được gia trì, ân điển.

**É TẾ BẾ SÔ PHA CA QUA (10 danh hiệu Phật , đọc luôn câu này)
A RA HĂNG
SAM MA SAM BUD' THÔ
VI CHA CHÁ RA NA SĂM PAN NHÔ
SU GA TÔ
LÔ CA VÍ ĐU
A NÚT TA RÔ
PU RI SĂ THĂM MA SÁ RÁ THI
SÁT THA ĐÊ VA MA NÚT SA NĂNG
BUD' THÔ
PHA GA WA TI .**

Các chú cẩn bản cần nhớ trước khi trì tất cả các chú như sau:

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam Xóa Ha (đọc 3 lần)

(rồi thở vào, hơi thở dài, đồng thời quán lúa thiêu đốt hết tất cả ô uế bất tịnh ở thân mình - từ đầu xuống chân)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án Ta phạ bà phạ, Truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ truật độ hám.
(đọc 3 lần)

(rồi thở vào, hơi thở dài, quán thân khẩu ý đều thanh tịnh, sau đó tất cả trong đạo tràng đều thanh tịnh)

HỘI PHẬT, ĐÁNH LỄ NHƯ LAI

NẮC MÔ TA SẮC

PHẮC CÁ QUÁ TO

Á RÁ HÁ TO

SAM MA SAM BÚT TA SẮC .

(đọc 3 lần , lạy 3 lạy - khi ở ngoài nhà, đạo tràng, thì tâm lạy)

AN THIÊN ĐỊA CHƠN NGÔN

Na MẮc Sa Măn Tá Búd Đa Nam, Om Đu Ru Đu Ru Pơ Ri Thi Vi Dê Xoá Ha (7 lần)

(hết phần chú cẩn bản)

Khi dâng cúng các phẩm thực có các chú như sau:

BIẾN THỰC CHÂN NGÔN, tức khi đọc lên thì (quán) đồ ăn từ ít biến thành nhiều.

Nam mô tát phạ đát tha nga đà phạ lô chỉ đé, án tam bạt ra tam bạt ra hùm (3 lần)

CAM LỒ THỦY CHÂN NGÔN, đế (quán) biến nước ít thành nhiều

Nam mô tô rô bà da đát tha nga đá da, đát diệt tha, án tô rô tô rô bát ra tô rô bát ra tô rô ta bà ha (3 lần)

PHÔ CÚNG DƯỜNG CHÂN NGÔN, tức sau khi thức ăn uống biến ra nhiều, người ta đọc chú đó để (quán) cúng dường khắp tất cả chư Phật, chư Thánh, chư Thần.

Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhật ra hộc (3 lần)

Nam mô Phô cúng dường bồ tát ma ha tát (3 lần)

(hết phần cúng dường)

CAM LỒ THỦY CHÂN NGÔN

Nam mô tô rô bà da đát tha nga đá da, đát diệt tha, án tô rô tô rô bát ra tô rô bát ra tô rô ta bà ha

phạn văn: **Namah sūrābhaya tathāgata tadyathā om sūra sūra pātrasūra pātrasūra svāha** (kính lễ đức Như Lai Cam Lồ Vô Úy Như thị chú viết Án! Cam lồ, Cam lồ, bát cam lồ, bát cam lồ, thành tựu). Chữ tô rô là phiên âm phon của chữ sura, sura là rượu, đây là một chú biến thứ rượu bất tử.

THỌ SANH KINH: (Trước khi trì tụng các loại thần chú linh cảm của Đức Quán Thế Âm nên đánh lễ theo danh hiệu chư vị Bồ Tát sau đây)

-Nhứt thiết phục đảnh lễ nhi thối tam tang đồng lai khú thủ kinh , trực giảng Tây Thiên trước quốc thành, thủ đắc Đại Thừa chơn ảo diệu, Bạch mā đà lai hội chơn kinh.

-**Nam mô Hội Chơn Kinh Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)**

- **Phật quang chủ chiếu bồn mạng ngươn thần, tai tinh thối độ, phuorc tinh lâm cửu diệu bảo trường sinh, vận hạn hoà bình , phuorc thọ vĩnh khương ninh.**

NAM MÔ TÂY PHUỐC THỌ BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ TRƯỜNG THỌ VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ VIÊN THỌ TRƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ TIÊU TAI CHƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ ĐẠI HOAN HỶ BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ TRƯỜNG AN LẠC BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ GIẢI OAN KẾT BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ PHƯỚC THỌ VƯƠNG BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ TÀO KHỐ QUAN BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ CỦU DIỆU TINH BỒ TÁT MAHA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ MỘC ÁCH TINH BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

NAM MÔ CHƯ THIÊN THẦN BỒ TÁT MA HA TÁT (1 lạy)

KHAI KINH KÊ: (đọc 1 lần, sau đó tụng chú)

VÔ THUỢNG THẬM THÂM VI DIỆU PHÁP

BÁ THIÊN VẠN KIẾP NAN TAO NGỘ

NGÃ KIM KIỀN VĂN ĐẮC THỌ TRÌ

NGUYỆN GIẢI NHƯ LAI CHON THIỆT NGHĨA.

ĐẠI BI TÂM CHÚ:(Chú Đại Bi Tâm Xuất Tượng)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát (3 lần)

Thiên Thủ Thiên Nhãm Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni.

Na mô Rát na tra dạ da, Na mô A rị da, A va lô ki tê sa va ra da, Bô di Sát toa da, Ma ha Sát toa da, Ma ha ca ru ni ca da, AUM ! Sa va la va ti, Súyt đa na tát si-a, Na ma sát cờ rít toa ni mạnh a rị da, A va lô ki tê sa va ra lanh ta pha, Na mô ni la canh tha, Sát ri ma ha ba ta sa mi, Sạt vách va ta su băń, Át si dum! Sạt va sát toa na mô ba sát toa, na mô pha ga, Ma pha tê tu. Tát đì-da tha, AUM ! A va lô ca, Lô ca tê, Ca la ti, I Si ri, Ma ha bô di sát toa, Sa phô sa phô, Ma ra ma ra , Ma si ma si rít đà du, Gu ru gu ru gà ma-in, Đu ru đu ru phạ si da ti , Ma ha Phạ si da ti , Đà ra đà ra , Đì ri ni, Xoa ra da, Já la já la, Mạ mạ (*pháp danh tên họ tuổi âm lịch của người đang đọc và nguyện vọng*) Phạ ma ra, Muýt đì li, È hy ê hy, Si na si na, A la sin ba la sá ri, Ba sa phạ si-nin, Phạ ra xá da, Hu lu hu lu bờ ra, Hu lu hu lu sít-ri, Sa ra sa ra, Si ri si ri, Su ru su ru, Buýt đà da buýt đà da, Bô đà da bô đà da, Mét tri dê, Ni la canh ta, Tri sa ra na, Pha da ma nê, Soa va ha, Si ta da, Soa va ha, Ma ha Si ta da, Soa va ha, Si ta da dê, Xoa va ra da, Soa va ha, Ni la canh thi, Soa va ha, Bờ-ra ni la, Soa va ha, Sít ri sim ha muýt kha da, Soa va ha, Sạt va ma ha a sít ta da, Soa va ha, Sắt cờ-ra a sít ta da, Soa va ha, Bát-đơ-ma Kê sít ta da, Soa va ha, Ni la canh tê banh ta la da, Soa va ha, Mô phô li săn ca ra da, Soa va ha, Na mô rát na tra dạ da, Na mô a rị da, A va lô ki tê, Sa va ra da, Soa va ha, AUM! Sít đì dăn tu, Manh tra, Ba ta da, Soa va ha.

Bờ Rum! (đọc 5 lần)

BÁT NHÃ TÂM CHÚ:

Án, Yết-đé yết-đé, ba-la yết-đé, ba-la-tăng yết-đé, Bồ-đè tát bà ha. (21 lần)

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật (đọc 10 lần)

Nam mô A DI ĐÀ PHẬT (đọc 10 lần)

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát (đọc 10 lần)

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát (đọc 10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát (đọc 10 lần)

Xin đem công-đức trì-niệm này,
Hồi-hướng bốn-ân và ba cõi.
Nguyễn khắp pháp-giới các chúng-sanh,
Đồng sanh Cực-lạc thành PHẬT-đạo.

Nam-mô Ta-bà giáo-chủ, bốn-sư THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT, Tây-phương Cực-lạc thế-giới, tiếp-dẫn đạo-sư A-DI-ĐÀ PHẬT, đại-bi QUÁN THẾ-ÂM Bồ-tát, đại-lực ĐẠI THẾ-CHÍ Bồ-tát, Thanh-tịnh ĐẠI-HẢI CHÚNG Bồ-tát, Thập-phương tam-thế biến pháp-giới Tam-bảo. (đọc 1 lần, xá ba xá, niệm tông thần 3 lần)

GIẢI KẾT CHÚ: tụng thêm Chú Giải Kết sau đây ở các thời khoá sau Bát Nhã và Vãng Sanh Chú

**Giải kết giải kết, giải oan kết
Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp
Tẩy tâm địch lụ phát kiền thiền
Cung đối Phật tiền cầu giải kết
Giải kết giải kết, giải oan kết
Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp
Bá thiên vạn kiếp giải oán thù
Vô lượng vô biên đắc giải thoát
Giải liễu oan gia diệt liễu tội
Vạn tội băng tiêu Liên Trì hội
Liên Trì hải hội nguyện an lành
Vô Thượng Bồ Đề gia phổ độ**

ÁN XỈ LAM, ÁN BỘ LÂM, DIỆT KIM TRA, KIM TRA TĂNG KIM TRA, NGÔ KIM VỊ NHỦ GIẢI KIM TRA, CHUNG BẤT NHỦ DŨ KẾT KIM TRA.

ÁN TƯỜNG TRUNG TƯỜNG, CÁT TRUNG CÁT, MA HA HỘI LÝ HỮU THÙ BIỆT, NHÚT THIẾT OAN GIA LY NGÃ THÂN, MA HA BÁT NHÃ BA LA MẶT.

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát (3 lần).

(Tụng 3 lần nguyên bài chú mỗi ngày sau khi đọc các Pháp Sám v.v...)

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN NGÔN: (Rất cần thiết cho người bái sám, trì càng nhiều càng tốt, mỗi ngày 21, 49, 72, 108 hay 500 lần càng tốt, Thần Chú này do lòng Đại Bi của Quán Thế Âm Bồ Tát mà có)

OM AROLIKO SWAHA. (om a rô li kô xoá ha)

KÊU CHU' THẦN:

È hé mê brây cô ma dăń mặc mặc

KÊU CHU' THÁNH:

È hé no ni quăń sắc nha thô

KÊU TRẠNG:

È hé Bút Thô đùm a rây mặc mặc

KÊU TÀ ĐÁ:

È hé Bút Thô rốp bờ xây mặc mặc

KÊU CHU VỊ ÔNG TÀ:

È hé cà sa dă mặc mặc, è hé bè xê mặc mặc, Bút thô rép bòn Tà Mun, Tà Mi, Tà Bạch, Tà Sơn, Tà Sa, Tà sét, Tà Ấ Rặc, Tà Hồng xây xây lon do mo.

KÊU LỤC:

È hé mắc mắc Lục ơi... chú kha bút thu bút thăn è hé cà răng mắc mắc.

Trạng là những Vong con nít lìa đời lúc nhỏ tuỳ theo nhân duyên mà Hồn theo về các Cỗi, Cung khác học Đạo. Có người học về thuốc, có người học coi bói, chữa bệnh v.v... giúp đời, khi thành tài "thi đỗ" được phong "Trạng", thường khi mượn xác ai đó trong nhân gian nhập vào hành Đạo! Thường khi nhập vô nói giọng trẻ con, rất thích bánh kẹo, đồ chơi.

Tiếng Miên TA = Thần, Lục = Thầy. Người Việt hay gọi trại trại ra thành Tà. Ông Tà tức là Ông Thần vậy thôi! Tà Đá là chỉ những Ông Thần bản thổ nhập vào những tảng đá có linh ứng với sự cầu đảo của dân chúng, được hưởng hương khói, có Miếu thờ. Riêng chữ Lục là Thầy nhưng bao hàm nghĩa những Pháp Sư chánh Đạo đời xưa đã khuất núi nhưng vẫn đang tu luyện ở 1 thế giới khác. Khi người học Pháp kêu họ tức tốc giáng trợ, rất linh ứng.

THÁI DƯƠNG CHÚ

**Đông phương Phù Tang cung
Trập thủ triều kết lân
Thái Dương động minh cảnh
Liêu liêu hà sở chung
Kim ngã bái kim thô
Hậu thiên vọng anh tú
Hoàng Hoa tương ngọc nữ
Lâm hiên giáng thủ phù.**

NGŨ LÔI THẦN TƯỚNG

**Nam mô A Di Đà Phật (3 lần)
Chuẩn Đề Vương Bồ Tát
Tỳ Lô Giá Na Phật
Chư vị Thần Phù Tỳ Lô giáng nội ứng, cảm ứng chứng minh
Nam mô thông Thiên ngũ Lôi Công át trần Tây Đông
Nhược hữu tà thần chư ác quỷ
Mạng ngũ Lôi hạ trực cảnh vô tông
Đã vật, vật ly hình
Đã tà, tà tán**

THÁI ÂM CHÚ

**Ngưỡng vọng cố bát biếu
Duy quyết dụng âm tinh
Trung hữu thái tố tinh
Thiên nhân giá lục biền
Diệu hoa quang tam cực
Hỗn minh chiếu Tam Thanh
Ân cần cầu chí Đạo
Ngũ sắc ha, lai nghinh.**

**Đã quý, quý tan
 Phật Tổ Lỗ Ban Tiên Sư lai tốc giáng.
 Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân cấp cấp như luật lịnh
 Nam mô Tổ Sư Lỗ Ban Cửu Thiên Huyền Nữ cấp cấp như luật lịnh.**

VẬN CHUYỄN CHÚ

**Tả chuyến Càn Khôn động
 Hữu chuyến Nhựt Nguyệt minh
 Thiết tả Hoàng Thiên hóa
 Nhứt điểm quý thần kinh
 Ngô phụng Thái Thượng Lão Quân
 Cấp cấp như luật lịnh sắc.**

LUYỆN CÀN KHÔN QUYỆN :

Phụng thỉnh tầm thinh phó cảm Thái Ât cứu khổ Thiên Tôn lai ứng hiện ta bà ha.

Án Thái Ât Thiên Tôn lai tốc giáng ta bà ha

Án Càn Khôn quyện tất thành diệu bửu, ứng hiện ta bà ha

Án Bát Tý đa pháp Thiên Tôn ứng hiện ta ba ha

**Án nhựt nguyệt tinh tú, niên, ngoạt, nhựt, dạ, thời, ứng hiện linh linh cấp
 cấp, Càn Khôn quyện hiện thần thông diệu hóa đã sát tà tinh, hô phong hoán vũ,
 thu nhựt nguyệt chi linh khí, tùy tâm cảm niệm chi nghi, đệ tử kiền thành
 thượng khẩn thỉnh. Tiên Thánh hội đồng lai giáng hạ.**

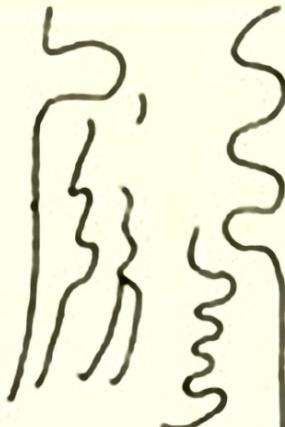
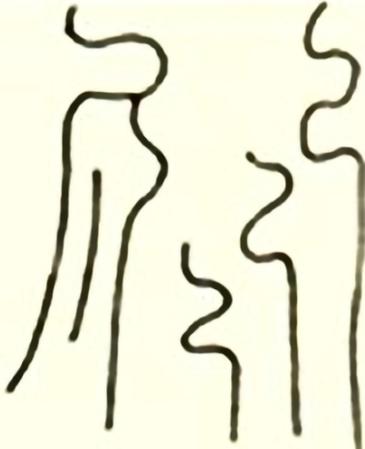
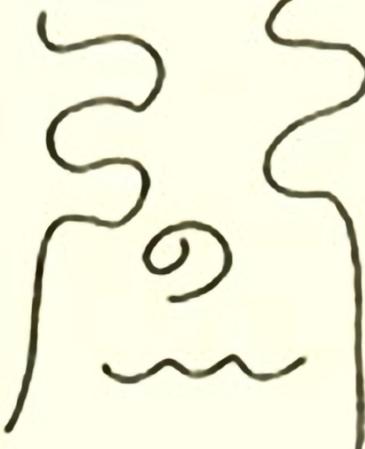
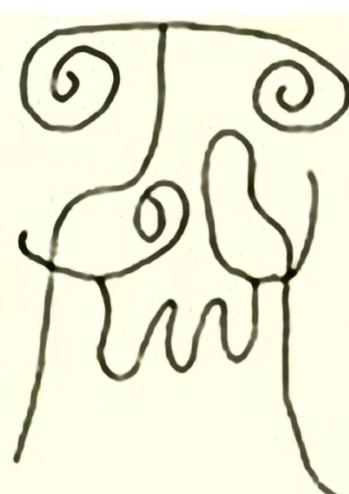
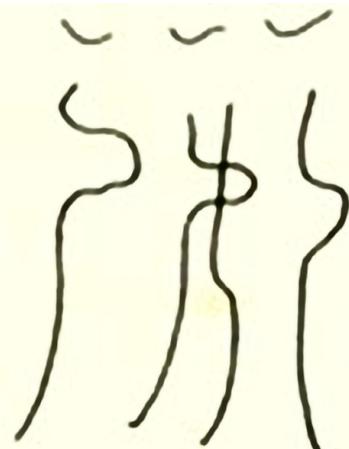
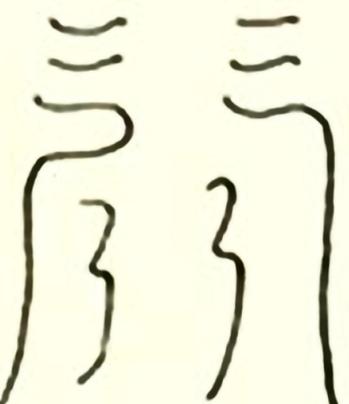
Cấp cấp Lỗ Ban lai trợ ngã

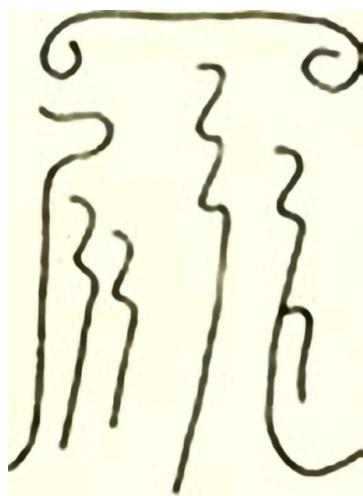
Cấp cấp Tổ Sư lai ứng hiện.

KHIỀN

**Tư tưởng đại thiên thần nữ thâu nhập lôi cuốn xuất nhập vô hình thần
 khí, cấp cấp thần phù Bồ Tát Bồ Tát.**

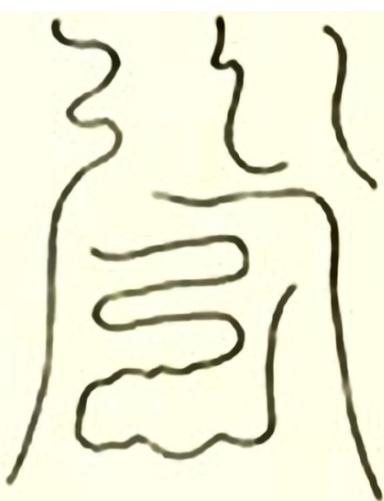
NHẬP TÚ (24) GIẢI ÁCH PHÙ (廿 四 解 厄 符)

		
三 灾 Tam tai	四 殺 Tú sát	五 行 Ngũ hành
		
六 害 Lục hại	七 傷 Thất thương	八 難 Bát nan



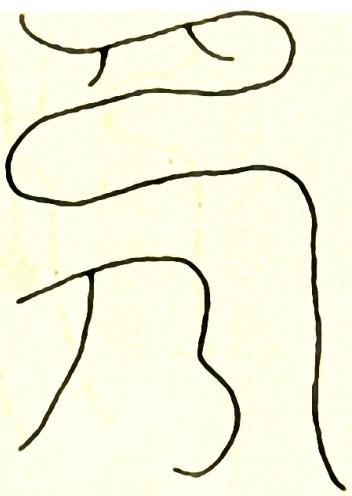
九星

Cửu tinh



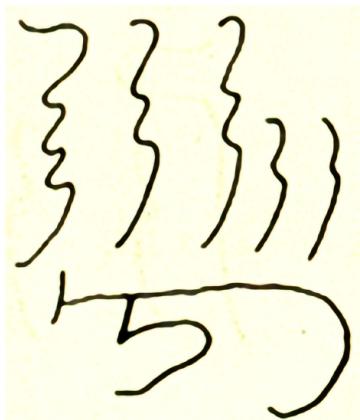
夫妻

Phu Thê



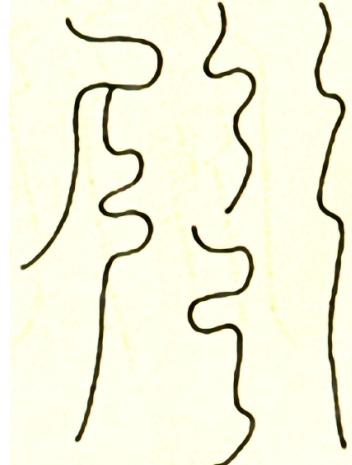
男女

Nam Nữ



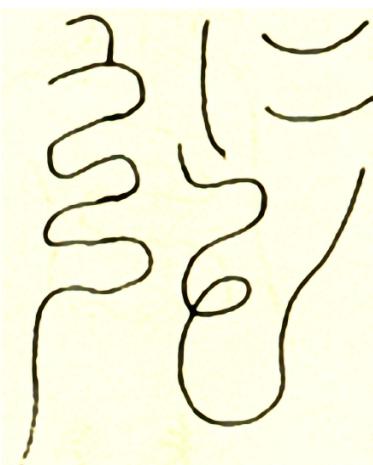
產生

Sinh sản



復連

Phục liên



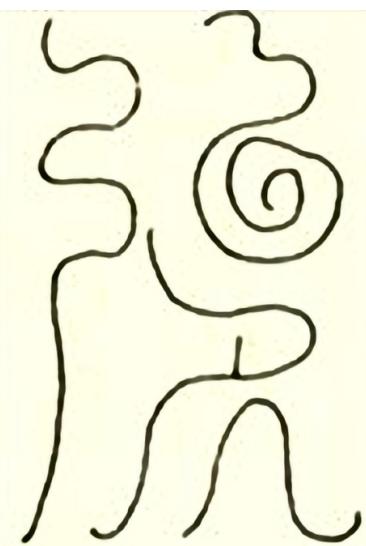
疫癒

Dịch lê



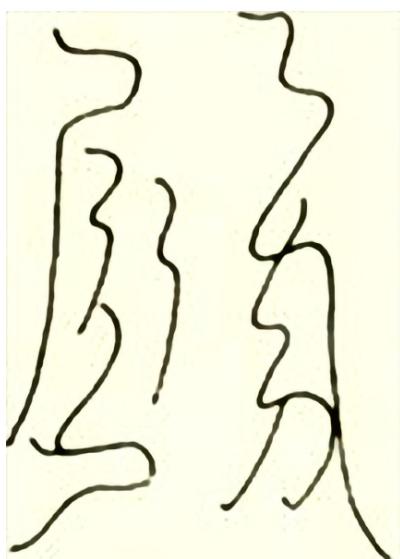
疾 痘

Tật bệnh



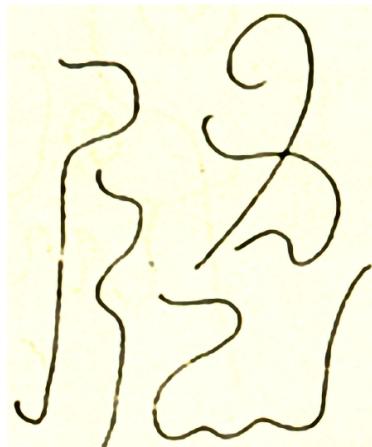
精 邪

Tinh tà



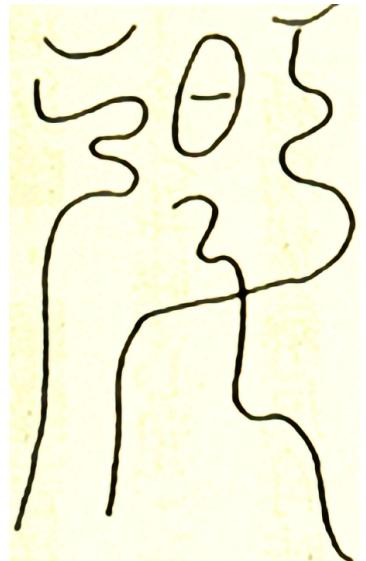
虎 狼

Hổ lang



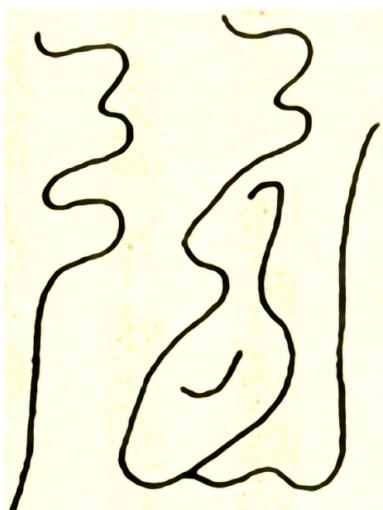
蟲 蛇

Trùng xà



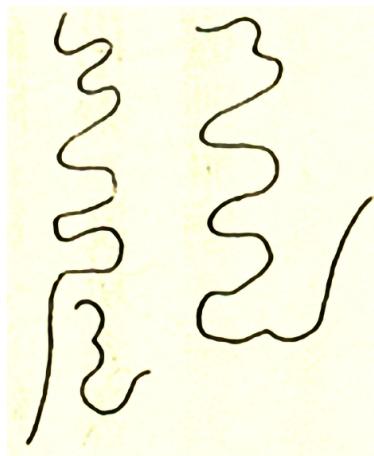
劫 賊

Kiếp tặc



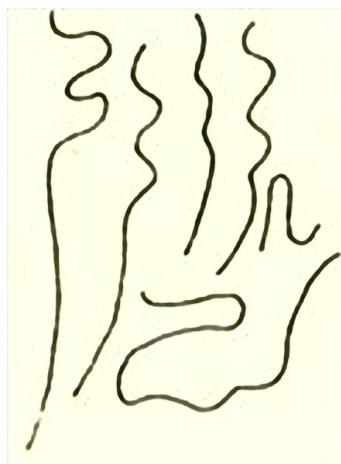
枷 棒

Gia bỗng (gông, đánh gậy)



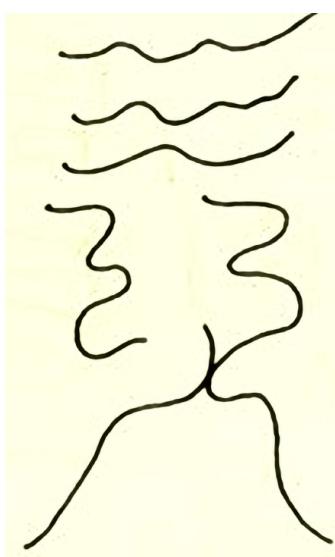
橫死

Hoạn tử



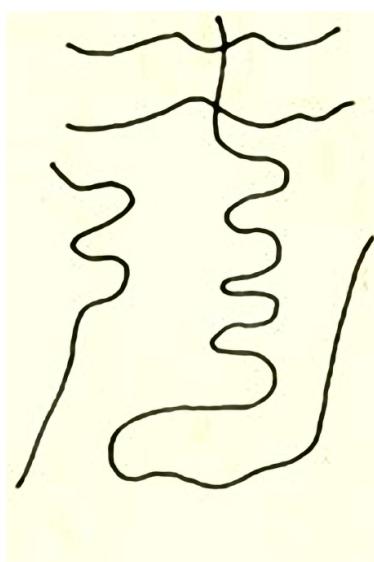
咒誓

Chú thệ (thè)



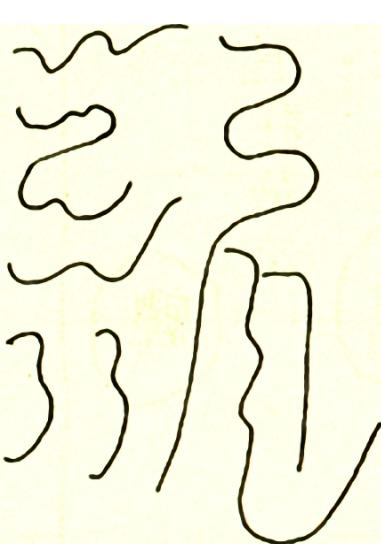
天羅

Thiên la



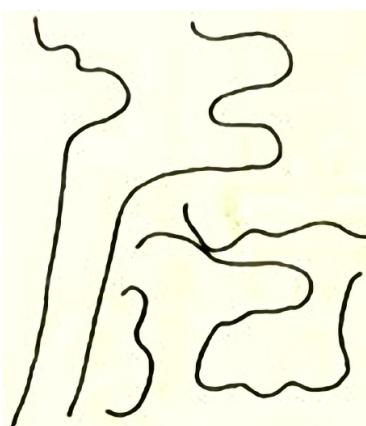
地網

Địa võng



刀兵

Đao binh



水火

Thuỷ hoả

PHI THIÊN XÁ - BÍ MẬT PHÁP

Bất luận âm hay dương trạch, nếu đã phạm vào các hung sát, tất nhiên hung họa sẽ đến ngay, các loại hóa giải thần sát đều là nên né tránh, người hiểu biết không phạm đến các loại thần sát, nên tránh né, được vậy cầu phúc đắc phúc, cầu tài đắc tài, cầu quan đắc quan, cầu nhân duyên đắc nhân duyên, tâm tưởng sự thành, hữu cầu tất ứng. Còn nếu bất hạnh phạm phải thần sát, mà bắt buộc phải làm thì có một phương pháp có thể giải trừ các loại hung thần ác sát, đó là: "Phi Thiên Xá Pháp".

Thông Thư luận bàn ngày Thiên Xá như sau: “Ngày Thiên Xá Nhật mà tết tự, cầu phúc, cầu tự, trai đàn, kết hôn, giá thú, sửa mộ, chôn cất, Tốt.”

Thiên Xá nhật **mùa xuân** là ngày Mậu Dần, **mùa hạ** là ngày Giáp Ngọ, **mùa thu** là ngày Mậu Thân, **Đông** là ngày Giáp Tý.

Kinh Dịch có câu: “Thiên khai ử Tý, Địa tịch ử Sửu, Nhân lập ử Dần” - Tức là Trời mở ra ở hội Tý, Đất đóng lại ở hội Sửu, Người xuất hiện ở hội Dần”

Đạo nói: “Trời sinh dưỡng vạn vật, mà tha thứ cho các tội lỗi, Giáp Mậu là Thiên Can Chi Đức, Tý Ngọ là Âm Dương Chi Thành, Dần Thân là Âm Dương Chi Lập, từ đó can phổi chi mà thành Thiên Xá, mở ngực xóa oan, ban ơn, tha tội, cầu phúc, tất cả đều rất tốt lành. Cũng tốt khi khởi công tu tạo, nhập trạch, làm trăm sự đều cát tường. Người đời thường lấy ngày đó để tu tạo mộ phần cực tốt.

Phong Thủy Địa Lý tham khảo lựa chọn thời gian, phối hợp các nhân tố ngày với phương vị loan đầu (Hình thể) bằng cách dùng phép “Phi Thiên Xá Pháp”, nguyên tắc là để phối hợp ngày tốt và phương vị tốt. Nguyên lý như sau: Lấy phú nguyệt can chi (Can Chi của Tháng) độn nhập trung cung, Thuận phi theo cửu cung bát quái (Lường Thiên Xích), được ngày thiên xá thì gọi là “Thiên Xá Đáo Phương”. Dùng hướng đó làm hướng tu tạo, xây sửa mộ, cầu phúc, xuất hành đều rất tốt. Có thể không chế các hung sát. Một năm 365 ngày - 4 mùa Xuân Hạ Thu Đông chỉ có được 6 ngày Thiên Xá các bạn nên khéo dùng vậy. Được như thế mới gọi là kẻ Trí Giả thông hiểu lẽ trời đất vậy!

CÁC NGÀY KỴ TRONG THÁNG, theo âm lịch. Theo văn hóa cổ truyền những ngày này không nên nhận việc mới, giao tế buôn bán, khởi sự đầu tư tài chính, mua nhà cửa v.v.

**Một, Chuột đào lỗ đi hoang,
Hai, Ba, Bảy, Chín, Trâu toan kéo cày.
Tháng Tư, thì Chó sửa ngày,
Bước qua Mười Một, cội ngay Dê nằm.
Sáu, Mười, Mười Hai, Tám, Năm,
Rồng nằm biển bắc, tối tăm ba đào.
Làm thầy phải nhớ cùng nhau,
Truyền ngày sát chủ về sau đời đời.**

Tháng 1 kỵ ngày Tý.
Tháng 2, 3, 7, 9, kỵ Sửu.
Tháng 4, kỵ ngày Tuất.
Tháng 11, kỵ ngày Mùi.

Tháng 6, 10, 12, 8, 5 kỵ ngày Thìn.

NGÀY SÁT CHỦ CHO TANG SỰ là ngày kỵ về mai táng: Nhập quan, hạ huyết, động huyết, hay cải táng v.v. Những việc như thế thì tránh các ngày như sau:

**Nhứt Tỵ, Nhị Tý, Tam Dương vị,
Tứ Mão, Ngũ Hầu, Lục Khuyển quy.
Thất Ngưu, Bát Tru, Cửu Mã phi,
Thập Kê, Thập Nhứt Hổ, Thập Nhị Long.**

Tháng 1 kỵ ngày Ty. Tháng 2 kỵ ngày Tý. Tháng 3 kỵ ngày Mùi.
Tháng 4 kỵ ngày Mão. Tháng 5 kỵ ngày Thân. Tháng 6 kỵ ngày Tuất.
Tháng 7 kỵ ngày Sửu. Tháng 8 kỵ ngày Hợi. Tháng 9 kỵ ngày Ngọ.
Tháng 10 kỵ ngày Dậu. Tháng 11 kỵ ngày Dần. Tháng 12 kỵ ngày Thìn.

NGUYỆT KỴ

Mùng Năm, Mười Bốn, Hai Mươi Ba

Đi chơi cúng thiệt, huống là đi buôn.

Câu thơ trên nói đến ba ngày Nguyệt Kỵ, mùng 5, 14, 23. Nguyệt là trăng là tháng. Các tháng có ngày Nguyệt Kỵ như sau:

Tháng 1, 4, 7, 10, kỵ ngày mùng 5.

Tháng 2, 5, 8, 11, kỵ ngày mùng 14.

Tháng 3, 6, 9, 12, kỵ ngày mùng 23.

ghi chú: Cho dễ nhớ 1+3=4, 4+3=7, 7+3=10 ...

NGÀY VẼ PHÙ KHÔNG LINH,... Các pháp sư tránh các ngày này không tác pháp, Ngày Thần Cách. Hành giả tu hành và trì chú thì không kỵ.

Tháng Giêng, tháng Bảy, Xà leo,

Tháng 1, 7 kỵ ngày Ty

Tháng Hai, tháng Tám, Mèo trèo lên cây,

Tháng 2, 8 kỵ ngày Mão

Tháng Ba, tháng Chín, thì Trâu kéo cày,

Tháng 3, 9 kỵ ngày Sửu

Tháng Tư, tháng Mười, cuốc cày Lợn lang,

Tháng 4, 10 kỵ ngày Hợi

Tháng Năm, tháng Mười-một, Gà vàng,

Tháng 5, 11 kỵ ngày Dậu

Tháng Sáu, ra đàng thấy 12 con Dê.

Tháng 6, 12 kỵ ngày Mùi

ghi chú, cho dễ nhớ, khởi tháng Giêng ở cung Ty đi ngược chiều kim đồng hồ, cách một cung điểm một tháng

NGÀY KỴ PHÒNG SỰ là các ngày mùng 1 và 15 của mỗi tháng.

CĂN BẢN HỌC CHỌN NGÀY (Trạch Cát Thuật)

Luận về chọn ngày thì trong một tháng không mấy khi chọn được một ngày hoàn toàn tốt, chủ yếu là cân nhắc rồi lựa chọn tùy theo mục đích sử dụng .

Những yếu tố của ngày tốt

Việc phân định ngày tốt chủ yếu căn cứ theo yếu tố Ngũ Hành của Can Chi của ngày như sau:

- **Ngày Can sinh Chi (Đại Cát):** có vai trò rất quan trọng khi tiến hành đại sự : Đinh Sửu, Bính Tuất, Ất Ty, Đinh Mùi, Giáp Ngọ, Mậu Thân, Canh Tí, Nhâm Dần, Kỷ Dậu, Tân Hợi, Quý Mão, Bính Thìn.

- **Ngày Chi sinh Can (Tiểu Cát):** cũng là những ngày tốt: Giáp Tí, Bính Dần, Đinh Mão, Tân Mùi, Nhâm Thân, Quý Dậu, Canh Thìn, Tân Sửu, Canh Tuất, Tân Hợi, Nhâm Tí, Mậu Ngọ.

- Ngày Thiên Giải:

+ Từ Lập xuân đến trước Lập Hạ: Nhâm Dần, Quý Mão

+ Từ Lập Hạ đến trước Lập Thu: Ất Ty, Giáp Ngọ

+ Từ Lập Thu đến trước Lập Đông: Mậu Thân, Kỷ Dậu

+ Từ Lập Đông đến trước Lập Xuân: Canh Tí, Tân Hợi

Ngoài ra cần chú ý kết hợp với các yếu tố sau để cân nhắc sự tốt xấu của ngày cần xem:

(Khi dùng việc cần chú ý can chi ngày không hình xung khắc hại phá đối với

người dùng).

+ 28 sao quản mỗi ngày:

Sao Tốt xấu

Giác	Hung: Chủ cản trở, việc khó thành
Cang	Cát: Chủ sự vui mừng
Đê	Cát: Chủ sự vui mừng
Phòng	Hung: Mọi việc trắc trở
Tâm	Hung: Chủ tai họa, bệnh tật
Vĩ	Hung: Chủ điêu ác
Cơ	Hung: Chủ điêu bất lợi, khó thành
Đầu	Hung: Chủ điêu bất lợi, khó thành
Ngưu	Hung: Chủ lao khổ, gian nan
Nữ	Cát: Chủ sự thuận lợi, hoà thuận
Hư	Cát: Chủ tốt lành cho mọi việc
Nguy	Hung: Chủ tai họa ốm đau
Thất	Cát: Chủ sự thuận lợi
Bích	Cát: Chủ sự thành đạt
Khuê	Cát: Chủ sự thành đạt
Lâu	Cát: Chủ tài lộc
Vị	Hung: Chủ tai họa
Mão	Cát: Chủ sự thuận lợi
Tát	Cát: Chủ về tài lộc
Chuỷ	Cát: Tốt lành cho mọi việc
Sâm	Cát: Chủ về tài lộc
Tỉnh	Hung: Chủ sự hao tán
Quỷ	Hung: Chủ sự thất thoát
Liễu	Cát: Chủ phúc lộc
Tinh	Hung: Chủ tai họa ốm đau
Trương	Cát: Chủ tài lộc
Dực	Cát: Chủ tài lộc
Chấn	Hung: Chủ sự ly tán tai họa

- **Bảng 12 chỉ trực:** Ngày Dần đầu tiên của tháng Giêng là trực Kiến, rồi theo thứ tự an trực Kiến, Trù, Mãn, Bình, Định, Chấp, Phá, Thành, Thu, Khai, Bé.

Trực Tính chất

Kiến Trung tính. Không hung không cát, tránh khai trương, động thổ. Nên cầu cúng, lễ bái

Trù	Cát. Tránh hành đại sự, nên tiễn bỏ cái cũ. Kỵ ký kết hợp đồng, xuất hành, cưới gả. Nên vệ sinh nhà cửa, dọn dẹp, bế mạc.
Mãn	Trung tính. Tránh hành đại sự. Nên xuất hành, họp bạn, nhập trạch. Kỵ cãi cọ, kiện tụng
Bình	Cát. Mọi việc có thể tiến hành. Kỵ động thổ, kiện tụng.
Định	Trung tính. Nên ổn định không nên hành sự. Nên xuất hành, khai trương. Kỵ an táng, cưới gả.
Chấp	Trung tính. Chỉ lợi cho cung cỏ tu sửa
Phá	Hung Mọi việc bất thành. Kỵ động thổ, khai trương, xuất quỹ
Nguy	Hung. Không nên mạo hiểm
Thành	Đại cát. Tốt cho mọi việc
Thu	Cát. Nên xuất hành, lễ bái. Kỵ tang lễ, động thổ
Khai	Cát. Lợi cho khai trương, kinh doanh, kỵ tang lễ
Bé	Hung. Mọi việc bất lợi trừ phục kích đợi thời.

Ngày xấu cần tránh

Những điều cần tránh khi chọn ngày để làm những việc lớn:

- Ngày có Can, Chi trùng với Can Chi tuổi của người cần xem. Ví dụ tuổi Đinh Ty không nên dùng ngày Đinh Ty

- Ngày có Can trùng với Can tuổi của người cần xem, còn Chi xung với Chi tuổi. Ví dụ tuổi Đinh Ty không nên dùng ngày Đinh Hợi (Chính xung Chi).

- Ngày có Can xung với Can tuổi của người cần xem, còn Chi trùng với Chi tuổi hoặc Chi xung của tuổi. Ví dụ tuổi Đinh Ty không nên dùng ngày Quý Ty hoặc Quý Hợi (Chính xung Can).

- Ngày Nguyệt Kỵ : Mồng 5, 14, 23 hàng tháng. Tổng các số trong 3 ngày trên là 5, 5 tượng trưng cho sao Ngũ Hoàng Thổ ở trung cung là sao tối độc, rất tối kỵ cho khởi sự mọi việc.

- Ngày Thợ Tú:

Tháng	Ngày	Tháng	Ngày
Giêng	Tuất	Bảy	Sửu
Hai	Thìn	Tám	Mùi
Ba	Hợi	Chín	Dần
Tư	Tỵ	Mười	Thân
Năm	Tí	Mười một	Mão
Sáu	Ngọ	Chạp	Dậu

- Ngày Chi khắc Can (Đại hung): Canh Ngọ, Bính Tí, Mậu, Dần, Tân Tỵ, Quý Mùi, Giáp Thân, Ất Dậu, Quý Sửu, Nhâm Tuất.

- Ngày Ngũ Ly (Đại Hung): Nhâm Thân, Quý Dậu, Giáp Thân, Ất Dậu, Mậu Thân, Kỷ Dậu

- Ngày Can khắc Chi (*Tiểu Hung*): Ât Sửu, Giáp Tuất, Nhâm Ngọ, Mậu Tí, Canh Dần, Tân Mão, Quý Ty, Ất Mùi, Đinh Dậu, Kỷ Hợi, Giáp Thìn.

- Tránh dùng ngày hoặc giờ Không Vong: Tránh dùng ngày Không Vong trong tháng hoặc giờ Không Vong trong ngày.

- Bảng Lục Diệu mỗi ngày :

Tháng 1, 7: Ngày 1 là Tốc Hỉ : Tốt vừa, sáng tốt chiều xấu, cần làm nhanh

Tháng 2,8: Ngày 1 là Lưu Liên : Xấu, mọi việc khó thành

Tháng 3, 9: Ngày 1 là Tiểu Cát : Tốt, mọi việc tốt lành, ít trở ngại

Tháng 4, 10: Ngày 1 là Không Vong : Xấu, mọi việc bất thành

Tháng 5, 11: Ngày 1 là Đại An : Rất tốt, mọi việc đều yên tâm hành sự

Tháng 6, 12: Ngày 1 là Xích Khẩu : Xấu, đề phòng miệng lưỡi, cãi vã.

Rồi theo thứ tự 1 Đại An, 2 Lưu Liên, 3 Tốc Hỉ, 4 Xích Khẩu, 5 Tiểu Cát, 6 Không Vong tiếp theo các ngày trong tháng.

- Tam Sát

Kiếp sát, tai sát, tuế sát, gọi là tam sát,

Năm Thân Tý Thìn, ở tị, ngọ, mùi,

Năm Tị Dậu Sửu ở dần, mão, thìn,

Năm Hợi, Mão ,mùi, ở thân dậu, tuất,

Năm Dần Ngọ Tuất ở hợi tý sửu.

(Tam Tai thực chất là Tam hợp cục xung với Tam hội cục)

- Tam Tai:

Thân Tý Thìn tam tai tại Dần Mão Thìn

Dần Ngọ Tuất tam tai tại Thân Dậu Tuất

Hợi Mão Mùi tam tai tại Ty Ngọ Mùi

Ty Dậu Sửu tam tai tại Hợi Tý Thủy .

(Tam tai thực chất là Tam hội cục tiết thoát Tam hợp cục)

Thiên Địa Hung Bại			
Tháng	1	Ngày	7 + 21
	2		8 + 19
	3		1 + 12
	4		9 + 25
	5		25 + 15
	6		1 + 20
	7		8 + 21
	8		2 + 18
	9		3 + 16
	10		1 + 14
	11		15 + 14
	12		9 + 25

Xích Tùng Tử Hạ Giáng			
Tháng	1	Ngày	7 + 11
	2		9 + 19
	3		15 + 16
	4		9 + 22
	5		9 + 14
	6		10 + 20
	7		8 + 23
	8		18 + 29
	9		2 + 30
	10		1 + 14
	11		2 + 21
	12		1 + 30

Bảng - Lục Giáp Tuần Trung Không Vong (Chỉ luận ngày giờ - Không luận năm tháng)

Can	Chi - Lục Giáp Tuần						
	Giáp	Tý	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn	Dần
Ất	Sửu	Hợi	Dậu	Mùi	Tị	Mão	
Bính	Dần	Tý	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn	
Đinh	Mão	Sửu	Hợi	Dậu	Mùi	Tị	
Mậu	Thìn	Dần	Tý	Tuất	Thân	Ngọ	
Kỷ	Tị	Mão	Sửu	Hợi	Dậu	Mùi	
Canh	Ngọ	Thìn	Dần	Tý	Tuất	Thân	
Tân	Mùi	Tị	Mão	Sửu	Hợi	Dậu	
Nhâm	Thân	Ngọ	Thìn	Dần	Tý	Tuất	
Quý	Dậu	Mùi	Tị	Mão	Sửu	Hợi	
Không vong	Tuất	Thân	Ngọ	Thìn	Dần	Tý	
	Hợi	Dậu	Mùi	Tị	Mão	Sửu	

Bài Thơ Triệt Lộ Không Vong

Giáp Kỷ, Thân Dậu tối vi sầu,
 Ất Canh, Ngọ Mùi bất tu cầu,
 Bính Tân, Thìn Tị hà tất hướng,
 Đinh Nhâm, Dần Mão nhất tràng ưu,
 Mậu Quý, Tý Sửu tọa cao đường.
 Thời phạm Không Vong vạn sự hưu.
 (Lấy Can ngày tính Chi giờ)

GIỜ TRÙNG TANG LIÊN TÁNG

Tuổi: Thân, Tý, Thìn chết nhầm năm, tháng, ngày, giờ Ty.

Tuổi: Dần, Ngọ, Tuất chết nhầm năm, tháng, ngày, giờ Hợi.

Tuổi: Ty, Dậu, Sửu chết nhầm năm, tháng, ngày, giờ Dần.

Tuổi: Hợi, Mão, Mùi chết nhầm năm, tháng, ngày, giờ Thân.

Như vậy, khi liệm, chôn cũng tránh mấy giờ này? Cải táng (đào lên đem chôn chỗ khác) cũng phải tránh những ngày, giờ trùng tang liên táng này?

IV. TU PHÁP**A. THỦ ÂN**

Chú ý: Kẻ chưa được Quán Đánh 2 Tông Mật Tiên Gia và Mật Tông Phật Giáo thì không được Kết Ân bùa bāi, hãy liệu sức mình, nếu không xét mình tự tung tác Nghiệp, đó hoàn toàn không phải do lỗi kẻ viết người dịch v.v...

XIN QUÝ BẠN CHUẨN QUEN THUỘC VỚI CÁCH DÙNG ÂN LUƯ Ý:

Đã kiết thủ ân, ý muôn ngưng, thì phải xả ân trên đỉnh đầu. Xả ân là buông tay ân. Cho dù là thử thõi, cũng phải làm theo pháp đã trình.

Trên 2 bàn tay 10 ngón của chúng ta, dù bắt bất cứ ngón nào chung với ngón nào cũng là Ân cả, có Ân mình biết hoặc không mà thôi, cho nên khi công phu xong hay tập bắt xong mình nên Xả Đánh (vuốt thả ra trên đầu), như vậy thì không đụng chạm với Linh Giới! vì khi mình kiết Ân cũng như giuong cây cung hay lén đạn vào nòng súng vậy! buông ra bùa bên ngoài sẻ vô tình xẹt trúng phần Linh Giới, trong Linh Giới từ cấp dưới là Ma, Quỷ, vong linh cho đến cao là chư Thần, Thánh v.v..., nếu trúng làm họ bị thương sẻ không hay, nên xin quý vị ghi nhớ.

**THỦ ÂN TRÌ TÂM CHÚ CỦA NGÀI
 THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ
 ÂM BỒ TÁT:
 Om Vajra Dharmma Hrih**



Hai tay, hữu áp tả, bên cạnh đầu ngón

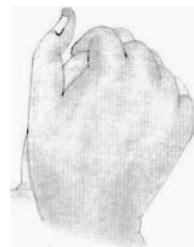
trỏ và ngón đeo nhẫn đụng nhau.

THỦ ÂN DÙNG VỚI CÁC QUÁN THẾ
ÂM BỒ TÁT TÂM CHÚ SAU:

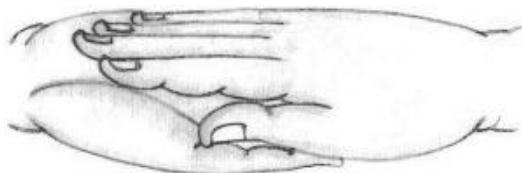
Om Aroliko Svaha

và

Om Mani Padme Hum



**Tadyatha Gate Gate Paragate
Parasamgate Bodhi Svahá**

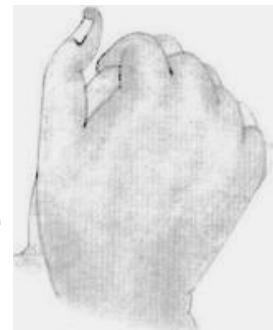


QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHƠN NGÔN
(Avalokitesvara mantra)

Namah Samanta Buddhanam Sarva Tathagata

Avalokita Karuna Maya Ra Ra Ra Hum Jah

Thủ ấn: Hai tay nội phật, hữu áp tả, ngón cái phải dựng thẳng. Hữu áp tả là tay phải ở trên tay trái.



Cầu nguyện như sau:

Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng.

Nam mô Ơn trên Tam Bảo chứng minh, oai Thần hộ niệm cho đệ tử..v.v...

Nam mô thập phương thường trú Tam Thế Phật

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô chư Như Lai, chư Bồ Tát, chư Tổ, chư Thiên, chư Thánh, chư Thần, chư vị Thủ Địa Long Thần đưa các vong linh vô hình về bên kia thế giới. (3 lần)

Sau đó trì tâm chú trên có thể thêm: **Hật rị, Brum** cuối câu.

Những linh Phù Mật Tông thuộc về phụ Pháp của Quán Âm Bổn Tôn, ai muốn sử dụng những linh phù này linh ứng, hiệu nghiệm nên trì Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, chỉ cần 21 biến mỗi ngày thì được!

Thủ Nhãnh thông Thiên Đại Tống Trì

Chấn động tam Thiên thế giới thi

Hữu duyên, vô duyên hàm nhứt hóa

Tử bi phổ độ Diêm Phù Đè.

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát chứng minh.

Đại Bi Đại Chú thông Thiên Địa

Nhứt bá, nhứt thiên Thập Vương hoan

Đại từ đại bi năng khử bệnh

Nghiệp kính nhứt chiếu biến cao huyền.

THỦ ÂN TRÌ ĐẠI BI TÂM CHÚ
Liên Hoa Ân 1

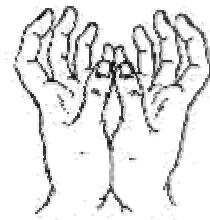


QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT CHƠN NGÔN
(Avalokitesvara mantra)

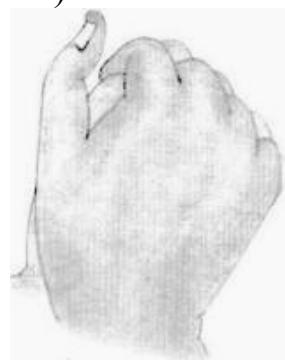
**Namah Samanta Buddhanam Sarva
Tathagata**

Avalokita Karuna Maya Ra Ra Ra Hum Jah
Hình đã đăng với chú của ngài Quán Thế Âm
Bồ Tát là chủng tử của ngài. Chủng tử tiếng
phạn là bija, là chữ phạn thanh tịnh biểu tượng
cho chính sắc thân của chư Phật, Bồ Tát ...

Liên Hoa Ân 2



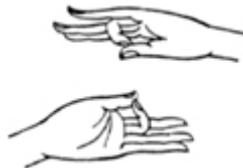
Hai tay chắp, mười ngón chụm
đầu, hai lòng bàn tay không chạm,
(như Liên Hoa Ân 1) sau đó
giương mở các ngón như hoa sen
nở nụ, hai ngón cái và hai ngón út
chạm dính vào nhau. (Liên Hoa
Ân 2)



Thủ ân: Hai tay nội phộc, hữu áp
tả, ngón cái phải dựng thẳng. Hữu
áp tả là tay phải ở trên tay trái.

CHỦNG TỬ CỦA A DI ĐÀ NHU'LAI
Namo Ratna-trayaya. Namah Arya
Amitabhaya Tathagataya Arhate Samyak-
sambuddhaya. Tadyatha, Om, Amrte,
Amrtod-bhave, Amrta-sambhave, Amrta-
garbhe, Amrta-teje, Amrta Vi-krante,
Amrta-Vikranta Gamini, Amrta Gagana
Kirti-kare, Amrta Dundubhi-svare Sarvatha-
sadhane. Sarva Karma-klesa Ksayam-kare
Svaha.

CHỦNG TỬ CỦA THÍCH CA MÂU NI PHẬT
namah samanta buddhanam bhah sarva-
klesa nirsudana sarva dharma vasita
prapta gagana samasama svaha

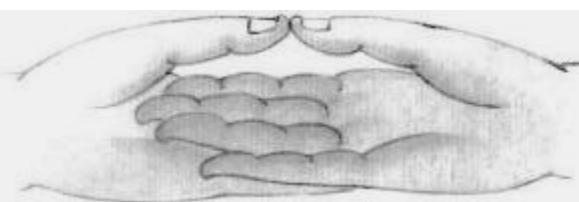


CHỦNG TỬ CỦA DUỐC SƯ NHƯ LAI

Namo Bhagavate Bhaisajya-guru-vaidurya-prabha-rajaya

Tathagataya Arhate Samyak-sambuddhaya. Tadyatha, Om

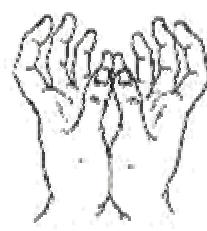
Bhaisajye Bhaisajye Bhaisajya Samudgate Svaha.



THỦ ÂN TRÌ ĐẠI BI TÂM CHÚ

Hai tay chắp, mười ngón chụm đầu, hai lòng bàn tay không chạm,(như Liên Hoa Ân 1)

Sau đó giương mở các ngón như hoa sen nở nụ, hai ngón cái và hai ngón út chạm dính vào nhau. (Liên Hoa Ân 2)



Liên Hoa Ân 1

Liên Hoa Ân 2

AMOGHAPASA MANTRA (BẤT
KHÔNG QUẢNG ĐẠI MINH VƯƠNG
QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT)



ॐ अमोघा विजया हुम् फत्

Om

Amogha

Vijaya

Hum

Phat

Aum

A mô gha

vi chày da

hùm

phát

HAYAGRIVA MANTRA (MÃ ĐÀU
QUÁN ÂM BỒ TÁT, SƯ TỬ VÔ UÝ
BỒ TÁT)



ॐ अमृतोद्भवा हुम् फत् स्वाहा

Om

Amrtodbhava

Hum

Phat

Svāhā

Aum

Am ri tốt ba qua

hùm

phát

xóa hè

CHỦNG TỬ CỦA PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ
Om cha lê chu lê Chuôl Đê xoá ha brum



Phật Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú

ନମଃ ସପ୍ତାନାମ୍ ସମ୍ୟାକସଂଭୁଦ୍ଧା କୋଠିନାମ୍
ତ୍ୟାଥା ଓମ୍ କାଲେ କୁଳେ କୁଣ୍ଡି ସ୍ଵାହା

Namah saptanām samyaksambhuddha koṭhinām
Tadyathā om cale cūle cundi svāhā

VĂN THÙ NGŨ TỰ CHÂN NGÔN

Viết chú còn được viết:

Om Arapacana Dhih

Hay: **Om Arapacana Dhih Svaha**



Văn Thù Ngũ Tự Chân Ngôn

ॐ अ रा पा का ना धीः
om A Ra Pa Ca Na Dhīḥ

KSITIGARBH MANTRA (ĐỊA TẶNG VƯƠNG BỒ TÁT)

ॐ हहहहश्चायस्वाह

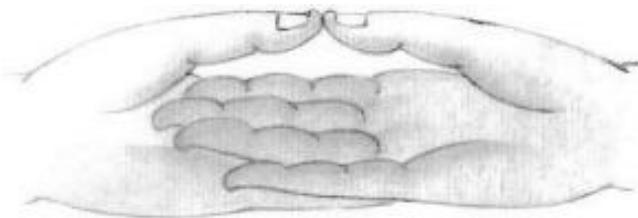
Om Ha Ha Ha Vismaye Svāhā

Aum ha ha ha Vis ma dē xoá hà

CHỦNG TỬ TÂM CHÚ VÀ THỦ ÂN CỦA A DI ĐÀ PHẬT



ॐ अमृता तेज हरा हुम्
om amṛta teje hara hūṁ



MAITREYA MANTRA (DI LẶC PHẬT)

ॐ मैत्रेय श्वाहा

Om Maitreya Svāhā
Aum mai trê da xóa ha

Bạch Tân Cái Phật Mẫu Thần Chú
Sitatapatra Mantra

हुम्

मा

मा

हुम्

नि

स्वाहा



Om sarva tathagata anika sitatapatra hum phat! hum mama hum ni svaha

MỘT SỐ THỦ ĂN PHÔ BIÉN

 <p>供飯印</p> <p>Cung Phạn Ăn (Cúng Dường Cơm)</p>	 <p>施食印</p> <p>Thí Thực Ăn (Cúng Dường Tài Vật Thức Ăn)</p>
 <p>供養印</p> <p>Cung Dưỡng Ăn (Cúng Dường Thức Ăn)</p>	 <p>施甘露手印</p> <p>Thi Cam Lộ Thủ Ăn (Hóa Nước Cam Lộ Cúng Dường)</p>
 <p>釋迦牟尼佛手印</p> <p>Thích Ca Mâu Ni Phật Thủ Ăn</p>	 <p>藥師佛手印</p> <p>Dược Sư Phật Thủ Ăn</p>
 <p>藥師法界定印</p> <p>Dược Sư Pháp Giới Định Ăn</p>	 <p>平等手印</p> <p>Bình Đẳng Thủ Ăn</p>



Kim Cương Hiệp Chuồng Ân



Linh Hoa Đồng Tử Thủ Ân



Giải Oan Kết Thủ Ân



Kim Cương Câu Thủ Ân



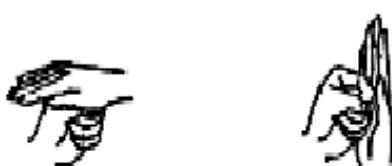
Phá Địa Ngục Thủ Ân



Khuyến Thỉnh Địa Thần Ân



Khai Yết Hầu Thủ Ân



Bảo Loa Thủ Ân



Phật Khám Thủ Ân

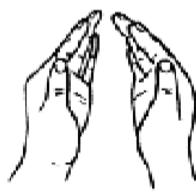


Địa Tạng Bồ Tát Thủ Ân



地藏菩薩根本印

Địa Tạng Bồ Tát Căn Bản Ân



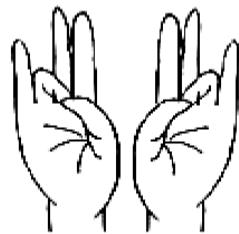
多寶如來手印

Đa Bảo Như Lai Thủ Ân



吉祥天印

Cát Tường Thiên Ân



白財神手印

Bạch Tài Thần Thủ Ân



甘露明王手印

Cam Lộ Minh Vương Thủ Ân



紅財神手印

Hồng Tài Thần Thủ Ân



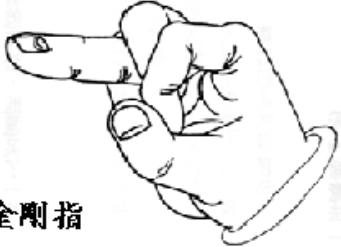
滿願印

Mãn Nguyện Ân



寶勝如來手印

Bảo Thắng Như Lai Thủ Ân

 <p>藥師法界定印 Dược Sư Pháp Giới Định Ân</p>	<p>轉輪王印 Chuyển Luân Vương Ân</p> 
 <p>三山印 (獅子印) Tam Sơn Ân (Sư Tử Ân)</p>	<p>大白傘蓋印 Đại Bạch Tản Cái Ân</p> 
 <p>不動明王劍印 Bất Động Minh Vương Kiếm Ân</p>	<p>五路財神手印 Ngũ Lộ Tài Thần Ân</p> 
 <p>妙色身如來手印 Diệu Sắc Thân Như Lai Thủ Ân</p>	<p>金剛指 Kim Cương Chỉ</p> 



Trường Thọ Ngũ Thiên Nữ Thủ Ân



Tứ Đại Thiên Vương Thông Tâm Ân



Hỏa Đầu Kim Cương Thủ Ân



Đồ Cát Ni Thủ Ân



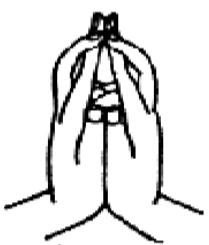
Tâm Thắng Phật Mẫu Thủ Ân

藥叉大將手印

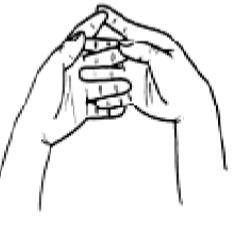
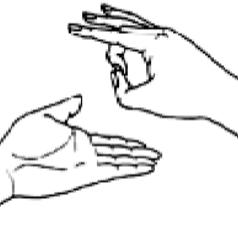
Dược Xoa Đại Tướng Ân



La Hán Tinh Tiết Ân



Đại Kim Cương Thủ Ân

 <p>大梵天手印</p> <p>Đại Phạm Thiên Thủ Ân</p>	<p>降三世明王手印</p>  <p>Hàng Tam Thế Minh Vương Thủ Ân</p>
 <p>缘度母手印</p> <p>Lục Độ Mẫu Ân</p>	 <p>解脱往生手印</p> <p>Giải Thoát Vãng Sinh Ân</p>
 <p>施乳海手印</p> <p>Thi Nhũ Hải Thủ Ân</p>	 <p>釋迦牟尼如來手印</p> <p>Ly Phố Úy Như Lai</p>
 <p>大三昧手印</p> <p>Đại Tam Muội Ân</p>	 <p>大日如來五智印</p> <p>Ngũ Tri Ân</p>



Bát Đại Phật Đỉnh Ân



Cha Lê Chu Lê Phật Mẫu Ân



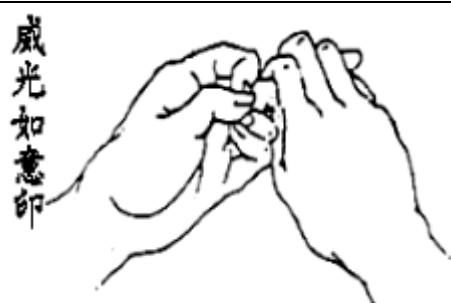
Kim Cương Tam Muội Ân



Tứ Tung Ngũ Hoành Ân



Nhân Vương Hộ Quốc Ân



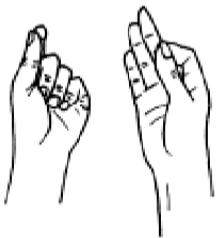
Uy Quang Như Đức Ân

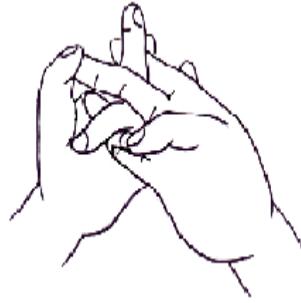


Hàng Phục Nhiếp Phục Ân



Tôn Thắng Như Lai Ân

 <p>握手印 Ác Cố Ân</p>	 <p>廣博身如來手印 Quảng Bác Thân Như Lai Thủ Ân</p>
 <p>準提佛母手印 Chuẩn Đề Phật Mẫu Ân</p>	 <p>愛染明王印 Ái Nhiễm Minh Vương Thủ Ân</p>
 <p>賀利帝母召請印 Hạ Lợi Đé Mẫu Chiêu Thỉnh Ân</p>	 <p>摩利支天護持印 Ma Lợi Văn Thiên Ân</p>
 <p>遮文茶手印 Già Văn Đò Thủ Ân</p>	 <p>龍王手印 Long Vương Thủ Ân</p>

 <p>阿彌陀佛定印 A Di Đà Phật Định Ân</p>	 <p>Ué Tích Kim Cang Ân</p>
 <p>九字真言總印 Cửu Tự Chân Ngôn Ân</p>	 <p>地藏菩薩根本印 Địa Tạng Bồ Tát Căn Bản Ân</p>
 <p>隱形手印 Ân Hình Ân</p>	

PHÙ CHÚ CHI ÂN (Chỉ Pháp)



Đạo Chỉ: Ngón giữa tay trái cùng ngón vô danh co vào giữa.

Ngón cái đè lên đầu hai ngón giữa và vô danh.

Tay phải tay trái như nhau.

Pháp Sư tác pháp hay dùng.



Tam Thanh Chỉ:

1. Tay Trái năm ngón dựng thẳng lên.
2. Ngón giữa và ngón vô danh thu vào lòng bàn tay.
3. Ngón cái, ngón trỏ, ngón út, tất cả đưa thẳng lên, là thành quyết.
4. Ân chỉ này dùng bung nước phép hoặc tác pháp trên mặt nước.



Ngũ Lôi Chỉ:

1. Tay trái năm ngón thu vào lòng bàn tay, nên chú ý không để các móng tay lộ ra ngoài.
2. Trái phải hai tay như nhau.
3. Dụng thời phùng khởi (Cáp) nhất hạ, thuyết (Đả) cước đọa nhất hạ chủ tiền dụng lực thế, nhất khí hoàn thành.



Kim Cương Chỉ:

1. Tay phải ngón vô danh quặt sau lưng ngón giữa.
2. Ngón trỏ trạm vào ngón vô danh, đầu ngón quặp xuống.
3. Ngón cái, ngón út đầu thu vào lòng bàn tay, ngón giữa trỏ lên cao.
5. Pháp này dùng làm các Pháp sự, cũng để thư phù.

Thỉnh Thần Chỉ:

Ân chỉ này để dùng khi thỉnh Thần.



Bát Quái Chỉ: Chỉ Ân này dùng sắc Bát Quái, An Bát Quái hoặc dùng cho các pháp, phá các sát lực, còn rất nhiều.





Thái Thượng Lão Quân Chỉ:

Chỉ Án này giống như hai chữ Thái Thượng. Pháp Sư dùng pháp này để sắc mệnh Thần Bình Pháp Tướng, Ý như Đạo tổ giáng thân tới, có thể gia tăng uy lực.



Ngũ Lộ Tài Thần Án



Thổ Địa Công Chiêu Tài Án



Quang Minh Án



Áp Tính Án



Na Sát Truy Sát Ân



Tróc Quỷ Ân

CỬU THIÊN HUYỀN NỮ ÁP SÁT CHỈ

Đạo Giáo thường hay dùng các hình tượng bát quái, bắc đầu, 28 tinh tú tượng trưng cho vũ trụ vận hành và thời gian thay đổi, cho lên Chỉ Quyết cũng là một loại hình tượng của ứng Phù, thông qua Quyết Văn, trên tay hình thành hình ảnh của Vũ Trụ, cho nên nói là “Vũ Trụ tại trên tay, vạn hóa sinh trên thân”. Cho nên Đạo Gia mỗi khi sử dụng Chỉ Quyết đều có các niêm lực, tiếp nối với các nguồn năng lực đậm đặc của Vũ Trụ, thông qua chỉ án kháp pháp với kết án, dựa vào đó mà đến.



Cái quyết định lực quyết pháp của mỗi chỉ án cao hay thấp chính là ở nhân tố định tính của người dùng, chính là ở sự tu hành nông sâu của người dùng án.

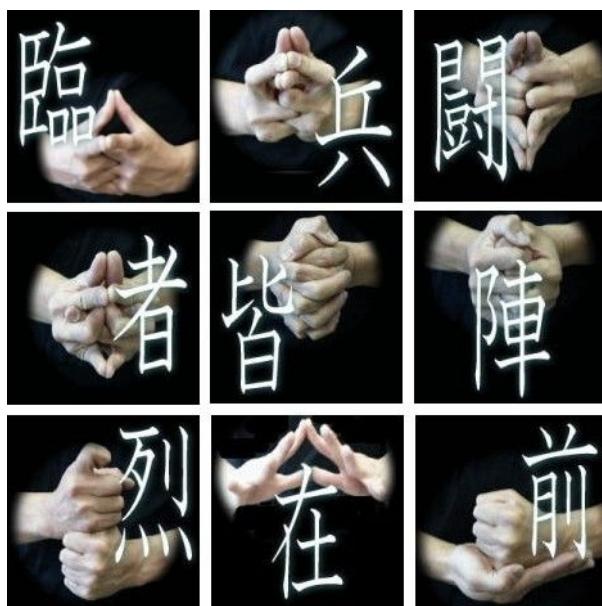
Tóm lại nếu chỉ quyết mà thiếu chú ngữ với niêm lực, thì công dụng không bao nhiêu, tức là không có thần lực. Cho nên người tu Đạo cần nhất phải bền chí, siêng năng tập luyện mới có được định lực, niêm lực tốt.

Cửu Thiên Huyền Nữ Áp Sát Chỉ, thường dùng trong lúc té tống áp sát, lúc bình thường rất ít dùng, nên ít người thấy.

Cửu Tự Ân:

Nên nhớ nếu không hiểu hết giá trị của chín chữ? khó nói là sẽ đắc pháp này!

Chín chữ nguyên là do Ngài Cát Hồng (Bão Phác Tử) đời Đông Tân chép trong nội thiên Viết rằng: Lâm, Bình, Đầu, Giả, Giai, Số, Tô, Tiền, Hành, thường mang theo (Hiểu, ghi nhớ, tu niệm) thì không có gì không thông. Đó là nói, thường xuyên niệm đọc chín chữ có thể trừ hết tà ác. Đông Mật (Mật tông Nhật Bản) chịu ảnh hưởng Đạo Giáo nước ta (Trung Quốc) nhưng chép nhầm thành (Số Tô Tại Tiền) hoặc (Trận Liệt Tại Tiền) và dùng từ trước tới nay. Nói đến chín chữ thì có ý nghĩa sau:

**Lâm**

Thân Tâm Ôn Định

Biểu thị Lâm sự bất động dung, bảo trì bất động bất thành đích ý chí, biểu thị kiên cường đích thể phách.

Kết hợp Thiên Địa linh lực, giáng tam thế tam muội gia hội

Thủ án: Bất Động Minh Vương Ân

Chú Ngữ: Kim Cương Tát Đỏa Tâm Ân

Đầu

Vũ Trụ cộng minh

Dũng mãnh quả cảm, tao ngộ khôn nạm phản dũng xuất đầu chí đích biểu thị.

Thông hợp nhất thiết khôn nạm, lý thú hội.

Thủ án: Ngoại Sư Tử Ân .

Chú Ngữ: Kim Cương Tát ĐỎA PháP
Thân Chú .

Binh

Năng lượng.

Biểu thị diên thọ hòa phản lượng đích sinh mệnh lực.

Hành động khoái tốc như phiêu , giáng tam thế yết ma hội

Thủ án: Đại Kim Cương Luân Ân.

Chú Ngữ: Giáng tam thế Minh Vương Tâm Chú.

Giả

Phục Nguyên

Biểu thị tự do chi phối tự kỷ khu thể hòa biệt nhân khu thể đích lực lượng.

Vạn vật chi Linh Lực, nhậm ngã tiếp hợp, nhất ân hội.

Thủ án: Nội Sư Tử Ân

Chú ngữ: Kim Cương Tát ĐỎA giáng ma chú.

Giai

Nguy cơ thành ứng

Biểu thị tri nhân tâm, thao túng nhân tâm đích năng lực.

Giải khai nhất thiết khốn nhiễu, tú ấn hôi.

Thủ án: ngoại phuoc án.

Chú ngữ: Kim Cương Tát Đảo Phổ Hiền Pháp Thân Chú.

Liệt

Thời không khống chế

Biểu thị cứu tế tha nhân đích tâm.

Phân liệt nhất thiết trở ngại tự kỷ đích chướng ngại, vi tế hội.

Thủ án: Trí quyền án

Chú ngữ: Đại Nhật Như Lai Tâm Chú.

Tiền

Quang minh Phật Tâm

Biểu thị Phật cảnh, tức khởi nhân đích cảnh giới

Ngã tâm tức thiện, vạn hóa minh hợp, căn bản thành thân hội.

Thủ án: Bảo Bình Ân (Hoặc ẩn hình án)

Chú ngữ: Ma Lợi Chi Thiên Tâm Chú .

Trận

Tâm điện thành ứng ẩn thân

Biểu thị tập phú thứ dữ cầu ái vu nhát thân đích năng lực.

Thâu thị, động sát địch nhân tâm lý, cung dưỡng hội.

Thủ án: Nội phuoc án

Chú ngữ: Liên Hoa Sinh Đại Sĩ Lục Đạo Kim Cương Chú.

Tại

Ngũ Nguyên tố khống chế

Biểu thị cánh năng tự do tự tại sử dụng khởi năng lực.

Xử vạn vật quân vi bình tè, tam muội gia hội.

Thủ án: Nhật Luân Ân

Chú ngữ: Đại Nhật Như Lai Tâm Chú.

Kỳ thực mật tông hướng lai giảng cứu tế lễ chú ngữ, đảo vị tất thị thụ Đạo Giáo đích ảnh hưởng, phản nhì thị Đạo Giáo căn Phật Giáo học liễu bất thiếu đông tây.

B.HỒ TRỢ...

Trước khi thấy Âm Giới (thế giới vô hình nói chung), mắt mình như có 1 làn sương kéo qua 1 chap, sau đó thì dần dần mới thấy!

Người muốn sử dụng bất cứ loại Bùa nào cũng cần có tu tập, trì chú, thiền định v.v... như thế mới phát sinh quyền năng, hiệu quả.

Về nguyên tắc trước khi tụng một thần chú nào cũng nên tụng chú làm Thanh Tịnh và chú An thổ địa thần linh kể cả trước khi đọc kinh. Một số Thần chú lớn như Thủ Lăng Nghiêm Chú càng phải thực hiện nghiêm ngặt điều này vì những

Thần chú này khi tụng đọc sẽ gây ra xáo trộn lớn cho các vị quỷ thần nhỏ, thổ địa ở xung quanh.

CÁC CHÚ CĂN BẢN CẦN NHỚ TRƯỚC KHI TRÌ TẤT CẢ CÁC CHÚ NHƯ SAU:

CHÚ TỊNH KHÂU NGHIỆP khiến mồm miệng thanh tịnh hơn:

Tu rị tu rị ma ha tu rị ta bà ha (3 lần)

CHÚ TỊNH THÂN NGHIỆP:

Tu đa lị Tu đa lị, tu ma lị tu ma lị Ta bà ha (3x)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án Lam Xóa Ha (đọc 3 lần)

(rồi thở vào, hơi thở dài, đồng thời quán lửa thiêu đốt hết tất cả ô uế bất tịnh ở thân mình - từ đầu xuống chân)

CHÚ TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN:

Úm Xoa phà va sút sạt va đạt ma xoa phà va sút đa. Hùm Úm Răm Răm Răm (3-7x)

Hoặc

Án Ta phạ bà phạ, Truật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ truật độ hám. (đọc 3 lần, rồi thở vào, hơi thở dài, quán thân khẩu ý đều thanh tịnh, sau đó tất cả trong đạo tràng đều thanh tịnh)

Hoặc chỉ cần đọc: **Úm Răm** (Úm Lam) **xoá ha** (7x)

Có thể quán tưởng chữ phạt LAM trên đỉnh đầu làm thanh tịnh hành giả và môi trường xung quanh.

TỊNH TAM NGHIỆP THÀN CHÚ

Thân trung đa nội cảnh.

Tam vạn lục thiên thần.

Động tác lý hành tàng.

Tiền kiếp tịnh hậu nghiệp.

Nguyên ngã thân tự tại.

Thường trú tam bảo trung.

Đương ư kiếp hoại thời.

Ngã thân thường bất diệt.

Tụng thử chán văn thời.

Thân tâm khẩu nghiệp gai thanh tịnh.

HỘI PHẬT, ĐÁNH LỄ NHƯ LAI

NẮC MÔ TA SẮC

PHẮC CÁ QUÁ TO

Á RÁ HÁ TO

SAM MA SAM BÚT TA SẮC.

(đọc 3 lần, lạy 3 lạy - khi ở ngoài nhà, đạo tràng, thì tâm lạy)

AN THIÊN ĐỊA CHÚ:

**NA MẮC SA MĂN TÁ BUD' ĐA NAM , OM ĐU RU ĐU RU ĐI RI ĐI RI
PO RÍT THI VI DÊ XOÁ HA.** (7 lần)

**(NAM MÔ TAM MĀN ĐÀ MỘT ĐÀ NĀM ÁN TÔ RÔ TÔ RA ĐỊA VĨ
TA BÀ HA).**

(hết phần chú cẩn bản)

CHÚ HỘ THÂN:

Úm Va Ji na a nghī ni bờ ra nàm bi đá da xoá ha

Úm xi răń xi răń xi răń (tức là Úm xỉ lâm) (3-7x)

Hoặc "**Úm xỉ lâm bộ lâm**" x7.

Nếu muốn chấn huyệt để không cho tà ma xâm phạm nên kết ấn Kim cang quyền rồi ấn 7 lần vào mỗi 1 nơi trong các vị trí trọng yếu như: Trán, 2 mang tai, yết hầu, mõ ác, rốn, 2 bên hông, 2 đầu gối, đốt sống lưng (tuỷ sống), sau gáy, 2 vai. Mỗi khi dùng tay ấn vào các vị trí này thì miệng niệm chữ HÙM liên tục đến 7 lần thì thôi.

Nếu quá trình trì tụng có kết ấn thì trước hết nên kết **Ấn Kiết tường**: *Đầu ngón áp út cong lại chạm vào đầu ngón tay cái, các ngón còn lại duỗi thẳng ra* (ấn này ta thường thấy ở tay trái tượng đức Quán thế âm bồ tát ở các chùa). Sau đó dùng 1 tay đã kết ấn này vẽ chữ phạn LAM lên lòng bàn tay kia, ngược lại tay kia kết ấn vẽ chữ LAM lên tay còn lại. Quán tưởng bàn tay mình trong sạch. Mục đích nhằm làm thanh tịnh 2 bàn tay trước khi kết các Ấn khác.

Tất nhiên vẫn phải tắm rửa, rửa tay sạch sẽ, xúc dầu thơm vào 2 tay trước khi tụng chú thì tốt hơn. Tuỳ điều kiện, cơ duyên mà niệm các bài chú trên trước mỗi nghi lễ. Nhưng có thể không nên quá cầu nệ, cốt yếu cần niệm 2 bài chú thanh tịnh và an thổ địa trước (bài 3 và 4) trước khi tụng chú thì hơn.

MUỐN XỬ DỤNG HIỆU QUẢ KINH CHÚ GÓC PALI, mỗi ngày ta nên trì niệm kinh ân đức phật 7, 21, 49 hay 108 lần, vào lúc sáng sớm hay chiều tối

**Ê té bế sô ba gá qua, á rá hăń sam ma sam buôt đô, vic cha chá rá ná sám
banh đô, sú gác tô, lô ca quí đú, ă nut ta rô, phú rí sá đam, má sa rá thi, sá tha
đô qua ma nú sa năń, buôt đô, ba ga qua tê.**

Và niệm qui y tam bảo 3 lần:

Na mô ta sa ba ga qua tô, ă ra hăt tô, sam ma sam buôt ta sá.

Rồi kinh chú bên nào mình muốn, nên chấp tay niệm cho nhiều, không kể số lần, cho nhập tâm là 1, hai là cho đều đặn mỗi ngày thì rất tốt.

KIỂM PHÉP

Muốn biết là bùa, khăn phép, tượng Phật... có còn linh nghiệm hay không thì ta tay trái hoặc tay phải nắm vật ấy trong lòng bàn tay và thầm đọc chú thử phép (Chỉ áp

dụng cho những ai đó mang đến nhờ ta kiểm tra mà thôi). Đọc 21 lần câu Chú kêu thử phép của 36 Vị Lực Tổ sau đây, 7 lần hít vô 1 lần, 3 lần 7 vị chi 21 vậy:

NÔ MÔ È HẾ BUỐT THÔ RÉP PHÒ RÂY MẮC MẮC (21 lần)

(NÔ MÔ È HẾ BUD' THÔ RÉP FÒ RÂY MẮC MẮC.)

Không thấy gì là phép trong đó không còn, hơi hơi nóng bàn tay thôi thì còn nhưng yếu, nếu tê rần bàn tay mình thì phép còn mạnh lắm.

HỘI PHÉP: (Câu này hội 84 ngàn phép Phật về.)

È hế è hế ca té sách tắc sắc hắc sa thơm mắc khanh thia, núc phia wên nắc a dǎn, è hế è hế kia tha. (3 lần)

SÁNG THỨC DÂY còn trên giường đọc 3 lần nhắc nhớ Phép mình nhạy bén hoài:

Hết đô bạch cho dô é té bế sô féca quia frẹc tố sá bo-rờ mây dol té , È hí sách thi mê chặc phặc. (3 lần)

TỐI KHI LÊN GIƯỜNG trước khi ngủ cũng đọc 3 lần nhắc nhớ như vậy:

À rặc hăng bút thô, Nặc Mô Bút Thê Dă. (3 lần)

TRƯỚC KHI ĂN CƠM ĐỌC:

È hế no túc, no phách, no băn, no răn chia tố sá

TRƯỚC KHI ĂN CƠM đọc chú sau đây đồng thời quán chữ RAM vào thức ăn:

Nam Mô A Di Đà Phật (3 lần)

Án Lam Bạt Ra Dạ Da (3 lần)

TRƯỚC KHI UỐNG NUỐC ĐỌC và quán chữ Ram như trên :

Phật quán nhất bát thủy

Bát vạn tú thiên trùng

Nhược bất trì thủ chú

Nhu thực chúng sanh nhục

(1 lần)

Án Phạ Tất Bát Ra Ma Ni Tá Ha (3 lần)

KHI ĐI NGỦ đọc:

Nhất thiện nhất thiện diệt bá hung (3 lần)

OM MA NI PAD' MÊ HÙM (21 lần)

KHI VÔ NHÀ VỆ SINH HAY CHUI QUA SÀO QUẦN ÁO HOẶC TRƯỚC KHI GIAO HỢP ĐỌC THẦM, TẨY UẾ KHÔNG DỞ PHÉP MÌNH: (3 lần)

Bút thăn băn ca sa

Thơm măn băn ca sa

Son khăn băn ca sa

NHỮNG CÂU CHÚ TÂY UÉ: (Tùy ý mỗi người, dùng câu nào cũng được)

1)- Nhứt tẩy uế Thiên thanh

Nhị tẩy uế Địa linh

Tam tẩy uế đắc thọ trường sinh

Tứ tẩy uế linh thiêng hiển hách.

2)- Thiên nhứt sanh thủy, Địa lục thành chi, Thần thủy sai tịnh, uế trực trấn phi, Án nguyên hanh lợi trinh cấp cấp như luật lệnh. (thối vô chén có 1 cái bông hay nhành Lựu hoặc Liễu, cầm vật đó nhúng nước rải 4 phương)

3)- Dĩ thanh tịnh thủy, biến sai thập phương, nghiêm khiết Đạo tràng, tuyệt vô triêm uế.

OM RAM XÓA HA (7 lần)

(vô nước rải 4 hướng trong Đạo tràng mình cho thanh tịnh trước khi làm Lễ, như câu số 2)

4)- Án thành thanh như thủy

5)- Thanh thanh như thủy nhứt nguyện như khai trùng , quê trùng Thiên Án khai tống giải trừ uế trược, Xê ron mê ú cà ta sà lanh mol hú.

PHÉP MỌI TÂY UÉ CHO NHỮNG THÂN CHỦ, ĐỆ TỬ NỮ KHI BỊ "KẸT" Ô UÉ VĂN THỈNH PHÉP XÀI ĐƯỢC LINH ỦNG.

Ô MA BĂN CAL

Ô MA BĂN KÊN

Ô BĂN PHI MÊN

DẮC KHOL NUŃG.

Đọc 5 lần thối vô chén nước có hoa, sau đó cầm 1 nụ hoa nhúng nước đó vừa rải trên đầu, người đó vừa đọc thêm 5 lần nữa , sau đó cho uống chén nước đó thì dù đang lúc kinh nguyệt vẫn thỉnh Bùa Phép xài được như thường.

KHI ĂN ĐỒ BỊ PHẠM như dấp cá, ngò om, khé. Chó, trâu, mèo, rắn, rùa v.v... đọc câu này 7 lần vô nước uống giải. Nhớ đó là do vô tình bị trúng thôi, đừng cố ý ăn không hay:

È hé ác ca ra kia tha dol tăń sol tăń quí tăń căc rē è hé măć măć. (7 lần)

BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

ÁN BỐI TỰ RA, MẠI TỰ QUA

NGŨ BẤT CHƠN, LẬU TỰ TA

Ý BẤT CHUYÊN TÂM TẤT TA

MẬU TỤNG KINH THIÊN ĐẨM THA

HƯƠNG HOA TỊNH THỦY THÀNH TÂM Ý

BỒ KHUYẾT VIÊN MÃN TỘI TIÊU MA

CHƯ PHẬT LONG THIÊN CẦU SÁM HỐI.

NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT (3 lần)

(Vị nào công phu, trì chú mà chưa đủ duyên gặp Sư Phụ truyền đầy đủ căn bản Đàn Pháp, Ân Khuyến v.v... thì sau cùng lúc trì xong đọc Bồ Khuyết Chơn Ngôn này xem như cũng đầy đủ công đức vậy.)

GIẢI KẾT CHÚ (Bạn có thể tụng thêm Chú Giải Kết sau đây ở các thời khoá sau Bát Nhã và Vãng Sanh Chú):

**Giải kết giải kết, giải oan kết
Giải liễu đa sanh oan hoà nghiệp
Tẩy tâm địch lụ phát kiền thiền
Cung đối Phật tiền cầu giải kết
Giải kết giải kết, giải oan kết
Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp
Bá thiên vạn kiếp giải oán thù
Vô lượng vô biên đắc giải thoát
Giải liễu oan gia diệt liễu tội
Vạn tội băng tiêu Liên Trì hội
Liên Trì hải hội nguyện an lành
Vô Thượng Bồ Đề gia phổ độ**

ÁN XỈ LAM, ÁN BỘ LÂM, DIỆT KIM TRA, KIM TRA TĂNG KIM TRA, NGÔ KIM VỊ NHỦ GIẢI KIM TRA, CHUNG BẤT NHỦ DŨ KẾT KIM TRA.

ÁN TUỒNG TRUNG TUỒNG, CÁT TRUNG CÁT, MA HA HỘI LÝ HỮU THÙ BIỆT, NHÚT THIẾT OAN GIA LY NGÃ THÂN*, MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT.

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ Tát (3 lần).

(Tụng 3 lần nguyên bài chú mỗi ngày sau khi đọc các Pháp Sám v.v....)

* tụng cho mình đọc: **nhứt thiết oan gia ly ngã thân**, tụng giải cho người đọc: **ly cách thân**.

DIỆT ĐỊNH NGHIỆP CHƠN NGÔN: (Rất cần thiết cho người bái sám , trì càng nhiều càng tốt, mỗi ngày 21, 49, 72, 108 hay 500 lần càng tốt, Thần Chú này do lòng Đại Bi của Quán Thế Âm Bồ Tát mà có)

OM AROLIKO SWAHA. (om a rô li kô xoá ha)

KHI TRÌ CHÚ, TỤNG KINH, BÁI SÁM V.V... Ở GIAI ĐOẠN ĐẦU HÀNH GIẢ THƯỜNG BỊ KHẢO (trong giấc ngủ thường mơ thấy vong linh... nhát mình), vì mình dùng phương pháp ấy để thúc nghiệp, giải nghiệp thì đương nhiên phải chịu "nghiệp đỗ" chứ! cốt lỗi là phải giữ tâm kiên định, tinh tấn nỗ lực hơn. Bạn có thể trì thêm câu Chú diệt ác mộng của Nam Tông PaLi sau đây sau khi công phu, đọc 7 hoặc 21 lần là đủ rồi:

**TÚC KHẮC PÁD TA
CHẮC NÍCH TÚC KHA
PHÉC DÍA PÁD TA
CHẮC NÍCH PHÉC DÍA.**

Nếu trong vòng 2 tuần mà vẫn còn thấy thì Bạn nên *tụng kinh cầu siêu cho Cửu Huyền Thất Tổ của mình 49 ngày*, và hồi hướng cho các vong linh vô hình tại Bản Thổ chở mình cư ngụ .

CHÚ TOM TRÂN KHI LUYỆN PHÉP NGOÀI TRỜI (Luyện mặt Trời, mặt Trăng, Sám chớp v.v...). Khi hành giả tu luyện ngoài lộ Thiên sọ Bà xẹt, Ông đá, Cô Cậu đằng vân trên đầu mình đánh xuống thử phép cho nên phải trấn trước khi luyện, lấy 4 viên sỏi, đá hay 4 cục đất nhỏ để vào lòng bàn tay mặt, tay trái bắt ấn kiết tường chỉ vô, niệm câu chú sau đây thổi vào rồi thấy 4 hướng xung quanh mình, không vị nào đánh mình được.

**NAM MÔ THÁI THƯỢNG TIÊN ÔNG, CUNG THỈNH THÁI THƯỢNG
TỔ SƯ TRỢ ĐỆ TỬ ĐỊNH THẦN TÂM CẤP TỐC TRỪ CHU VỊ HUNG
THẦN VIỄN KHÚ.**

(Khi luyện xong nhó xá 4 hướng, khi xá mỗi hướng nói **TÔNG THẦN** 3 lần để xã cho Thần Bình Thần Tướng của Thái Thượng Tổ Sư họ về nguyên vị)

CHÚ PALI DIỆT DỤC.

Om măc nō mô ē té bĕ sô phăc ca qua Ă răc hăng sam ma sam Pút Thô, Ă răc hăng tăń té chô sô păc té, pha la té chô sách thi té lê đé chô, rịch thư sách thi té chô, chây dăch chây dô quí nia sol té.

(Chú này các Sư Nam Tông còn trẻ đi tu hay trì mỗi ngày diệt sắc dục rất hay, tâm tư không còn nghĩ bóng sắc, Chú này thích hợp cho người có lòng hướng Đạo mà còn sức vóc.)

THÂU NGÁI THEO MÌNH CHỊU SAI KHIẾN: (Bài này của ông Bỉnh Linh Công, Đạo Hiệu Bạch Y Bạch Giáp ở Thất Sơn truyền)

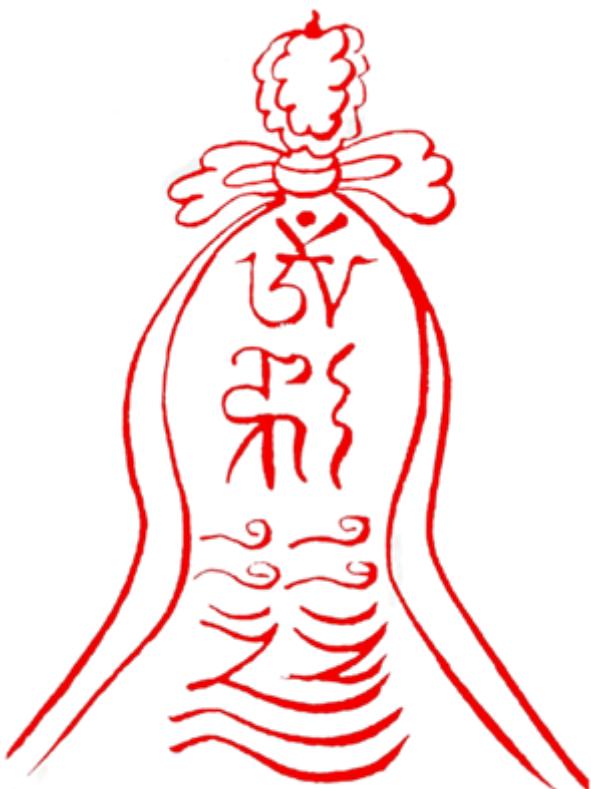
**A RĂC COL TA COL CHIA, KHẮP A RO CHI MỊCH, KHẮP A RẬP
RÚT BÚT THIA, KHẮP MÊ BIỆT KHA, È HÍ MẶC MA È HÍ MẶC MẶC.** (3 lần)

(Nhỗ được ngái mọc trong rừng hay trên Núi kêu Chú trên thổi vô đem về trông nó sẽ vâng lời nghe mình sai khiến)

MẬT GIÁO A DI ĐÀ PHẬT TRẦN ĐÀN PHÙ

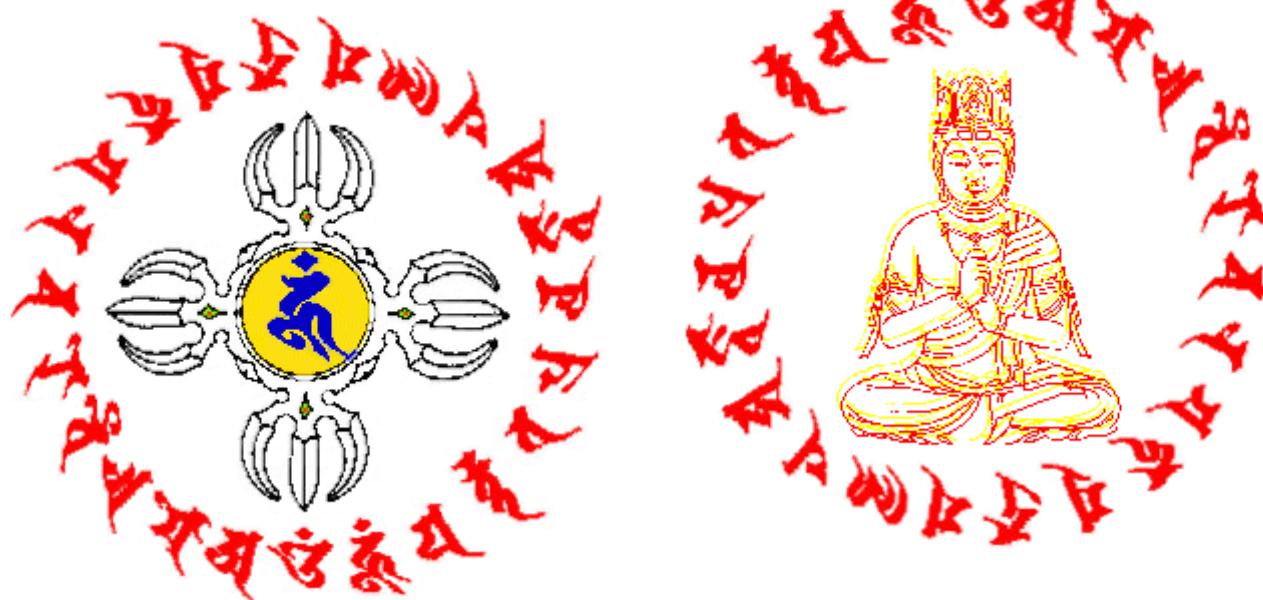
Phù này không phải Phù Chú của Tiên Gia nhưng rất hay nên xin post vào đây. Đây là Trần đàn phù của Mật Giáo "A Di Đà Phật Trần Đàn Phù" treo trên mât đàm vô cùng trang nghiêm. Phù tượng trưng cho 12 Quang Minh của A Di Đà Phật hạ giáng. 12 Quang Minh đó là:

1. Vô Lượng Quang
2. Vô Biên Quang
3. Vô Ngại Quang
4. Vô Đối Quang
5. Diêm Vương Quang
6. Thanh Tịnh Quang
7. Hoan Hỷ Quang
8. Trí Tuệ Quang
9. Bất Đoạn Quang
10. Nan Tư Quang
11. Vô Xưng Quang
12. Siêu Nhật Nguyệt Quang



MẬT GIÁO A-DI-ĐÀ-PHẬT TRẦN ĐÀN PHÙ

TỲ LÔ GIÁ NA QUÁNG ĐỈNH QUANG PHÙ (hộ thân)



ĐẠI NHẬT NHƯ LAI QUÁNG ĐỈNH QUANG PHÙ Những đạo quang này hóa thành phù hiệu, ở trung ương phù, phát ra từ nhất tự chân ngôn của A Di Đà Phật là Hrih (hạt rị), tức là ta. Phù hiện ra ý nghĩa của cảnh giới Tây Phương rất khó nghĩ bàn. Tóm lại trần đàm phù này có một chữ chân ngôn. Trần đàm phù này có cảnh giới Tây Phương. Trần đàm phù này có 12 Đại Quang Minh.



Xin phiên âm ra đọc theo lối tiếng Việt chú Tỳ Lô Giá Na như sau: OM A MÔ GA VAI RO CHA NA, MA HA MUĐRA MA NI, PAT' MA JAWALA, PRA QUA TA DA HÙM. (21 hay 108 lần)

Hay là: Bát ngôn quyền sách Tỳ Lô Giá Na Phật đại Quán Đánh Quang chân ngôn. (Chú Tân Sa)

Ấn Phù này in, ấn vào trong mền, gia trì chú vào liệm, đắp cho người quá cố nhất định sẽ không đọa vào Tam Đồ , Ác Đạo . hoặc để 1 tô cát đầy và 1 tô không nơi Đạo Tràng, trì 1 biến bốc 1 nhúm cát từ tô đầy bỏ qua tô trống, đến khi đầy bên này thì làm ngược lại như vật 7 lần, đem Pháp Sa đó đi rải những noi mồ siêu mã lạc, hay noi sông biển có người thác oan, tự vẫn v.v... những oan hồn đó sẽ được siêu sanh, giải thoát!

Nhà nào bị ếm nặng, dùng Bùa Phép vẫn không gở được, Pháp Sư nên đến đó lập đàn, nguyện vái Tam Bảo, Thầy Tổ, Thánh Thần, Hộ Pháp, Địa Chủ nơi đó, trì 500 biến từ 1 ngày đến 3 ngày tất cả các đạo binh gia , hung Thần sẽ bị triệt thoái đi hết. Câu nguyện như sau:

Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tăng.

Nam mô ơn trên Tam Bảo chứng minh, oai Thần hộ niệm cho đệ tử v.v.....

Nam mô thập phương thường trụ Tam Thế Phật

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô chư Như Lai, chư Bồ Tát, chư Tổ, chư Thiên, chư Thánh, chư Thần, chư vị Thủ Địa Long Thần đưa các vong linh vô hình về bên kia thế giới. (3 lần)

Sau đó trì tâm chú trên, có thể thêm: **Hật rị, Brum** cuối câu.

TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐÁNH QUAN PHÙ: hộ thân, những chân Thánh Phạn quay ra ngoài khác với Ấn Phù để siêu độ các chân Thánh Phạn quay vào trong, kẻ đeo linh phù này thời tất cả Tà Thần, Quỷ Mị không xâm phạm được, ác nhân, kẻ xấu chẳng làm được gì mình, như ánh sáng Dđại Quang Minh từ Hoa Tạng Cảnh Giới của Tỳ Lô cung điện chiếu soi không rời vậy! luôn gần Phật, Pháp, Tăng, mau đến Đạo Quả Bồ Đề.

Những linh Phù Mật Tông này là thuộc về phụ Pháp của Quán Âm Bổn Tôn, ai muốn sử dụng những linh phù này linh ứng, hiệu nghiệm nên trì Đại Bi Tâm Đà Ra Ni, chỉ cần 21 biến mỗi ngày thì được!

Thủ Nhãn thông Thiên Đại Tông Trì
 Chấn động tam Thiên thế giới thi
 Hữu duyên, vô duyên hàm nhứt hóa
 Từ bi phổ độ Diêm Phù Đè .
 Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ Tát chứng minh .
 Đại Bi Đại Chú thông Thiên Địa
 Nhứt bá, nhứt thiên Thập Vương hoan
 Đại từ đại bi năng khử bệnh
 Nghiệp kính nhứt chiểu biến cao huyền.



**ĐẠI BẢO QUẢNG BÁT LÀU CÁC
 THIỆN TRỤ BÍ MẬT ĐÀRANI**
**Namah sarva tathagatanam. Om
 vipula-garbhe, mani-prabhe,
 tathagata ni-darsane. Mani mani
 su-prabhe vimale sagara gambhire,
 hum hum jvala jvala buddha
 vilokite guhyadhisthita garbhe
 svaha.**

Nơi trung tâm phù, ở hai bên
 cạnh bảo tháp có hai câu chú
 bên trái - tùy tâm chú: **Om Mani
 Dhare Hum Phat** (7 chủng tử)
 bên phải - tâm chú : **Om Mani Vajra
 Hum** (6 chủng tử)

Đại Bảo Quảng Bát Lâu Các Thiện Trụ Đà Ra Ni thật diệu dụng phi phàm, vè
 vò Đại hồng Chung khi động lên người nghe sẻ được giải nghiệp, diệt tội nhiều kiếp,
 vè vò khăn, ảnh đế thờ, in vò áo mặc hay kẻ nào thấy được Linh Phù, Đàn Tràng này
 cũng là phúc duyên nhiều kiếp vậy , năng diệt chư tội , tăng nhiều công đức, hành trì
 tụng chú hay khuyến khích, cho người khác tụng đều công đức không nhỏ vậy.

Ngũ Bộ Chú

om ram

om śrhyim

om mani padme hum

om cale cule cunde svāhā

om bhrūm

CÔNG PHU NGỦ BỘ thì tay trái kiết Ân Kim Cang Quyền (đầu ngón cái tay trái bấm vô ngán đeo nhẫn sát lòng bàn tay của ngón áp út nắm lại) tay phải lắc chuỗi 108 hạt, tuần tự hết từng Chú một. Quán tưởng OHM ngay án đường sắc vàng, AH sắc trắng ngay trong miệng và HÙM sắc đỏ ngay yết hầu (tượng trưng Thân, Khẩu, Ý).

Ngũ Bộ Chú công năng diệu dụng thế nào thì những kẻ phàm phu như chúng ta làm sao biết hết được? nội 1 câu OM MA NI PAD MÊ HÙM thôi nếu mình nghiệp trì thì cũng đủ để lập 6 cửa luân hồi rồi (Thiên, Nhân, A Tu La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sanh). Lại chỉ 1 câu OM CHA LÊ CHU LÊ CHUN ĐÊ XOA HA thì cũng đủ câu thông Ngũ Bộ (Phật Bộ, Liên Hoa Bộ, Kim Cang Bộ, Bảo Bộ và Yết Ma Bộ), diệu dụng khôn lường, thiêng thiêng biến biến, vạn vạn hoá hoá! tuỳ cầu sở nguyện, đến như Chư Đại Bồ Tát còn không hiểu hết những lẻ huyền vi bên trong của Chư Chú này thì tại hạ làm sao biết được? Bạn tin thì cứ trì, nghỉ sao túc ra vậy, muốn cầu bình an khắc được bình an, cầu tinh tấn át tinh tấn! Mong trừ tội nghiệp sẽ tiêu tội nghiệp, muốn người kính ái sẽ được người kính ái v.v... vạn sự tùng Tâm khởi.

Ngũ Bộ Chú của Mật Tông Phật Giáo có thể trừ tất cả tà thuật , bùa ngải:

OM RĂM**OM SI RĂM****OM MA NI PAD MÊ HÙM****OM CHA LÊ CHU LÊ CHUN ĐÊ SWA HA.****OM BRUM.**

Dù có hành trì bao nhiêu Đàn Pháp, Bồ Tôn đi chăng, cuối cùng vẫn qui về 3 chũng Tử siêu việt: OM AH HUM.

Được quán tưởng dưới 3 màu sắc và vị trí:

OM SẮC TRẮNG TRÊN ĐỈNH ĐÀU HAY TRÁN

AH SẮC ĐỎ NƠI YẾT HÀU

HÙM SẮC XANH DƯƠNG ĐẬM HAY ĐEN NƠI TÂM CHỐN THỦY

Đó là TỲ LÔ GIÁ NA PHẬT (**OM**)

A DI ĐÀ PHẬT (**AH**)

A SÚC BỆ PHẬT (**HÙM**)

Những người sơ cơ nếu khó quán tưởng các Chủng Tử đứng trên dĩa nguyệt luân xoay vòng quanh Chủng Tử chánh của Bồ Tôn Đàn Pháp mình đang hành trì thì xin cứ QUÁN như đã trình bày trên.

Đây là lời của 1 Đạo Sư cao quý, 1 Tulku Mật Tạng nắm giữ nhiều bí mật quán đảnh của 4 dòng truyền thừa!

CHÚ CỦA NGÀI UẾ TÍCH KIM
CANG:

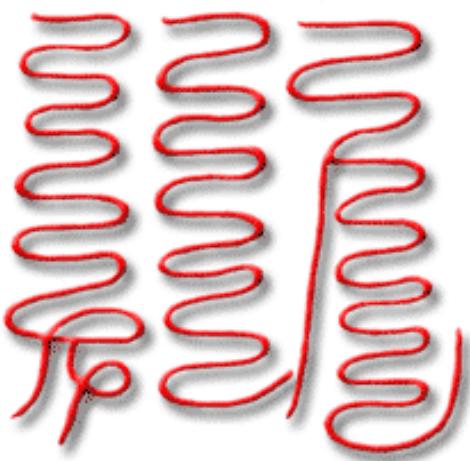
**Om Vajra Krodha Maha Bala
Hana Daha Paca Matha Vikirana
Vidhvamsaya Ucchusma Krodha
Hum Hum Hum Phat Phat Phat
Svaha .**



hình phật trên đầu ngài Ué Tích Kim
Cang là Thích Ca Mâu Ni Phật

Ué Tích Kim Cang còn là Hỏa Đầu Kim Cang, Bát Hoại Kim Cang, Thọ Xúc Kim Cang, Bát Tịnh Kim Cang v.v... Ngài là 1 trong số 5 Đại Minh Vương đứng trong Đài - Mật tên chữ Phạn của Ngài là Ucchusman, bốn thê của Ngài là ăn hết tất cả các vật bất tịnh, trì tụng Thần Chú của Ngài công đức rất lớn, ngoài ra còn 1 loại công đức khác là chuyển Nữ thai thành Nam thai.

Sau đây thêm hai linh phù của ngài Ué Tích Kim Cang trị nạn.



Khi có nước lợn nổi lên,
viết bùa này ném vào trong nước lợn đó,
lập tức dứt nước chảy, không làm chìm
người được.



Khi có mưa lụt lớn, viết bùa này, chúc 108 biển, ném vào hướng có mưa đó, lập tức liền đình lại.

CHÚ THÂU PHÉP ĐỆ TỬ PHẢN SU: (Bài này cho các Thầy có phản đồ nguy hại bá tánh, kêu thâu về nó không còn tác oai tác quái làm hại ai được nữa mà còn bị trả qua)

Nam mô Huyền Khung Cao Thuợng Đế, Ngọc Hoàng tích phước hựu tội Đại Thiên Tôn.

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu vô cực Đại Từ Tôn.

Nam Mô Tam Vị Thánh Tổ cảm ứng chứng minh.

Thượng hửu Thiên Địa Phụ Mẫu, Tam Vị Thánh Tổ chứng tri, Hạ hửu nội ngoại âm binh phù trì, nghe tôi kêu thì chứng, nghe tôi triệu thì về hửu thỉnh hửu lai, vô thỉnh bất đáo, thừa Thượng Thanh Đại Động Chánh Nhứt Pháp Sư Thần tự (nói Pháp Danh mình ra v.v...), **đã dạy phản đồ tên họ tuổi v.v...** Nay nhờ **Hoàng Thiên Hậu Thổ, Tam Vị Thánh Tổ, Lục Bộ Đài Quan, Tả Mạng Thần Quan, Hữu Mạng Thần Quan.** **đêm 5 canh có 5 du Thánh, ngày 6 khắc có 6 du Thần, Thiên La Thần, Địa La Thần cảm ứng chứng minh cho Đạo Sư triệu Chú.**

Ngọc Đế Thiên Thiên (3 lần)

Thiên Địa ơi.... (3 lần, sau mỗi lần kêu dặm chọn 1 cái, rồi tưởng nhân ánh phản đồ hớp hơi nuốt vô bụng 12 lần)

Ngọc Hoàng chứng chiếu Đạo Sư lấy phép.

KIM QUANG CHÚ:

**Thiên Địa huyền tôn vạn khí bốn cǎn
Quảng tu ức kiếp chứng Ngô thần thông
Tam giới nội ngoại duy Đạo độc tôn
Thể hửu Kim Quang phúc ưởng Ngô thân
Thị chi bất kiến, thính chi bất văn
Bao la Thiên Địa dưỡng dục quần sanh
Thọ trì vạn biến thân hửu quang minh
Tam Giáo thị vệ, Ngũ Đế tư nghinh
Vạn Thần triều lễ dịch sử lôi đình
Quí yêu tán đởm tinh quái vong hình**

**Nội hủu thích lịch Lôi Thần ẩn danh
Động tuệ giao triệt ngũ khí huy đằng
Kim Quang tốc hiện phó hộ chơn hình
Cấp cấp như Ngọc Hoàng Thượng Đế luật lịnh sắc.**

(Theo Cao Đài Tiên Thiên Giáo, Kim Quang Phù chỉ được truyền cho chức sắc chưởng quản Hiệp Thiên Đài hay Cửu Trùng Đài mà thôi, trong Vạn Pháp Qui Tông Lục cũng chỉ có ghi Kim Quang Chú mà không có Kim Quang Phù.)

THẦN BINH, THẦN TƯỚNG:

**Ngô phụng Bồ Đề cấp cấp
Lão lai quá hải Hi Di
Mục thị tấn hành hữu tướng
Vô ngã Thái Thượng tấn binh
Hữu tướng quá hải mục nhơn lâm chung bất tử
Nam mô Bồ Đề Tổ Sư truyền giáo tuyển hành cấp cấp như luật lịnh.**

TRIỆU THỈNH QUÝ THẦN PHÙ (tu pháp) rất thần hiệu, trong phù có ký hiệu Linh Hồn Phi Đáo, khi cầu đốt 1 lá tại Đạo Tràng, Quý thần giáng lâm xuất hiện, nhất nhất bẩm báo, vô cùng linh ứng.



thứ nǎi gia sư phù thúc pháp điệp, dụng dĩ
truyền thư thập pháp giới



Ky Long Pháp Tọa Phù

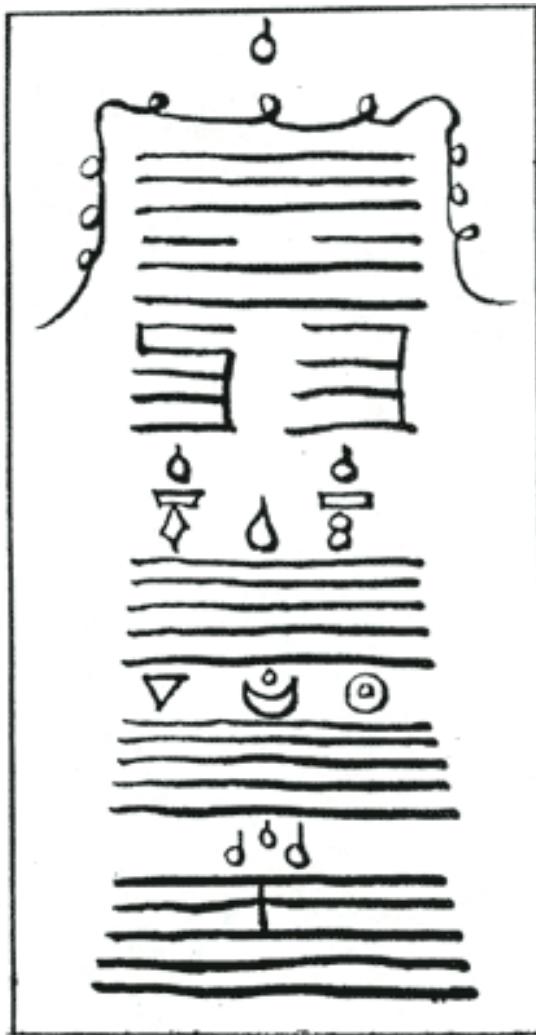
Nhiều người tu mong cầu được "Thần Túc Thông" tức "Xuất Thần" để đi du lịch. Dùng phù này để "Xuất Thần Du Lịch" kệ rằng:

Nham Tiên Độc Tịnh Tọa
Viên Nguyệt Tâm Trung Diệu
Vạn Tương Ảnh Hiện Trung
Hàm Hư Phi Huyền Diệu

Khi dùng "Thần Túc Thông" phù này trong lòng phải thanh tịnh, phải tâm nguyện khẩn quyết, phải tách rời chỗ náo nhiệt, khi nào xong rồi thì tức cũng là lúc mình đang bay lên.

Trong phù này có bí hiệu của một con Rồng, Long chi pháp tọa thập phương. Hành giả đem phù đốt đi vào nước uống.

Khi pháp tọa xuất thần, thấy một con Rồng, mình ngồi trên lưng rồng bay lên.



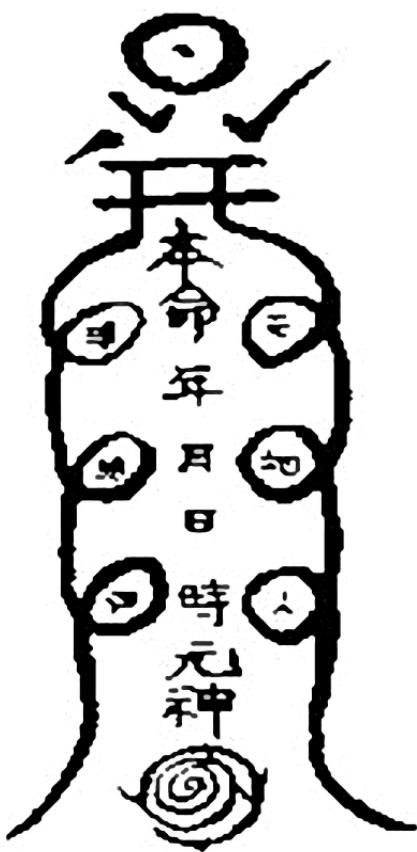
Mật Giáo Thiên Địa Trần Đàn Phù

Thiên Địa Trần Đàn Phù vô cùng có giá trị, tìm tàng thiên địa nhật nguyệt tinh, còn hàng phục ký nữa thật là kết giới của thiên địa. Có thần Đại Quang Minh, có Đại Bạch Tàn Khai Thiên, gồm có Thiên Địa Đại Pháp Lực.

Treo ở trên Mật Đàn gọi là Thiên Địa Kết Giới. Lá bùa này vừa ra, yêu ma quỷ quái hết hồn, hết vía rồi!



Linh phu tu Dao thứ nhất, tinh chủ tử vi
đại đế phù thúc. (phối hợp thông linh bí
pháp thư tu trì.)



Linh phu tu Dao thứ nhì, luyện bản mệnh
nguyên thần phù thúc



Linh phu tu Dao thứ ba, thiên
cương tinh chủ phù thúc



Linh phu tu Dao thứ tư, thái dương
tinh chủ phù thúc, tăng quang minh



Linh phu tu đạo thứ năm, thái âm tinh chủ
phù thức, tăng trí tuệ



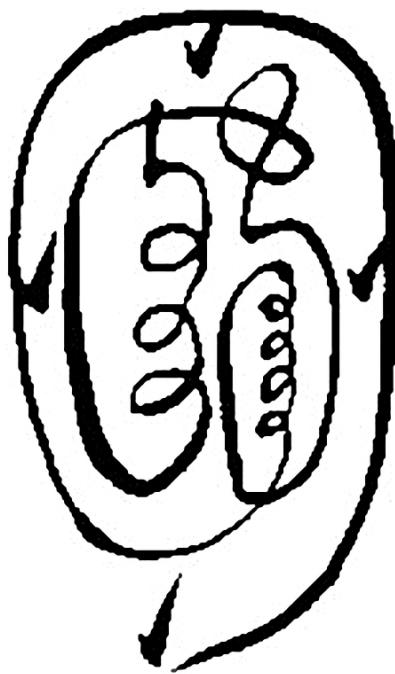
Linh phu tu đạo thứ sáu, dương nhật thần
tổng danh



Linh phu tu đạo thứ bảy, âm nhật thần
tổng danh



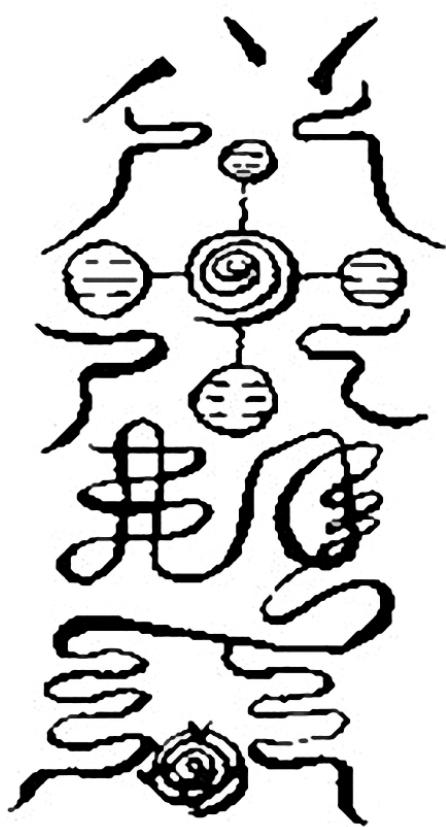
Linh phu tu đạo thứ tám, phép đuôi theo
(truy) thần, đốt thì thần đến



Linh phu tu đạo thứ chín, kim quang phù, cửu phục thân hiện kim quang.



Linh phu tu đạo thứ mười, quan thần phù thúc.

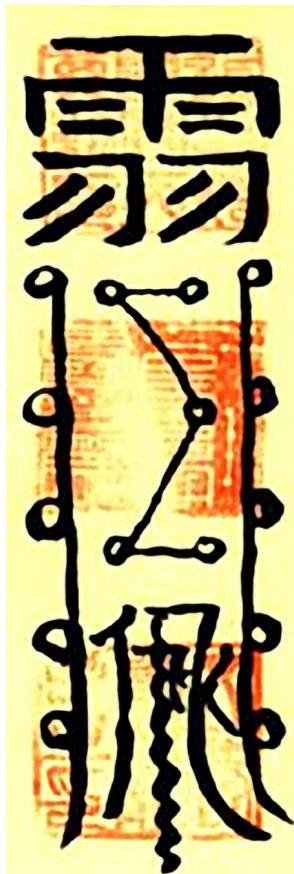


Linh phu tu đạo thứ 11, súc thần phù thúc.



Linh phu tu đạo thứ 12, biến hình hóa thần phù thúc.

**TU ĐẠO, LUYỆN ĐẠO, THÔNG
THẦN, THÔNG LINH CHI PHÙ
CHÚ GIỚI THIỆU DỮ ỨNG DỤNG**



Đây là phù thường dùng, làm cho nguyên thần trong người có khả năng xuất khỏi cơ thể ra ngoài, ra vào trong mộng, rất tốt khi phối hợp trong luyện nội đan.



Phù này khi gấp khó khăn, đồ vỡ, thần đến, nếu không gấp các việc cấp, bình thường dùng để nhìn lâu ngày có khả năng hiện thần quang.



Phù này dùng lâu có thể giúp cho nguyên thần linh động, mở rộng tri thức, đầu não sáng suốt.

C.Nghi Thức Trì Tụng ĐẠI BI SÁM PHÁP

Dịch Giả: HT. THÍCH THIỀN TÂM

Phụ chú, bô xung đệ tử: SuongManThien, XuanAnBinh

(Hành giả đốt hương, quì trước bàn Phật niêm):

TỊNH PHÁP GIỚI CHÂN NGÔN: (21x)

Om ! Ram Xoá Ha

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN: (3x)

**Om xoa pha va, súd đa sạt va đạt ma xoa pha va súd
đa hàm**

HỘ THÂN CHÂN NGÔN: (21x)

Om ! Si-Ram

AN ĐỊA THIÊN CHÂN NGÔN (7x):

**Na Mắc Sa măn ta Buýt đà năm, Om! Đuru Đuru
Điri Điri Po-rít thi vi dê Xoá ha**

NGUYỆN HƯƠNG: (3x)

Hương thơm giảng bùa, Thánh đức tỏ tường.

Bồ đề tâm rộng chẳng suy lường, Tuỳ chô phóng hào quang.

Lành tốt phi thường, Dâng cúng Pháp trung vương.

Nam mô Hương cúng dường Bồ tát Ma ha tát. (cầm hương)

(Vân quỳ, tiếp niêm):

Kính lạy đời quá khứ

Chánh Pháp Minh Như Lai

Chính là đời hiện nay

Quán Thế Âm Bồ tát

Bậc thành công-đức diệu

Đủ lòng đại từ bi

Nơi trong một thân tâm

Hiện ra ngàn tay mắt

Soi thấy khắp pháp giới

Hộ trì các chúng sanh

Khiến phát lòng đạo sâu

Dạy trì chú Viên mẫn

Cho xa lìa đường ác

Được sanh trước Như Lai

Những tội nặng Vô-gián

Cùng bệnh ác lâm thân

Khó nỗi cứu vớt được

Cũng đều khiến tiêu trừ.

Các tam muội, biện tài

Sự mong cầu hiện tại

Đều cho được thành tựu

Quyết định chẳng nghi sai.

Khiến mau được ba thừa

Và sớm lên quả Phật.

Sức oai thần, công đức

Khen ngợi chẳng hay cùng!

Cho nên con một lòng

Qui mạng và đánh lẽ.

(Đứng lên xướng lẽ, nếu như có chuông: mỗi 1 danh hiệu gõ 1 tiếng chuông rồi lạy):

1.- Nhứt tâm đánh lẽ: Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn (1lạy)



2. - Nhứt tâm đánh lẽ: Tây phương Cực Lạc thế-giới, A Di Đà Thế Tôn (1lạy)

3. - Nhứt tâm đánh lẽ: Quá khứ vô lượng úc kiếp, Thiên Quang Vương Tịnh Trụ Thế Tôn (1lạy)

4.- Nhứt tâm đánh lẽ: Quá khứ cửu thập cửu úc Căn già sa chư Phật Thế Tôn (1lạy)

5.- Nhứt tâm đánh lẽ: Quá khứ vô lượng kiếp Chánh Pháp Minh Thế Tôn (1lạy)

6.- Nhứt tâm đánh lẽ: Thập phương nhứt thế chư Phật Thế Tôn (1lạy)

7.- Nhứt tâm đánh lẽ: Hiền kiếp thiên Phật, tam thế nhứt thiết chư Phật Thế Tôn (1lạy)

8.- Nhứt tâm đánh lẽ: Quảng Đại Viên Mân Vô Ngại Đại Bi Tâm đà la ni thần diệu chương cú (xung, lẽ 3 lần)

9.- Nhứt tâm đánh lẽ: Quán Âm sở thuyết chư đà la ni, cập thập phương tam thế nhứt thế tôn Pháp (1lạy)

10.-Nhứt tâm đánh lẽ: Thiên thủ thiên nhã, đại từ đại bi, Quán Thế Âm Tự Tại Bồ tát ma ha tát.(xung lẽ 3 lần)

11.- Nhứt tâm đánh lẽ: Đại Thế Chí Bồ tát ma ha tát (1 lạy)

12.- Nhứt tâm đánh lẽ: Tổng Trì Vương Bồ tát ma ha tát (1 lạy)

13.- Nhứt tâm đánh lẽ: Nhựt Quang Bồ tát, Nguyệt Quang Bồ tát ma ha tát (1lạy)

14.- Nhứt tâm đánh lẽ:Bảo-Vương Bồ-tát , Dược-Vương Bồ-tát, Dược-Thượng Bồ-tát ma-ha-tát (1lạy)

15.- Nhứt tâm đánh lẽ: Hoa Nghiêm Bồ tát, Đại Trang Nghiêm Bồ tát, Bảo Tạng Bồ tát ma ha tát (1lạy)

16.- Nhứt tâm đánh lẽ: Đức Tạng Bồ tát , Kim Cang Tạng Bồ tát , Hu Không Tạng Bồ tát ma ha tát (1lạy)

17.- Nhứt tâm đánh lẽ: Di Lặc Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Văn Thủ Sư Lợi Bồ tát ma ha tát (1lạy)

18.- Nhứt tâm đánh lẽ: Thập phương tam thế nhứt thiết Bồ tát ma ha tát (1lạy)

19.- Nhứt tâm đánh lẽ: Ma Ha Ca Diếp tôn giả, vô lượng vô số đại Thanh văn Tăng (1lạy)

20.- Nhứt tâm đánh lẽ: Xiển Thiên Thai giáo quán, Tú Minh tôn giả, Pháp Trí đại sư (1lạy)

21.- Nhứt tâm đại vị : Thiện Tra Phạm Ma, Cù Bà Đà thiêng tử, Hộ thế tứ vương, Thiên long bát bộ, Đồng Mục thiêng nữ, Hư không thần, Giang hải thần,

Tuyền nguyên thần, Hà chiểu thần, Được thảo thọ lâm thần, Xá trạch thần, Thuỷ thần, Hỏa thần, Phong thần, Thổ thần, Sơn thần, Địa thần, Thạch Thần, Cung điện thần gai lai tập hội, tịnh thủ hộ trì chú, nhứt thiết Thiên, long, quỉ, thần, cập các quyền thuộc đánh lễ Tam bảo. (3lạy)

(Lễ xong, đứng lên chắp tay, hoặc ngồi kiết già, hay ngồi bán già chắp tay tụng) :

Kinh nói : Nếu có vị Tỳ khưu, Tỳ khưu ni, Uuu bà tắc, Uuu bà di hay đồng nam đồng nữ nào, muốn tụng trì chú này, trước tiên phải phát tâm từ bi đối với chúng sanh và sau đây y theo tôi mà phát nguyện :

Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau biết tất cả pháp.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được mắt trí huệ.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau độ các chúng sanh.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm được phương tiện khéo.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau lên thuyền bát nhã.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm vượt qua biển khổ.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau được đạo giới định.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm lên non niết bàn.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con mau về nhà vô vi.
Nam mô đại bi Quán Thế Âm, Nguyện con sớm đồng thân pháp tánh.

Nếu con hướng về nơi non đao, Non đao túc thời liền sụp đổ.
Nếu con hướng về lửa, nước sôi, Nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.
Nếu con hướng về cõi Địa ngục, Địa ngục liền mau tự tiêu diệt.
Nếu con hướng về loài Ngạ quỉ, Ngạ quỉ liền được tự no đủ.
Nếu con hướng về chúng Tu la, Tu la tâm ác tự điều phục.
Nếu con hướng về các Súc sanh, Súc sanh tự được trí huệ lớn.

(Chí tâm niệm):

Namô Quán Thế Âm Bồ tát (10x)

Namô A Di Đà Phật (10x)

(Tụng Tiếp):

Quán-Thế-Âm Bồ-tát lại bạch Phật : Bạch đức Thế Tôn ! Nếu chúng sanh nào tụng trì thần chú Đại Bi, mà còn bị đoạ vào ba đường ác, tôi thè không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, nếu không được sanh về các cõi Phật, tôi thè không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, nếu không được vô lượng tam muội biện tài, tôi thè không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại Bi, tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại, nếu không được vừa ý, thì chú này không được gọi là Đại Bi Tâm đà la ni...

Khi đức Quán Thế Âm Bồ tát nói lời ấy rồi liền ở trước chúng hội, chắp tay đứng thẳng, đối với chúng-sanh khởi lòng từ-bi, nở mặt mỉm cười, nói chương cú mầu nhiệm: Quảng Đại Viên Mãn Vô Ngại Đại Bi Tâm đà la ni rằng:

1 - *Na mô Rát na tra dạ da*

3 - *A va lô ki tê sa va ra da*

2 - *Na mô A rị da*

4 - *Bô di Sát toa da*

- | | |
|--|---|
| 5 - <i>Ma ha Sát toa da</i> | 45 - <i>Su ru su ru</i> |
| 6 - <i>Ma ha ca ru ni ca da</i> | 46 - <i>Buýt đà da buýt đà da</i> |
| 7 - UM ! | 47 - <i>Bô đà da bô đà da</i> |
| 8 - <i>Sa va la va ti</i> | 48 - <i>Mét tri dê</i> |
| 9 - <i>Súyt đà na tát si-a</i> | 49 - <i>Ni la canh ta</i> |
| 10 - <i>Na ma sát cờ rít toa ni manh a rị da</i> | 50 - <i>Tri sa ra na</i> |
| 11 - <i>A va lô ki tê sa va ra lanh ta pha</i> | 51 - <i>Pha da ma nê</i> |
| 12 - <i>Na mô ni la canh tha</i> | 52 - <i>Soa va ha</i> |
| 13 - <i>Sát ri ma ha ba ta sa mi</i> | 53 - <i>Si ta da</i> |
| 14 - <i>Sát vách va ta su băn</i> | 54 - <i>Soa va ha</i> |
| 15 - <i>Át si dum !</i> | 55 - <i>Ma ha Si ta da</i> |
| 16- <i>Sát va sát toa na mô ba sát toa, na mô pha ga</i> | 56 - <i>Soa va ha</i> |
| 17 - <i>Ma pha tê tu</i> | 57 - <i>Si ta da dê</i> |
| 18 - <i>Tát đì-da tha</i> | 58 - <i>Xoa va ra da</i> |
| 19 - OM ! A va lô ca | 59 - <i>Soa va ha</i> |
| 20 - <i>Lô ca tê</i> | 60 - <i>Ni la canh thi</i> |
| 21 - <i>Ca la ti</i> | 61 - <i>Soa va ha</i> |
| 22 - <i>I Si ri</i> | 62 - <i>Bờ-ra ni la</i> |
| 23 - <i>Ma ha bô đì sát toa</i> | 63 - <i>Soa va ha</i> |
| 24 - <i>Sa phô sa phô</i> | 64 - <i>Sít ri sim ha muýt kha da</i> |
| 25 - <i>Ma ra ma ra</i> | 65 - <i>Soa va ha</i> |
| 26 - <i>Ma si ma si rít đà du</i> | 66 - <i>Sát va ma ha a sít ta da</i> |
| 27 - <i>Gu ru gu ru gà ma-in</i> | 67 - <i>Soa va ha</i> |
| 28 - <i>Đu ru đu ru phạ si da ti</i> | 68 - <i>Sát cờ-ra a sít ta da</i> |
| 29 - <i>Ma ha Phạ si da ti</i> | 69 - <i>Soa va ha</i> |
| 30 - <i>Đà ra đà ra</i> | 70 - <i>Bát-đo-ma Kê sít ta da</i> |
| 31 - <i>Đi ri ni</i> | 71 - <i>Soa va ha</i> |
| 32 - <i>Xoa ra da</i> | 72 - <i>Ni la canh tê banh ta la da</i> |
| 33 - <i>Já la já la</i> | 73 - <i>Soa va ha</i> |
| 34 - <i>Mạ mạ Phạ ma ra</i> | 74 - <i>Mô phô li săn ca ra da</i> |
| 35 - <i>Muýt đì li</i> | 75 - <i>Soa va ha</i> |
| 36 - <i>Ê hy ê hy</i> | 76 - <i>Na mô rát na tra dạ da</i> |
| 37 - <i>Si na si na</i> | 77 - <i>Na mô a rị da</i> |
| 38 - <i>A la sin ba la sá ri</i> | 78 - <i>A va lô ki tê</i> |
| 39 - <i>Ba sa phạ si-nin</i> | 79 - <i>Sa va ra da</i> |
| 40 - <i>Phạ ra xá da</i> | 80 - <i>Soa va ha</i> |
| 41 - <i>Hu lu hu lu bờ ra</i> | 81 - UM ! Sít đì dǎn tu |
| 42 - <i>Hu lu hu lu sít-ri</i> | 82 - <i>Manh tra</i> |
| 43 - <i>Sa ra sa ra</i> | 83 - <i>Ba ta da</i> |
| 44 - <i>Si ri si ri</i> | 84 - <i>Soa va ha.</i> |

(Tuỳ sức, tụng nhiều hay ít, hoặc 7, 21, 49, 108 biến. Tụng xong đọc):

Bồ tát thuyết chú xong, cõi đất sáu phen biến động, trời mưa hoa báu rơi xuống rải rác, mười phương chư Phật thấy đều vui mừng, thiên ma ngoại đạo sợ

dứng lông tóc, tất cả chúng hội đều được quả chứng, hoặc có vị chứng quả Tu đà hoàn, hoặc có vị chứng quả Tư đà hàm, hoặc có vị chứng quả A na hàm, hoặc có vị chứng quả A la hán, hoặc có vị chứng được Sơ địa, Nhị địa, Tam địa, Tứ địa, Ngũ địa cho đến Thập địa. Vô lượng chúng sanh phát lòng Bồ đề.

BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH (1x/3x):

Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngã uẩn gai không độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc túc thị không, không túc thị sắc. Thọ tưởng hành thức diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt bất cầu bất tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không trung vô sắc, vô thọ tưởng hành thức, vô nhẫn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhẫn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đóa y bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khùng bố, viễn ly diên đáo mộng tưởng círu cánh niết bàn, tam thế chư Phật y bát nhã ba la mật đa cố đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cố tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư, cố thuyết bát nhã ba la mật đa chú, túc thuyết chú viết: Ga tê, Ga Tê, Pa Ra Ga Tê, Pa Ra Săm Ga Tê, Bô Đi, Xoá Ha.

VĂNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ (3x):

Namo Ratna TraYaYa (**nam-mô rát-na tra-dạ-da**)

Namo BhaGaVaTe haYa TaThaGaTaYaβAmiTa

(**nam-mô pha-ga-qua-tê a-mi-ta-pha-da ta-tha-ga-ta-da**)

ARHaTe SamYak SamBudDaYa TaDYaTha:

(**a-ra-ha-tê sam-dắc sam-bút-đa-da ta-đi-da-tha:**)

Om AMRTe (a mờ rật tê)

AMRTo BhaVe (A MờRậtTô PhaQuê),

AMRTa SamBhaVe (AMờRậtTa SămPhaQuê),

AMRTa ViKRanTe (AMờRậtTa ViKòRăngTê),

AMRTa ViKRanTa GaMiNi (AMờRậtTa ViKòRăngTa, GaMiNi)

GaGaNa KirTi KaRe (**GaGaNa KítTi KaTê**)

SarVa KaLe ShaShaYam KaRi (**sa-ra-qua ka-lê sha-sha-dăm ka-ri**), SvaHa (**xóa-ha**).

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN (3x):

RIPA RIPATE, KUHA KUHATE, TRANITE, NIGALARITE, VILARITE, SVAHA.(ri-pa ri-pa-tê, ku-ha ku-ha-tê, tra-ni-tê, ni-ga-la-ri-tê, vi-la-ri-tê, xoá-ha)

BỒ KHUYẾT CHƠN NGÔN (3x):

**ÁN BỐI TỰ RA, MẠI TỰ QUA
NGŨ BẤT CHƠN, LẬU TỰ TA
Ý BẤT CHUYÊN TÂM TẮT TA
MẬU TỤNG KINH THIÊN ĐÃM THA
HƯƠNG HOA TỊNH THỦY THÀNH TÂM Ý
BỒ KHUYẾT VIÊN MÃN TỘI TIÊU MA
CHU PHẬT LONG THIÊN CẦU SÁM HỐI
NAM MÔ CẦU SÁM HỐI BỒ TÁT**

(Tụng xong, quỳ đọc bài Sám-hối): **Chí tâm sám hối:**

Đệ tử... cùng pháp giới chúng sanh, hiện tiền một tâm, vẫn đủ ngàn pháp, đều có sức thần, cùng với trí sáng, trên sánh chư Phật dưới đồng muôn loài. Bởi niệm vô minh, che ánh sáng kia, nên đối cảnh hôn mê, khởi lòng chấp nihilism, trong pháp bình đẳng, sanh tưởng ngã nhơ. Lại do ái kiến làm gốc, thân miệng làm duyên, trong nẻo luân hồi, gây nên đủ tội: thập ác, ngũ nghịch, báng pháp báng người, phá giới phạm trai, huỷ hoại chùa tháp, trộm của Tăng kỵ, bức người tinh hạnh, xâm tồn thường trụ, đồ vật thức ăn, dù ngàn Phật ra đời, khó bồ sám hối. Những tội như thế, không lường không ngần, khi bỏ báo thân, phải đoạ tam đồ, chịu vô lượng khổ.

Lại trong đời này, do túc, hiện chướng, hoặc bị các nghiệp: lửa phiền thiêu đốt, tật bịnh vây quanh, duyên ngoài lôi cuốn, tà ma quấy nhiễu, làm ngăn đạo pháp, khó nổi tiến tu.

May gặp thần chú, Viên Mân Đại Bi (Xá), có thể mau trừ, những tội như thế, cho nên nay con, hết lòng tụng trì. Con nguyện nương về, Quán Âm Bồ tát, cùng Phật mười phương (Xá), phát lòng bồ đề, tu hạnh chân ngôn, cùng với chúng sanh, tỏ bày các tội, cầu xin sám hối, nguyện đều tiêu trừ.

Nguyện đáng Đại bi, Quán Âm Bồ tát, ngàn tay nâng đỡ, ngàn mắt chiếu soi, khiến cho chúng con, duyên chướng trong ngoài, thấy đều dứt sạch, minh người hạnh nguyện, cùng được viên thành, mở tánh bản tri, dẹp trừ ma ngoại, ba nghiệp siêng cần, tu nhân tịnh độ.

Nguyện cho chúng con, khi bỏ thân này, không vào đường khác, quyết được sanh về, thế giới Cực Lạc, của Phật Di Đà, rồi được thừa sự, Đại bi Quán Âm, đủ các tông trì, rộng độ quán phảm, đồng thoát khổ luân, đều thành Phật đạo.

GIẢI OAN KẾT CHÚ, 3 biến:

**Giải kết, giải kết, giải oan kết
Giải liễu đa sanh oan hòa nghiệp
Tẩy tâm địch lụ phát kiền thiền**

Cung đối phật tiền cầu giải kết
 Giải kết, giải kết, giải oan kết
 Giải liễu tiền sanh oan trái nghiệp
 Bá thiên vạn kiếp giải oan thù
 Vô lượng vô biên đắc giải thoát
 Giải liễu oan gia diệt liễu tội
 Vạn tội băng tiêu liên trì hội
 Liên trì hãi hội nguyện an lành
 Vô thượng bồ đề xin phổ độ

Án sỉ lam, án bộ lâm, diệt kim tra, kim tra tăng kim tra, ngô kim vị nhữ
 giải kim tra, chung bất tử nhử kết kim tra. án tường trung tường, cát trung cát,
 ma ha hội lý hửu thù luật, nhứt thiết oan gia ly ngã thân, ma ha bát nhã ba la
 mật. Nam mô giải oan kết bồ tát (3x)

(Đứng lên xướng):

Đệ tử sám hối phát nguyện rồi, xin quy mạng đánh lễ Tam bảo. (1lạy)

(Lạy 1 lạy, rồi tiếp quỳ niệm Phật hồi hướng):

Quy mạng lễ A Di Đà Phật
 Ở phương Tây thế giới an lành
 Con nay xin phát nguyện vãng sanh
 Cúi xin đức Từ bi nghiệp thọ.

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di
 Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật (10 biến)

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ tát (3 biến)

Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ tát (3 biến)

Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ tát (3 biến)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát (3 biến)

(Vẫn quỳ tiếp đọc kệ HỒI-HƯỚNG):

*Nay con trì chú xưng niệm Phật
 Nguyên con phát lòng Bồ đề rộng
 Nguyên con Định Huệ sớm viên minh
 Nguyên con công đức đều thành tựu
 Nguyên con thắng phước khắp trang nghiêm
 Nguyên con tội chướng đều tiêu diệt.

*Vô-thi đến nay con tạo ác

Đều do vô thi tham sân si

Tử thân, miệng, ý phát sanh ra

Tất cả nay con đều sám hối (Xá)

*Chúng sanh vô biên thế nguyên độ

**Phiền não vô tận thế nguyễn đoạn
Pháp môn vô lượng thế nguyễn học
Phật Đạo vô thượng thế nguyễn thành.**

***Con nguyễn lâm chung dự biết thời
Dứt trừ tất cả điều chướng ngại
Diện kiến Tây phương Tam Thánh Tôn
Liền được sanh về cõi Cực Lạc .**

***Xin đem công đức thù thắng này
Hồi hướng bốn ân và ba cõi
Nguyễn khắp pháp giới các chúng sanh
Đều sanh Cực Lạc thành Phật Đạo.**

(Đứng lên xướng lê):

Tự Quy Y Phật, Đương Nguyễn Chúng Sanh, Thể Giải Đại Đạo, Phát Vô Lượng Tâm (1lạy)

Tự Quy Y Pháp, Đương Nguyễn Chúng Sanh, Thâm Nhập Kinh Tạng Trí Huệ như Hải (1lạy)

Tự Quy Y Tăng, Đương Nguyễn Chúng Sanh, Thống Lý Đại Chúng, Nhứt thiết Vô Ngại (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Tây phương tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Thiên Quang Vương Tịnh Trụ (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Quảng Đại Viên Mân Vô Ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Đại bi Quán Thế Âm Bồ tát (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Đại lực Đại Thế Chí Bồ tát (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Tông Trì Vương Bồ Tát (1lạy)

Nhứt tâm đánh lê: Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ tát (1lạy).

*đánh 3 tiếng chuông, kính cẩn niệm: **Namô Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát** (3biến xá lui ra)

"*Nếu chỉ đọc chú Đại Bi hàng ngày nhiều lần với sự thành tâm, chân kính, thì liệu có thể thay lời Sám Hối?"*

Đại Bi là Sám Pháp được chư bạn, và cộng vào Vãng Sanh Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn thì tội nào mà không diệt được??? Hàng ngày bạn nói trì nhiều lần là bao nhiêu 21, 49, 108,... quan trọng là bạn cần một con số nhất định (5, 7, 21, 49, 108,...), và thường tin tấn thì rất hay; chư bùa có bùa không thì toi công thôi bạn.

"Niệm danh hiệu ngài Quán Âm nhiều thì có giải nghiệp được không ạ?"

Ở trong kinh Đại Bi có nói, nếu trì danh hiệu Ngài QUÁN THẾ ÂM không thì đồng trì 500 danh hiệu PHẬT mà chỉ có Chư Phật hiểu... Nếu bạn chí tâm thành kính niệm thì nghiệp nào lại giải không được, hoặc là bạn có thể niệm NAMÔ A DI ĐÀ PHẬT đều công dụng như nhau đó là tiêu trừ được nghiệp và kết duyên Bồ Đề, chí

tâm thành kính biết lỗi mình để tu sửa thì trước sau mình giải được nghiệp và kết được thiện duyên.